



Liên hiệp Hợp tác xã

LIÊN MINH QUỐC GIA

*Chúc mừng năm mới
2024*



LƯU HÀNH NỘI BỘ

LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ
LIÊN MINH QUỐC GIA

Xuân
An Khang
Thịnh Vượng

Chúc Mừng Năm Mới

MỘT SỐ GƯƠNG MẶT TIÊU BIỂU
CỦA LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ LIÊN MINH QUỐC GIA





Trần Thị Phương Thủy



Phạm Kim Chi



Đỗ Thị Thu Hà



Lê Thị Thùy Trang



BAN BIÊN SOẠN

NGUYỄN XUÂN TUẤN
LƯU VIẾT DŨNG
ĐỖ THỊ THU HÀ
NGUYỄN BÍCH NGỌC
PHẠM MINH QUÂN
NGUYỄN XUÂN CƯỜNG
LƯU MINH KHÔI
BÙI THỊ THU UYÊN
LÊ ĐÌNH SÁNG
TRẦN MINH QUYẾT
TRẦN THỊ HỒNG VÂN
HÀ THY LINH

PHÁT HÀNH NỘI BỘ



MỤC LỤC

- 9** Lời giới thiệu Đặc san Liên hiệp Hợp tác xã Liên minh quốc gia
10 Hưng Yên, từ nền tảng cội nguồn thêm vững bước mùa xuân mới
Tùy bút Nguyễn Xuân Tuấn
- 14** Danh nhân văn hóa - lịch sử Lê Công Hành - Thân thế, cuộc đời và sự nghiệp
Phó Giáo sư - Tiến sĩ Đỗ Lai Thúy
- 19** Mấy vấn đề cần tiếp tục xung quanh việc tu bổ, tôn tạo di tích tổ nghề thêu Quất Động
Phó Giáo sư - Tiến sĩ Phạm Quang Long
- 25** Lê Công Hành - Những bài học quý từ lịch sử
Nhà nghiên cứu Tuệ Nhã
- 33** Nhà thơ Trần Đăng Khoa - Người chuyển động
Nhà văn Phùng Văn Khai
- 39** Nguyễn Xuân Tuấn, người nặng tình với quê hương
Nguyễn Thị Bích Ngọc
- 47** Đất nước
Nguyễn Đình Thi
- 49** Núi Đồi
Vũ Cao
- 50** Nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn, từ Kẻ thù vô hình Covid-19 đến Làm giàu muôn đời
Phùng Văn Khai - Nguyễn Thị Bích Ngọc
- 60** Trưng Nữ Vương, bản hùng ca độc lập dân tộc
(Nguyễn Thị Bích Ngọc trò chuyện với Nhà Văn Phùng Văn Khai)
- 64** Em trai về Tết
Nguyễn Thị Mai
- 65** Nhà văn Lê Lựu: Đi một mình trên đường
Nhà thơ Nguyễn Quang Thiều
- 69** Mùa xuân xanh
Nguyễn Bình
- 71** Chợ Tết
Đoàn Văn Cừ
- 73** Hạt gạo làng ta
Trần Đăng Khoa
- 74** Ghé thăm quê hương ông tổ nghề thêu Lê Công Hành
Giáo sư Nguyễn Hữu Tâm
- 87** Hưng Yên, miền đất tương
Phùng Văn Khai
- 91** Trò chuyện đầu xuân với Trung tướng - nhà văn Hữu Ước
Phùng Văn Khai
- 97** Mùa xuân chín
Hàn Mặc Tử
- 99** Thời hoa đỏ
Thanh Tùng
- 100** Phố Hiến - Những trầm tích lịch sử
Nguyễn Xuân Tuấn - Lưu Viết Dũng
- 104** "Người vận chuyển" Lưu Viết Dũng - Ấp ủ nỗi niềm quê hương
Phùng Văn Khai
- 107** Gặp mặt tham gia dự án sách "Con đường tương lai"
Nguyễn Xuân Tuấn
- 110** Những dấu ấn đầu tiên của Dự án sách "Con đường tương lai"
Lê Đình Trung
- 115** 365 ngày và cảm thức trái tim
Tản văn Hà Thy Linh
- 117** Tiểu phẩm cười



Phạm Trường Lâm



Lê Thị Thuỳ Trang



Bùi Thị Hạnh



Nguyễn Thị Hồng Nhung



Phạm Nguyễn Bảo Nghi



Trần Thị Hồng Vân



Lê Thị Ánh Nguyệt



Lê Đình Sáng



Tập thể Liên hiệp Hợp tác xã Liên minh Quốc gia tại Công viên Ước



Nhà văn Phùng Văn Khai và ông Nguyễn Xuân Cường trao Bằng khen và phần thưởng năm 2023 cho các thành viên đạt thành tích xuất sắc của Liên hiệp Hợp tác xã Liên minh Quốc gia tại Công viên Ước



Lời giới thiệu

ĐẶC SAN LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ LIÊN MINH QUỐC GIA

Mùa xuân đang đến, thật gần.
Những nụ đào chúm chím chực chờ bung nở.
Những tà áo dài đủ sắc màu tha thướt phớt phờng
ngờ ngẩn mắt ai.

Ở Liên hiệp Hợp tác xã Liên minh quốc gia, trong mỗi sự kiện văn hóa, văn học nghệ thuật, sắc vóc anh chị em tươi tắn hân hoan khiến công việc chuyển động nhịp nhàng mà cũng vô cùng hữu ích.

Chúng ta bên nhau cùng đón mùa xuân mới với sức vóc và niềm tin mới mà cảm nhận sâu sắc lời của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ to lớn, vai trò và vị thế cao như ngày nay”. Lời của đồng chí Tổng Bí thư cũng chính là sự tự hào chung của toàn thể cán bộ, người lao động Liên hiệp Hợp tác xã Liên minh quốc gia.

Trong không khí mùa xuân rộn rã phơi phơi ấy, những gương mặt, bài viết, hình ảnh góp nên **Đặc san Liên hiệp Hợp tác xã Liên minh quốc gia** như một món quà thú vị tới tất cả mọi người để chúng ta hiểu nhau hơn, yêu thương nhau hơn, cùng nhau kết đoàn tiến về phía trước góp phần nhỏ bé của mình với Tổ quốc, với nhân dân.

Món quà xuân mang hương vị tinh thần thảo thơm nguồn cội gửi tới mọi người cũng là thông điệp về văn hóa trong các hoạt động của Liên hiệp Hợp tác xã Liên minh quốc gia. Để chúng ta cùng đồng thuận, đồng hành, sát cánh bên nhau trong bước đường phát triển dài rộng phía trước của mình.

Trân trọng và cảm ơn tất cả mọi người!

Xin chúc mừng mùa xuân mới!

Nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn

HƯNG YÊN, TỪ NỀN TẢNG CỘI NGUỒN THÊM VỮNG BƯỚC MÙA XUÂN MỚI

Tùy bút Nguyễn Xuân Tuấn

Hưng Yên, mảnh đất nghìn năm văn hiến nằm bên tả ngạn sông Hồng, trung tâm đồng bằng Bắc bộ. Trong các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, nơi đây đã cung cấp sức người, sức của, góp phần cùng với quân và dân cả nước, phấn đấu cho ngày toàn thắng. Một vùng đất giàu tiềm năng, luôn năng động, sáng tạo, đang vươn mình trong công cuộc đổi mới của Đảng, phát triển công nghiệp, thương nghiệp, dịch vụ, các làng nghề cổ truyền và thủy chung với nền nông nghiệp ổn định, vốn là thế mạnh của người Hưng Yên. Chung sức, chung lòng cùng nhân dân cả nước làm nên diện mạo mới, Đảng bộ và nhân dân Hưng Yên đang có sức vươn mạnh mẽ, bền vững, ổn định. Trong không khí mừng Đảng, mừng Xuân mới, Đặc san *Liên hiệp Hợp tác xã Liên minh Quốc gia* giới thiệu tùy bút của nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn về mảnh đất Hưng Yên.



Hưng Yên với lịch sử hình thành và phát triển đã tạo nên những đặc trưng riêng trong khu vực đồng bằng sông Hồng từ kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội nhưng vẫn thống nhất trong ngôi nhà chung lớn Việt Nam. Có thể thấy rõ ràng, Hưng Yên là mảnh đất văn hiến có bề dày truyền thống đánh giặc quyết cường theo suốt tiến trình lịch sử dân tộc hàng ngàn năm. Hưng Yên, nơi thương cảng một thời lừng danh “tiểu Tràng An” với câu “nhất Kinh Kỳ, nhì Phố Hiến”. Trong suy nghĩ của chúng tôi, Hưng Yên không những là mảnh đất giàu truyền thống cách mạng, mà trước tiên phải là vùng đất mang đậm bản sắc văn hóa Việt với các đặc tính nổi trội, từ các phong tục cổ truyền trong lễ hội, sự hiền đạt trong khoa bảng, các di tích văn hóa vật thể đậm đặc, đa dạng, nhiều danh nho, trung thần, lương tướng lừng danh trong lịch sử. Và nó luôn thống nhất trong ngôi nhà chung lớn Việt Nam.

Độc đường 39, đan xen giữa những nhà máy, khu công nghiệp hiện đại là những cánh đồng hoa màu xanh mát. Sắc xuân tươi non, thanh khiết như càng tăng thêm chất men lành của mảnh đất cổ văn vật nghìn năm. Chúng tôi tới dâng hương Văn miếu Xích Đằng trầm mặc giữa những chòm nhãn cổ thụ trăm năm tuổi. Bờ tường

gạch cổ rêu phong u tịch. Cổng tam quan in bóng thời gian giản phác nghiêm nghị hướng thẳng lên trời xanh như đang khơi vẽ lại không khí học hành, khoa bảng của sĩ tử xứ Sơn Nam xưa. Chùa Chuông, ngôi chùa cổ không riêng của Hưng Yên mà hiện đang là một trong những di chỉ văn hóa Phật giáo hàng đầu vùng Bắc bộ hấp dẫn người tứ xứ. Đền Mẫu, đền Trần vài trăm năm tuổi nằm nép mình bên hồ Bán Nguyệt dưới những tán lá cổ thụ xanh rợp bốn mùa cho mọi người sự thư thái, nhi nhiên.

Có rất nhiều điều đặc biệt, nhất là từ lịch sử. Hưng Yên hiền hòa cũng là mảnh đất có lợi thế dụng binh, đã từng có những chiến khu trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm từ rất sớm. Năm 548, Triệu Quang Phục - Tả tướng quân của Lý Nam Đế đã từng lập căn cứ tại đầm Dạ Trạch, đánh quân xâm lược nhà Lương. Biết lợi dụng hiểm địa thiên nhiên là đầm lầy mênh mông, lại biết dưỡng dân, khơi nguồn sức mạnh từ lòng yêu nước của dân, Dạ Trạch vương Triệu Quang Phục đã tổ chức đánh đuổi được giặc Lương, giành lại độc lập mà nổi tiếng là chiến thắng Long Biên, giết chết tướng giặc Dương Sàn, trong đó thế mạnh từ căn cứ địa Dạ Trạch là yếu tố quyết định. Sau này, mảnh đất Hưng Yên còn là xuất phát điểm để vua chúa, tướng lĩnh các triều đại ghi

nhiều chiến công vang dội. Năm 938, Ngô Quyền từng đóng đại bản doanh ở phố Vương (Tiên Lữ ngày nay) chuẩn bị cho công cuộc đánh đuổi quân Nam Hán với chiến thắng Bạch Đằng lịch sử. Năm 1069, Lý Thánh Tông luyện quân ở Kim Động để đánh đuổi thủy quân Chiêm Thành. Trong kháng chiến chống giặc Nguyên - Mông, nhà Trần nhiều lần lập phòng tuyến chống giặc ở Đại Mang Bộ, Thiên Mạc, Hàm Tử, Đông Kết, Tây Kết... Ngày 24 tháng 1 năm 1258, vua Trần xuất quân từ Xích Đằng đánh trận Đông Bộ Đầu kết thúc thắng lợi cuộc chiến tranh lần thứ nhất với quân Nguyên - Mông. Các trận đánh lịch sử như A Lỗ, Hàm Tử, Chương Dương, Tây Kết... đã vang danh trong lịch sử. Các danh tướng Triệu Quang Phục, Lý Thường Kiệt, Trần Quốc Tuấn, Phạm Ngũ Lão... đã sớm nhìn ra các thế mạnh quân sự tiềm tàng của mảnh đất Hưng Yên.

Hưng Yên là mảnh đất đã sinh ra nhiều danh nho đỗ đạt cao, các trung thần tiết tháo như Nguyễn Trung Ngạn, Đỗ Thế Diên, Lê Như Hổ, Đỗ Nhân... các nhà bác học, nhà giáo, nhà văn, họa sĩ nổi tiếng: Hải Thượng Lãn Ông, Đoàn Thị Điểm, Phạm Huy Thông, Dương Quảng Hàm, Nguyễn Lân, Nguyễn Công Hoan, Vũ Trọng Phụng, Tô Ngọc Vân, Dương Bích Liên... Chính



điều này đã góp phần làm nên vẻ đẹp phong phú, đặc sắc về văn hóa của vùng đất nhân. Với những danh nhân văn hóa như vậy, việc giáo dục truyền thống là rất quan trọng. Hưng Yên là đất học, tỷ lệ học sinh giỏi, tỷ lệ đỗ đại học, cao học luôn trong top đầu cả nước. Trong nền kinh tế tri thức thì việc nâng cao kiến thức mọi mặt đã là một thế mạnh của Hưng Yên. Đặc biệt, mảnh đất Hưng Yên đã sinh ra Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh và nhiều nhà cách mạng tiêu biểu: Tô Hiệu, Lê Văn Lương, Nguyễn Bình, Nguyễn Quyết. Những tấm gương cách mạng sáng trong ấy luôn ăn sâu bám rễ trong tiềm thức của nhân dân.

Hôm nay, việc phấn đấu xây dựng môi trường văn hóa,

phát triển về mọi mặt, hướng vào xây dựng con người Hưng Yên sống có trách nhiệm, nghĩa tình, năng động, có ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật nghề nghiệp, tính hợp tác, đủ năng lực, kỹ năng, thể lực, vì sự phát triển của chính mình, gia đình và quê hương đang là nét đẹp văn hóa của con người Hưng Yên thời đại Hồ Chí Minh. Một thế mạnh bền vững là môi trường văn hóa của Hưng Yên rất đa dạng, đặc sắc, có chiều sâu từ hàng ngàn năm lịch sử. Người Hưng Yên hiền hậu nhưng cũng rất kiên cường khí phách chính bởi có nền tảng văn hóa từ cha ông, từ lịch sử. Bản sắc văn hóa Việt Nam chỉ có thể được làm giàu thêm từ mọi ngọn nguồn, vùng đất, con người. Trong

thời hiện đại, khi cuộc sống tốc độ hơn, công nghệ, khoa học kỹ thuật đạt những đỉnh cao thì vấn đề văn hóa phải đặt ra mới tương xứng, hài hòa trong phát triển.

Từ nhiều năm qua, việc phát huy các di tích lịch sử - văn hóa, các công trình văn hóa hiện có, giải quyết hợp lý, hài hòa giữa bảo tồn, tôn tạo với phát huy, khai thác giá trị di tích, di sản luôn là việc làm thường xuyên của chính quyền và nhân dân Hưng Yên. Tổ chức các hoạt động văn hóa, sự kiện, lễ hội hướng vào mục tiêu giáo dục truyền thống, bồi đắp lòng tự hào, tình yêu quê hương, tạo điều kiện gắn kết cộng đồng, quảng bá hình ảnh địa phương. Trong thời gian tới, việc xây dựng hình ảnh con

người Hưng Yên không chỉ trong nội bộ tỉnh mà phải được lan tỏa rộng khắp, tạo sự mời gọi tin cậy trong cả nước.

Trong tình hình mới, rất cần đến những chuyển động mới của các tập thể, từng cá nhân theo hướng tích cực. Không thể trông chờ ỷ lại, càng không thể tự thỏa mãn với các con số đạt được. Hưng Yên phải năng động

sáng tạo trong niềm tin vững chắc của mình. Tự tin vào thực lực. Tự tin từ những giá trị truyền thống bền vững. Tự tin từ thành quả cách mạng mà cha anh đã đổ mồ hôi, công sức, trí tuệ, có cả máu xương để nhận thức và phát triển trên sự nhận thức đúng đắn đó. Mỗi khi về dâng hương Khu tưởng niệm Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh, các

đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ đều căn dặn và đặt niềm tin lớn lao vào vùng đất và con người Hưng Yên. Chúng ta, mỗi người con Hưng Yên, phải làm tốt nhất những gì có thể để xứng đáng với niềm tin của Đảng, của nhân dân trong mùa xuân mới.



DANH NHÂN VĂN HÓA - LỊCH SỬ

LÊ CÔNG HÀNH

THÂN THỂ, CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP

*Phó Giáo sư - Tiến sĩ Đỗ Lai Thúy
Viện trưởng Viện Nhân học Văn hóa*

Lê Công Hành, trên hết phải khẳng định, chính là một di sản nhân văn quý giá của địa phương Quất Động, Thường Tín. Việc nghiên cứu tường tận, thấu triệt Lê Công Hành, không chỉ mang ý nghĩa khoa học, nhằm phục dựng và làm sáng tỏ những nhân vật lịch sử ít nhiều còn chưa tường minh, mà còn mang ý nghĩa nhân văn, tri ân công lao của tiên nhân và lan tỏa vẻ đẹp địa - văn hóa của địa phương. Hội thảo khoa học **Danh nhân văn hóa - lịch sử Lê Công Hành - Thân thể, cuộc đời và sự nghiệp**, đang được tiến hành giữa Viện Nhân học Văn hóa, UBND huyện Thường Tín và Quỹ Phát triển Văn hóa - Nhân đạo - Nhân văn, hướng tới mục tiêu trên.

Khái quát theo một số nguồn sử liệu, Lê Công Hành (còn có những tên gọi khác như Trần Quốc Khái, Bùi Quốc Khái) sinh năm 1606, là người làng Quất Động, huyện Thượng Phúc, phủ Thường Tín, trấn Sơn Nam (nay là thôn Quất Động, xã Quất Động, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội). Lê Công Hành từng được cử đi sứ nhà Minh vào năm 1646. Do lập được nhiều công trạng, ông được triều đình ban cho Kim tử Vinh lộc Đại phu, chức Tả thị lang

Bộ Công, tước Thanh Lương hầu, được vua ban quốc tính.

Danh xưng “ông Tổ nghề thêu” của Lê Công Hành xuất phát từ câu chuyện ông đi sứ ở Trung Hoa, được thuật lại trên tấm bia *Vũ Du tiên sư bi ký* vốn được dựng lên nhằm ghi lại sự tích của Tổ nghề thêu. Sau khi đi sứ trở về, ông đã truyền dạy cho người làng Quất Động những kỹ thuật thêu và làm lọng tân tiến hơn mà ông đã học hỏi được trong chuyến đi sứ. Nhớ ơn vị tổ truyền nghề, nhân dân 5 xã ở tổng Vũ Du, huyện Thường Tín đã dựng

đền thờ tại địa phương, tức đền Ngũ Xã. Ngày giỗ hàng năm của ông, ngày 12 tháng 6 Âm lịch, được xem là lễ giỗ Tổ nghề thêu. Sau này, cùng với khuynh hướng hội tụ về Thăng Long làm ăn và hình thành nên các phố thị (phố Hàng) của các làng nghề truyền thống, người làng Quất Động đã di cư tới kinh thành và an cư tại làng Yên Thái để lập nghiệp bằng nghề thêu đã được truyền thụ qua nhiều đời. Dấu ấn của ông tại kinh thành gắn liền với đình Tú Thị được người làng Yên Thái xây dựng vào năm 1891. Ở Huế,



PGS Nguyễn Hữu Sơn; nhà văn Phùng Văn Khai; nhà nghiên cứu Vũ Bình Lục
tại 142 Lê Duẩn đi điền dã xã Quất Động, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội



Đoàn các nhà khoa học, nhà nghiên cứu, nhà văn
tại UBND xã Quất Động, huyện Thường Tín, TP Hà Nội



Nhà văn Phùng Văn Khai - trưởng đoàn công tác phát biểu ý kiến tại cuộc gặp với lãnh đạo xã Quất Động, huyện Thường Tín, TP Hà Nội

cũng có Lễ tế Tổ sư nghề thêu Lê Công Hành tại phố Cẩm Tú được tổ chức vào ngày 22 tháng Giêng Âm lịch hàng năm và ngày mồng 4 tháng Sáu Âm lịch là ngày kỷ tổ.

Với một nhân vật lịch sử như Lê Công Hành, các tham luận của Hội thảo xoay quanh bốn vấn đề chính: thân thế, tư liệu, đóng góp và vị thế của ông trong đời sống hôm nay.

Thứ nhất, đó là vấn đề minh định **thân thế** của Lê Công Hành, nhằm trả lời câu hỏi *Lê Công Hành, ông là ai?* Dường như đại chúng vẫn quen thuộc với tên gọi Trần Quốc Khái, thông qua truyện Ông Tổ nghề thêu được đưa vào chương trình sách giáo khoa. Tham luận **Về danh**

nhân Lê Công Hành và đền miếu Ngũ Xã của Giáo sư - Tiến sĩ Trần Lâm Biên; **Những chap và trùng căn bóc và tách để một di tích có thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị** của Giáo sư Lê Văn Lan và **Bảo tồn và phát huy văn hóa phi vật thể làng thêu Quất Động** của Yên Giang đã khái lược những luồng quan điểm xoay quanh tên thật của Lê Công Hành: Có người viết ông họ Bùi, có người viết ông là người họ Lê, lại có người viết ông có tên thật là Trần Quốc Khái vốn gốc người họ Mạc, và cũng có người viết ông là người làng Nguyễn Bì... Có ý kiến tồn nghi cho rằng Lê Công hành là sản phẩm của một quá trình “lịch

sử hóa” giai thoại, huyền tích về các vị thần linh và tổ nghề. Nhà nghiên cứu Vũ Bình Lục sau quá trình điền dã tại Quất Động, Thường Tín thì lý giải rằng Lê Công Hành vốn họ Mạc. Vì những biến cố thời thế, Lê Công Hành phải đổi từ Mạc sang họ Trần, rồi Bùi Trần. Với họ Trần, ông có tên trên bia mộ là Trần Quốc Khái, còn họ Lê là do ông được ban quốc tính (họ vua).

Thứ hai, đó là các **nguồn tư liệu** xung quanh Lê Công Hành. Các tham luận của hội thảo đã góp phần hệ thống và công bố các tư liệu về Lê Công Hành cũng như di tích lịch sử tại địa phương, gồm các nguồn tài liệu hiện vật và văn bản thư tịch Hán Nôm



Đồng chí Kiều Xuân Cường - Bí thư Đảng ủy xã Quất Động báo cáo nét tiêu biểu về danh nhân văn hóa - lịch sử Lê Công Hành với quê hương Quất Động

thông qua bia đá, hoành phi câu đối, sắc phong... ghi chép về đại thần Lê Công Hành và đền thờ Ngũ Xã nơi phụng thờ vị Tổ sư nghề thêu (tham luận Đền Ngũ Xã, Quất Động, Thường Tín vài nét từ tư liệu Hán Nôm của Phó Giáo sư - Tiến sĩ Nguyễn Công Việt, các bản dịch *Sự tích tổ nghề thêu - lọng, Cẩm Văn hội bi ký, Vũ Du tiên sư bi ký* do Hoàng Lê dịch). Đây sẽ là nguồn tư liệu quý giá phục vụ cho những nội dung nghiên cứu tiếp theo sâu sắc hơn trong tương lai về Lê Công Hành cũng như địa phương Quất Động.

Thứ ba, đó là mối quan hệ hay **công trạng** của Lê Công Hành đối với địa

phương - làng Quất Động. Công lao hành trạng của Lê Công Hành với Quất Động, đặc biệt là đối với nghề thêu, với tư cách là vị Tổ nghề, là không thể phủ nhận. Hiểu hơn về Lê Công Hành, chính là nhằm hiểu hơn về một làng nghề truyền thống đã khởi nghiệp hưng thịnh và làm nên tên tuổi của mình, đó là làng nghề Quất Động với nghề thêu. Trong lịch sử, làng xã ven đô, đặc biệt là các làng nghề ở khu vực phía tây và nam Hà Nội, đã từ lâu có mối quan hệ mật thiết với kinh đô Thăng Long - Hà Nội xưa, và kiến tạo nên một chuỗi liên kết giá trị và bản sắc đặc trưng cho đô thị thương mại cổ. Từ chỗ kinh tế chợ làng

quy mô nhỏ, vốn ít, mặt hàng chủ yếu là nông phẩm và nhu yếu phẩm, thông qua các làng nghề thì dần dần kinh tế nông thôn bước sang phường hội thủ công nghiệp mang tính chất thành thị (tại các phố Hàng), có thể khái quát bằng "từ chợ đến phố". Dấu ấn của Lê Công Hành đồng thời hiện diện ở kinh đô và được phụng thờ tại đình Tú Thị (nay tọa lạc ở 2A phố Yên Thái, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm). Vấn đề này đã được đề cập trong các tham luận *Ngũ Xã - Đền thờ ông tổ nghề thêu Quất Động* của Phó Giáo sư - Tiến sĩ Đỗ Thị Hảo, *Ý nghĩa của việc du nhập nghề thêu và đôi điều còn chưa biết về thiên sư*

Lê Công Hành của nhà giáo Nguyễn Văn Bảo.

Thứ tư, đó là Lê Công Hành trong đời sống đương đại. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trong cảnh quan đương đại là một trong những vấn đề cấp thiết hiện nay. Đền Ngũ Xã, di tích lịch sử gắn liền với Lê Công Hành chứa đựng rất nhiều biểu tượng kiến trúc, văn hóa, lịch sử, nhưng một mặt, trước sự xâm thực của thời gian cũng cần được chú trọng quan tâm. Các tham luận **Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích đền Ngũ Xã** của Tiến sĩ Nguyễn Doãn Tuân; **Cần bảo vệ, khôi phục đền thờ Tổ nghề thêu ở Ngũ Xã, Quất Động** của Phó Giáo sư - Tiến sĩ Phan Khanh; **Bảo tồn di sản văn hóa làng nghề thủ công truyền thống** của Phó Giáo sư - Tiến sĩ Đặng Văn Bài; **Bảo tồn tôn tạo và phát huy giá trị di tích đền Ngũ Xã - Quất Động, Thường Tín, Hà Nội** của Phó Giáo sư - Tiến sĩ Nguyễn Quốc Hùng; **Về ngôi đền Ngũ Xã và định hướng tu bổ, tôn tạo** của tác giả Đặng Bằng; **Thực trạng và giải pháp bảo tồn đền Ngũ Xã** của tác giả Nguyễn Doãn Minh đều chỉ ra hiện trạng đang tồn tại trong việc bảo tồn các di sản văn hóa và cụ thể là đền Ngũ Xã, cũng như đề xuất những giải pháp, phương hướng bảo vệ và trùng tu thiết thực. Còn sự kết nối không gian, từ đền Ngũ Xã ở Quất Động cho tới đình Tú Thị ở Hàng Gai, theo



PGS Nguyễn Hữu Sơn đại diện đoàn nghiên cứu trao đổi với lãnh đạo xã Quất Động về danh nhân văn hóa - lịch sử Lê Công Hành

tác giả Phạm Minh Quân là một sự kết nối cảnh quan từ làng đến phố, từ nông thôn đến đô thị, từ lịch sử đến hiện tại, từ truyền thống đến hiện đại, đặc biệt khi đình Tú Thị mới được hồi sinh thông qua dự án nghệ thuật đương đại mang tên *Chuyện Đình trong Phố*. Từ Lê Công Hành, suy tư về những vấn đề lịch sử và thời đại là cách tiếp cận của tham luận **Ghé thăm quê hương ông tổ nghề thêu Lê Công Hành** của Tiến sĩ Nguyễn Hữu Tâm; **Bàn thêm về truyền thống thờ cúng tổ tiên của người Việt qua sự phụng thờ ông tổ nghề thêu Lê Công Hành** của Tiến sĩ Nguyễn Quốc Tuấn.

Về giá trị học thuật, Hội thảo đã tập hợp tham luận từ các chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành trên các lĩnh vực sử học, văn hóa học, nhân học, nghệ thuật học, Hán Nôm, văn học dân gian để mang lại một cách tiếp cận liên ngành, đa ngành, bao hàm và toàn

diện về Lê Công Hành, đi đến phác họa nên một chân dung sinh động về ông, cũng như khẳng định sự hiện diện, tầm vóc và vị thế của ông không những ở trong quá khứ mà còn ở trong đời sống hôm nay. Trên cơ sở nhận thức giá trị đóng góp về mặt lịch sử - văn hóa của Lê Công Hành, hội thảo đề xuất các cơ quan chức năng có thêm nhiều hành động cụ thể để ghi nhận, tôn vinh và truyền bá lan tỏa công lao của ông, như phục hồi, tu bổ di tích đền Ngũ Xã, đặt tên cho phố. Như vậy, mới xứng đáng với công lao của Lê Công Hành đối với đất nước, đối với địa phương.

Chúng tôi mong rằng, sau hội thảo, ngoài những tư liệu, nội dung trong các tham luận, chúng tôi sẽ nhận được thêm nhiều sự quan tâm của dư luận, cũng như nhiều đóng góp tư liệu và kiến giải mới để làm phong phú hơn tiểu sử về cuộc đời và sự nghiệp của Lê Công Hành.

MẤY VẤN ĐỀ CẦN TIẾP TỤC XUNG QUANH VIỆC TU BỒ, TÔN TẠO DI TÍCH TỔ NGHỀ THÊU QUẮT ĐỘNG

Phó Giáo sư - Tiến sĩ Phạm Quang Long

1 Qua các tư liệu lịch sử, văn hóa còn lại, giới nghiên cứu đã xác nhận ông Tổ nghề thêu Quất Động (huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội) có thể là Lê Công Hành (1606-1661). Nói “có thể” vì trong nhiều nguồn tư liệu khác nhau thì cái tên Lê Công Hành mà hành trạng, chức tước, công trạng với quê nhà, năm sinh, năm mất có vẻ hợp lý hơn cả. Còn những “tồn nghi” khác nảy sinh do còn có những điểm chưa tường minh, khác nhau gắn với những nguồn sử liệu chính thức hoặc thứ cấp cần tiếp tục xử lý. Những vấn đề khác rất hiển nhiên nhưng lại cũng cần được minh xác hơn như các vị Trần Quốc Khái, Trần Khái, Bùi Công Hành do có công trạng được ban quốc tính “cũng có thể” là Lê Công Hành vì theo khảo cứu của Giáo sư Lê Văn Lan đã công bố từ năm 2011, có nhiều điểm trùng, chập, mờ, khác về tên tuổi, quê quán, năm sinh, năm đỗ đạt cần được làm sáng tỏ. Khoảng cách, khác biệt giữa những cứ liệu lịch sử (văn bia, bài vị, sách vở) với những truyền thuyết dân gian về một vị quan thanh liêm, thương dân, mà trong những cơ duyên khác người, trong điều kiện phi thường đã học được nghề thêu, nghề làm lọng từ Trung Quốc rồi truyền lại cho dân làng ở quê hương mình cũng là điều dễ hiểu. Không phải chỉ có ở những tư liệu dân gian, mà thậm chí cả trong những tư liệu thành văn chính thống lẫn không chính thống (quốc sử, thần tích,

thần phả, gia phả, những kết quả điền dã) sự khác nhau, không thống nhất về một đối tượng nào đó cũng không phải là chuyện khó hiểu. Gần như đã thành quy luật hoặc thành nếp, bất kỳ một hiện tượng nào, một khi đã được nhân dân và chính quyền tôn sùng thì sau thời gian, những lớp bụi thời cuộc đã che mờ đi khía cạnh này nhưng lại chạm khắc sâu hơn, “chính thống hóa” kỹ hơn một số khía cạnh khác. Như truyền thuyết về Cầu Nhi, Thánh Tản Viên, Vua Hùng và nguồn gốc con Rồng cháu Tiên... trong lịch sử văn hóa dân tộc cũng xảy ra quá trình tương tự. Ngay như trong những truyền thuyết về sự tích núi Tản Viên (người đứng đầu trong truyền thuyết về *Tứ bất tử* của văn hóa Việt) cũng thấy những chỗ nhòe, chập, chồng lấn của các lớp văn hóa bản địa, văn hóa Nho giáo, văn hóa Phật giáo gắn với một tâm thức có thật nhưng đã bị sử thi hóa, huyền thoại hóa, truyền thuyết hóa qua rất nhiều đời mà nguồn gốc sâu xa của thực tiễn ấy lại bắt đầu từ một tâm thức có thực: Mong muốn nhân vật mình yêu mến, ngưỡng vọng phải có những điều gì phi thường, khác thường. Nét phi thường hóa theo hướng thiêng hóa đối tượng thờ phụng đã trở thành một tâm thức phổ biến trong truyền thống văn hóa dân tộc. Trong tâm thức dân gian, nhiều người thường trở thành nhân thần, phúc thần cũng “đi theo” con đường này trong quá trình sống với dân tộc,



Đoàn công tác chuẩn bị Hội thảo khoa học **Danh nhân văn hóa - lịch sử Lê Công Hành**
- **Thân thế, cuộc đời và sự nghiệp** tại Huyện ủy Thường Tín, thành phố Hà Nội

cộng đồng. Nếu phủ nhận điều này có nghĩa là đã không thừa nhận một đặc điểm trong quá trình hình thành hệ giá trị tinh thần của cộng đồng.

Vấn đề còn lại trong việc này là cần tiếp tục tìm thêm tư liệu để xác định ông Tổ nghề thêu Quất Động tên tuổi, hành trạng thế nào còn những lớp truyền thuyết dưới dạng văn học dân gian bao phủ lên lớp cốt lõi có thật ấy cần được nhìn nhận theo một lối tiếp cận khác. Điều này có những nguyên nhân từ nhiều nguồn, nhiều lý do, mà ngay cả những bậc đại khoa cũng vẫn nhầm lẫn chứ không chỉ ở những người dân thường, những ông bà thủ từ thường được coi như là những người có hiểu biết về đối tượng được thờ phụng. Còn nhớ “thành Ô Diên” trong tâm thức người Việt mà giới nghiên cứu văn hóa cổ xưa Đoàn đã mất bao nhiêu công phu để xác định đó là “quân thành”, “thương thành” hay “thị thành” vì truyền thuyết một phần, phần vì những câu đối (dĩ nhiên không phải có từ thời thành Ô Diên mới hình thành, được lập sau khi những sự tích, truyền thuyết đã trở thành ước nguyện của dân, thành đình, chùa, miếu

mạo...), những dòng ghi chép trong sử sách (*Đại Việt sử ký toàn thư* soạn vào thế kỷ XV, *Việt sử cương mục* soạn vào thế kỷ XIX...). Ta đã biết khá nhiều chính sử và truyền thuyết của ta đã “bắt đầu” từ một ghi chép nào đấy rồi cứ thế nhân ra, lan truyền ra cho đến tận bây giờ, rồi lại mặc nhiên được coi đó là “lịch sử” (việc hai cuốn sử này chép nhằm việc thờ Bát Lang thành Nhã Lang ở Hạ Mỗ là một ví dụ cụ thể). Ngô Thì Nhậm cũng dựa vào việc “đọc sử” của mình mà có nhầm lẫn trong bài *Quá Hạ Mỗ* (cụ cho rằng ở Hạ Mỗ có mộ Cảo Nương trong khi thực tế không phải như vậy). Còn câu Ô Diên nền cũ dấu khôn tìm thì giới nghiên cứu một thời gian dài mặc nhiên coi đó là một quân thành vì cho rằng nơi này là quân doanh của Nhã Lang. Mãi đến khi tổ chức hội thảo về thành Ô Diên năm 2010, một nhà nghiên cứu mới “tra” ra, đó là một nhầm lẫn bắt đầu từ ngôn ngữ học. Thời Hậu Hán, chữ “thành” còn có nghĩa là một đơn vị hành chính, không phải chỉ có ý nghĩa duy nhất là thành quách, càng không phải là nơi đóng quân của quân đội như một thành trì ta vẫn hiểu (Giao Chỉ thời đó có 14 thành



Đoàn công tác làm việc với Phòng Văn hóa - UBND huyện Thường Tín

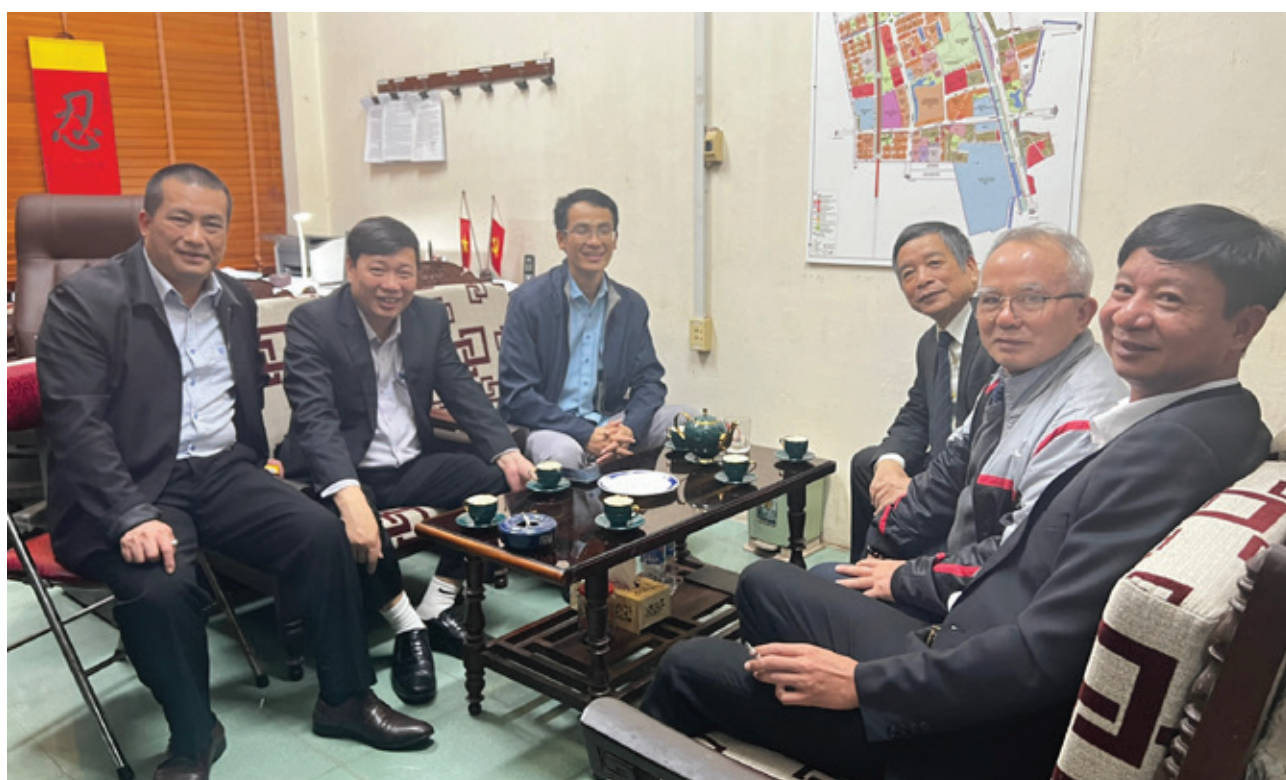
là 14 đơn vị hành chính. Ai có nhu cầu tìm hiểu xin mời đọc Kỷ yếu Hội thảo về thành Ô Diên do UBND huyện Đan Phượng và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Nội đồng tổ chức, nhất là bài của Tiến sĩ Hán Nôm Phạm Văn Ánh). Dẫn ra hơi dài dòng như vậy để muốn nói rằng ở Quất Động thực tế có đến thờ ông Tổ nghề thêu, có những sử liệu chính thống, có gia phả ghi về lịch sử, hành trạng của ông Tổ nghề và cả truyền thuyết dân gian về nhân vật ấy. Nghĩa là lời sự thực lịch sử có. Những chỗ nhòe, chập, trùng, những chứng minh yếu đã có, chỉ cần tìm thêm cứ liệu cho việc này có căn cứ hơn thôi.

2 Về tâm thức dân tộc, tấm lòng tri ân những người đã có công giúp dân trong suốt quá trình đấu tranh với tự nhiên, ngoại xâm, trong việc dạy nghề, truyền nghề hoặc tạo ra những mỹ tục được cộng đồng ngưỡng mộ, noi theo, đều được tôn là Thành hoàng làng, được dân lập đền thờ. Rồi theo quá trình lịch sử, những câu chuyện, truyền thuyết về những nhân vật ấy cứ dày lên theo năm tháng. Nó vẫn tồn tại ngay cả khi có những khác biệt, thậm chí mâu thuẫn trong

những tư liệu liên quan đến hiện tượng. Đến một lúc nào đó, có người ghi chép lại để truyền tụng tiếp thì “hồ sơ” của nhân vật đã đan xen những chuyện thực và tưởng tượng, những thêm bớt theo hướng thần thoại hóa, truyền thuyết hóa. Theo Phó Giáo sư Nguyễn Duy Hinh, trong hơn 300 làng ở Bắc bộ và Bắc Trung bộ mà ông đã có dịp khảo sát, có hơn 3/4 những Thành hoàng làng là người đã để cả đời chuyên đem lại những điều tốt đẹp cho cộng đồng, cụ thể là làng mình. Có thể đó là con dân của làng, có thể là người nơi khác, có thể là phúc thần... nhưng tất cả họ đều được dân làng tôn kính, ngưỡng vọng, thờ cúng. Câu ca *Vì dân, dân lập đền thờ/ Hai dân, dân đáí ngập mô, thối xương* đã nói lên cả hai mặt đối lập của tâm thức cộng đồng này. Ông cũng cho biết thêm, rất nhiều truyền thuyết, thần tích, thần phả về các vị Thành hoàng này đan xen giữa những yếu tố bình dân, dân dã với những yếu tố kỳ vĩ, huyền ảo. Thiết nghĩ điều này cũng phản ánh một sự thực: Trong quá trình tồn tại của mình, người dân cần viện dẫn như là một công cụ hỗ trợ cho họ về mặt tinh thần để tăng thêm uy lực, sức mạnh



Đoàn công tác chuẩn bị Hội thảo khoa học ***Danh nhân văn hóa - lịch sử Lê Công Hành - Thân thế, cuộc đời và sự nghiệp*** tại Phòng Văn hóa - UBND huyện Thường Tín



của đối tượng được thờ phụng, để hướng tới mục đích duy nhất: nhân lên niềm tin, sức mạnh của chính mình. Tin vào người dẫn đường của mình, người hộ mệnh cho mình (Thành hoàng làng) để thêm sức lực đi tiếp hành trình này. Trên ý nghĩa ấy, chuyện ông Tổ nghề thêu Quất Động trong một lần đi sứ sang Trung Quốc bị lừa, bị giam lỏng trong chòi cao, không có gì ăn, nhưng lại thấy có chum nước khiến ông nghĩ đến bẻ tay tượng Phật mà ăn thì mới biết đó là bánh khảo làm thành, nhìn thấy lọng che, các bức thêu mà học thành nghề rồi cầm lọng thay dù nhảy xuống đất... là những tưởng tượng rất “logic” của tư duy dân gian (tôi đồ là của mấy ông trí thức Nho giáo nghĩ ra) về một con người đặc biệt. Phải thông minh thế mới tìm được đường thoát trong hoàn cảnh ngặt nghèo, phải nhanh trí lắm mới học được nghề ấy và con người ấy phải thương dân như con mới dạy cho họ kế sinh nhai. Tôi cũng nghi cả ý kiến của một “ông Tây” nói về có thời xưởng dệt ở Quất Động có đến 600 người làm việc. Những cách nói mang màu sắc “dân gian” này tồn tại cả trong sử chính thống thì tại sao lại không thể xuất hiện trong ghi chép của một người xa lạ khi mà cả ngôn ngữ, điều kiện để khảo sát cũng không thuận lợi? Một xưởng dệt có đến 600 người làm chiếm một diện tích không nhỏ, liên quan đến một quy mô sản xuất không nhỏ. Vậy số liệu ấy có thể tin được không?

Loại bỏ đi tất cả các yếu tố không đáng tin cậy, ta thấy còn lại những gì trong những sự thực về một ông Tổ của nghề thêu Quất Động? Có một ông Tổ của nghề thêu này đã mang nghề ở nơi khác về truyền lại cho người dân. Một ông Tiến sĩ, hàm Thượng thư, được vua ban quốc tính, đã giữ những trọng trách của triều đình như thế chắc không thể dạy nghề cho dân trong khi vẫn đang còn đương chức. Nhưng điều đó cũng không quan trọng. Cái nghề tinh xảo và đòi hỏi một trình độ nghề nghiệp khá cao này chắc phải học từ một nơi có trình độ phát triển mà lúc ấy ở trong nước

chưa có. Hơn nữa, cái nghề ấy cần thiết và có thể là phương tiện mưu sinh không cho một người mà cho cộng đồng. Vậy, chỉ còn có ở Trung Quốc. Tư duy luận lý trong văn hóa dân gian phát huy vai trò trong sáng tạo ra các truyền thuyết, huyền thoại và khi đã hoàn chỉnh, nó trở lại thành một nét hằn trong tâm thức con người, trở thành một phần của sự vật, thành một bộ phận của lịch sử cộng đồng, khu vực, đất nước. Nó không hoàn toàn là sản phẩm của trí tưởng tượng vì nó vẫn có những “phần” của sự thực, chỉ có điều bên cạnh những cái có thực ấy, có những điều, ở trường hợp này nhạt hơn, trong trường hợp khác đậm hơn, không có thực hoặc là sản phẩm của những tưởng tượng được tô đắp thêm, làm lợi thêm cho hiện tượng và cho cộng đồng. Ở trường hợp ông Tổ nghề thêu Quất Động cũng thế. Chưa biết ghi chép nào chưa đúng, chưa biết gia phả nào sai, chưa biết cuốn sử chính thống nào viết nhầm... nhưng tâm thế về một ông Tổ nghề thêu là có thật, những hiện vật về con người, dòng tộc, quê quán... của ông tổ vẫn còn để chứng minh một phần cho sự tồn tại ấy. Vậy thì, không còn phải đặt vấn đề có hay không, cần chứng minh thật chính xác ông tổ này có một lý lịch, hành trạng thật chính xác để tăng thêm lòng tin của cộng đồng vào ông. Bởi điều đó là không thể. Nhưng vẫn cần sự phát hiện, bổ sung thêm tư liệu để có thể đính chính sai sót này nọ, có thể làm dày thêm lý lịch con người này. Nhưng đó chỉ là phần thứ yếu. Quan trọng nhưng vẫn là thứ yếu. Cái chính là cần tu bổ, tôn tạo cho xứng đáng những gì còn lại của ông Tổ nghề thêu này.

3 Qua khảo sát của các nhà nghiên cứu chúng ta thấy: Hiện đang tồn tại một số tư liệu như chính sử, câu đối, gia phả, thần tích, truyền thuyết, giai thoại và phần mộ của người được coi là ông Tổ nghề thêu Quất Động. Vấn đề là cần có một giải pháp tu bổ tôn tạo những gì có thể và bảo tồn những gì còn lại cho xứng đáng với lịch sử một nghề thủ công, một truyền thống văn hóa và một danh nhân.

Tôi có vài kiến nghị nhỏ:

1. Tiếp tục biên soạn một tập tài liệu về Tổ nghề thêu Quất Động. Cần tôn trọng những gì đang có nên cần một thái độ khách quan. Không được làm nhòe thêm hành trạng của cụ. Những gì đã tường minh, nên nói đúng như thế. Những gì còn chập, nhòe, chưa chính xác, tồn nghi... cũng nên nói đầy đủ. Mặt khác, cần tiếp tục tìm kiếm, hy vọng sẽ tìm thêm tư liệu bổ sung. Rất không nên áp đặt quan điểm của người chủ trì khi chưa xác định được những chỗ đúng sai, khác biệt. Làm như thế không phải là thái độ đúng và tôn vinh nhân vật lịch sử.

2. Nên kêu gọi sự hỗ trợ của Nhà nước, cộng đồng. Ví dụ Hiệp hội Doanh nhân Hà Nội, Hiệp hội Doanh nghiệp Dệt may trong cả nước xây dựng một nhà tưởng niệm hoặc

dựng lại từ đường thờ Tổ nghề tại Quất Động. Ở đây, nên trình bày lịch sử ngành thêu, làm lọng. Cái này cần nghiên cứu thật kỹ, chọn sản phẩm thật đúng (nên có phối hợp với ngành chức năng của địa phương).

3. Tôn tạo lại khu lăng mộ của Tổ nghề. Nếu được, có thể mở rộng diện tích bằng cách mua thêm đất xung quanh khuôn viên hiện có. Bằng không, trên cơ sở đã có nên tôn tạo lại hình dáng, cảnh quan khu mộ. Sao cho tôn nghiêm mà vẫn nhã. Không nên cầu kỳ, lòe loẹt.

4. Xây dựng một Quỹ giải thưởng nghề. Quỹ này cần xin phép Nhà nước (vì có thu tiền, có chi tiêu) và chỉ trao cho những sản phẩm thêu xuất sắc hàng năm. Như vậy, mới có hiệu quả và có sức động viên các thành viên.

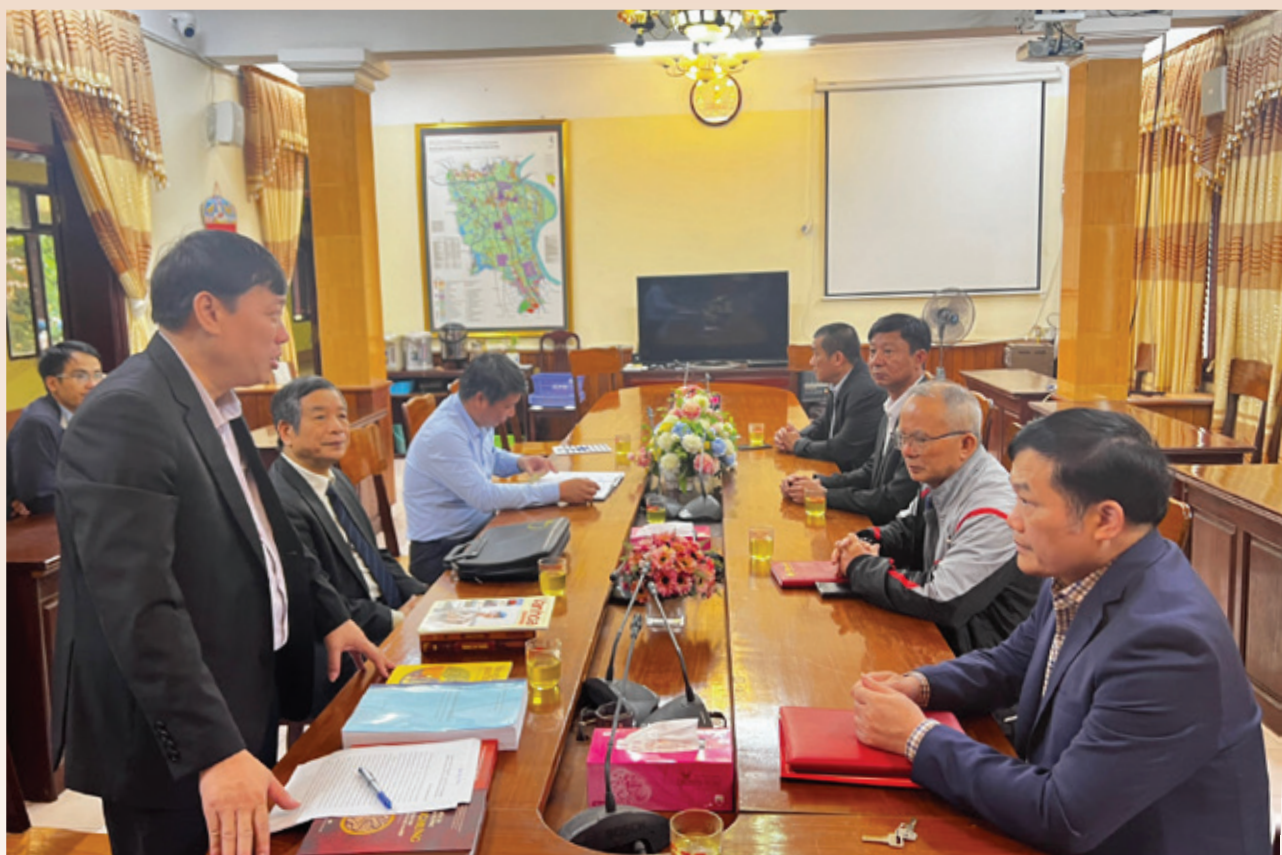


LÊ CÔNG HÀNH

- NHỮNG BÀI HỌC QUÝ TỪ LỊCH SỬ

Nhà nghiên cứu Tuệ Nhã

Trong lịch sử bốn ngàn năm dựng nước và giữ nước, ông cha ta không chỉ thể hiện tài năng và sự sáng tạo của mình trong đấu tranh chinh phục thiên nhiên, đấu tranh chống ngoại xâm, mà còn chứng tỏ được sự thông minh, tinh tế, uyển chuyển trong lĩnh vực ngoại giao, và nhạy bén trong việc khai sinh, mở mang các ngành nghề thủ công, góp phần phát triển sản xuất, đóng góp vào sự nghiệp đổi mới nền kinh tế nước nhà.



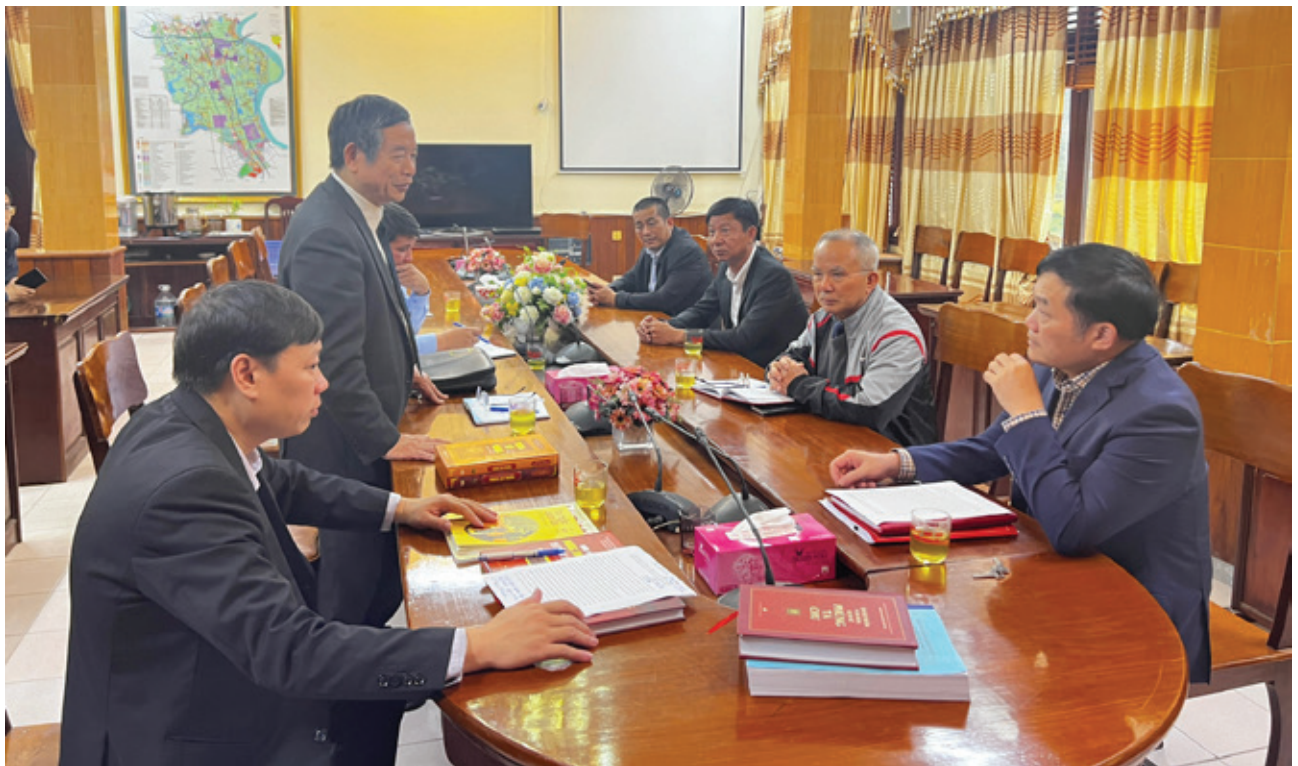
Nhà văn Phùng Văn Khai - trưởng đoàn công tác báo cáo với Huyện ủy Thường Tín về tiến độ Hội thảo khoa học **Danh nhân văn hóa - lịch sử Lê Công Hành - Thân thế, cuộc đời và sự nghiệp**

Một trong những ngành nghề cụ thể, thể hiện sự khéo léo từ đôi bàn tay tinh xảo của ông bà xưa là nghề thêu thủ công. Ở Việt Nam, nghề thêu đã có từ lâu đời. Nhưng chỉ đến thế kỷ XVII, thì nghề thêu mới thực sự phát triển rực rỡ, kỹ thuật cao hơn và trở thành ngành nghề truyền thống cho đến ngày nay. Nhìn vào mỗi bức tranh thêu, những sợi tơ vàng óng ả, nhiều màu sắc rất bắt mắt như cầu vồng, qua bàn tay khéo léo tỉ mỉ của người thợ, người nghệ nhân đã vẽ nên những bức tranh, khung cảnh tuyệt đẹp của quê hương đất nước.

Tương truyền rằng, ông Tổ nghề thêu ở Việt Nam là một vị quan tài năng dưới thời hậu Lê, tên Lê Công Hành. Lê Công Hành có tên khai sinh là Trần Quốc Khái, sinh năm 1606, tại xã Quất Động, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Thuở nhỏ, cậu bé Khái là một người rất ham học, học cả khi đốn củi, lúc kéo vó tôm. Cậu học mọi lúc mọi nơi, tập viết chữ trong mọi cảnh, có khi viết trên đất, khi thì

khắc lên thân cây. Tối đến nhà không có đèn, cậu bắt đom đóm bỏ vào vỏ trứng lấy ánh sáng để đọc sách. Nắn nót, cặm cụi, rèn từng chữ, viết thâu đêm. Tính cách chăm chỉ, sự kiên tâm, trì chí ở Khái được hình thành ngay từ khi còn nhỏ. Khái học đâu nhớ đó, nên nổi tiếng thông minh, hay chữ trong vùng.

Một lần triều đình ra lệnh tất cả thanh niên trai tráng trong làng đều phải đi làm phu đắp đê, Khái vì sức yếu không vác nổi những hòn đất to, nên bị phạt phải chôn chân từ sáng đến trưa dưới bùn đất. Lúc ấy, có một vị quan phụ trách trông coi việc đắp đê, thấy Khái mặt mũi khôi ngô tuấn tú mà bị phạt, lấy làm lạ, ông bèn đến hỏi sự việc. Cậu Khái thưa, rằng do sức khỏe yếu không thể làm được chứ không phải vì biếng nhác trốn tránh nhiệm vụ. Lúc ấy, một số bạn trang lứa cũng lên tiếng bảo vệ và thừa nhận những gì Khái nói là sự thật, và Khái tuy sức yếu nhưng học thì rất giỏi, làm thơ, viết văn hay và họ cùng nhau xin quan tha tội cho Khái. Ngẫm nghĩ



Trung tướng Lê Phúc Nguyên - Chủ tịch Hội đồng họ Lê Việt Nam báo cáo đề xuất với Huyện ủy Thường Tín quy mô và ý nghĩa Hội thảo khoa học **Danh nhân văn hóa - lịch sử Lê Công Hành - Thân thế, cuộc đời và sự nghiệp**



Tiến sĩ Nguyễn Tiến Minh - Bí thư Huyện ủy Thường Tín trao đổi và kết luận việc tiến hành Hội thảo khoa học **Danh nhân văn hóa - lịch sử Lê Công Hành - Thân thế, cuộc đời và sự nghiệp**

một lúc vị quan đưa ra một đề nghị muốn thử tài trí thông minh của Khái, nên đưa ra câu đối, trả lời được sẽ tha cho, nếu không phải làm gấp đôi người khác.

Vị Quan đối:

Ông Quan thị, cấm đường cái tiêu; trị hồng thủy cho dân được cậy.

Câu đối rất oái oăm, hóc búa, vì có 4 loại quả. Xoăn não trong tích tắc, Khái đối đáp lại:

Trai Quất động thi đỗ Bảng nhân; phủ Quân vương thỏa chí mới Cam.

(Vế đối của Khái cũng có đủ 4 loại quả: quýt, nhãn, bồ quân, cam).

Trước sự thông minh nhanh trí của Khái, vị quan cảm kích, ghi nhận cậu là người có chữ nghĩa và tha tội cho cậu không bị khổ sai đi đắp đê nữa, mà căn dặn cậu học hành chăm chỉ để chờ ngày lên kinh thành ứng thí, đỗ đạt để phò dân giúp nước. Vị quan nói rằng cậu là người sáng dạ, biết đâu lại đem về vinh quang cho ngôi làng này. Và triều đình lại có thêm một nhân tài ích nước lợi dân.

Hai năm sau, Triều đình nhà Lê dưới triều vua Lê Chân Tông mở khoa thi. Những người khác có cẳng, có võng, có tiểu đồng lão bộc theo hầu hạ, còn anh học trò nghèo Trần Quốc Khái chỉ với một tay nải vắt vai, nhưng vẫn vui vẻ, phấn khởi hăng hái lên đường ứng thí. Khoa thi năm ấy Trần Quốc Khái đỗ đầu, được phong hàm Tiến sĩ, thế là người học trò nghèo hiếu học, kiên trì vượt khó ở xã Quất Động đã mang về vẻ vang gia đình, dòng họ, quê hương. Khi ra làm quan, Trần Quốc Khái thực sự là người hội tụ đủ cả đức và tài nên được triều đình rất trọng dụng.

Vốn giỏi ăn nói đối đáp nên được nhà vua giao nhiệm vụ đi sứ sang Trung Quốc. Vua yêu cầu Khái làm thế nào để vua Minh hiểu rằng nước Nam ta có rất nhiều người tài, không dễ gì nhòm ngó. Tiếng lành đồn xa đến tai vua Minh chuyện Trần Quốc Khái rất thông minh, nhanh trí, nên sau khi hoàn thành sứ mệnh bang giao giữa hai nước, hoàng đế nhà Minh lên kế hoạch thử thách tài năng của ông.



Doanh nhân Lưu Viết Dũng - Chủ tịch Liên hiệp Hợp tác xã Liên minh Quốc gia báo cáo với Huyện ủy Thường Tín về việc xã hội hóa Hội thảo khoa học **Danh nhân văn hóa - lịch sử Lê Công Hành - Thân thế, cuộc đời và sự nghiệp**

Vua cho xây một cái chòi cao chót vót, bốn bề phong cảnh non nước hữu tình, giả lấy lý do mời Khái lên đó thưởng ngoạn ngắm cảnh sông núi, sơn thủy nước bạn xem có gì khác nước Nam không. Và cho người bày sẵn bàn trà, bí mật chuẩn bị sẵn thức ăn và nước uống, rồi đưa sứ giả lên chơi. Sau đó, cho người rút thang để Khái một mình không có lối xuống nữa. Vua Minh muốn thử xem Lê Công Hành làm cách nào để sống sót và xuống được mặt đất an toàn. Một ngày, hai ngày trôi qua bụng đói mà không thấy người đưa cơm đến, ông ngẫm nghĩ chẳng lẽ họ đưa mình lên đây rồi bỏ mặc cho mình chết đói. Sau đó, Lê Công Hành ngồi yên tĩnh ngẫm nghĩ và ông quan sát mọi cảnh vật xung quanh mình thật lâu, ông thấy trên lầu cao chỉ có một pho tượng Phật Di Lặc, hai cái Lọng, một vò nước và một bức trướng thêu ba chữ “Phật tại tâm” (nghĩa là Phật trong lòng, hàm nghĩa có thể ăn tượng Phật vào trong bụng). Góc lầu có hai cây tre tươi và một con dao và hai cái lọng.

Khái suy ngẫm và lẩm nhẩm đọc đi đọc lại ba chữ trên bức trướng, rồi như nhận ra điều gì đó, bất giác ông mỉm cười và đến gần pho tượng thì thấy mùi thơm, ông sờ tay vào phía sau lưng tượng và dùng móng tay cạy thử thì thấy rơi ra một mảng bột nhỏ, ông bèn ném thử, thì ra pho tượng đó làm bằng bột chè lam (có tài liệu thì nói là bột bánh khảo). Từ đó, ông hiểu ra ý đồ của vua Minh, nên ung dung ở lại chòi, ngày hai bữa bẻ dần bức trướng ra mà ăn. Tranh thủ nhàn rỗi, ông mày mò quan sát, thấy bức trướng được thêu chỉ bằng tay rất đẹp, rất tinh xảo. Ông lấy bức trướng xuống và tháo tất cả các đường chỉ kim tuyến xem xét từng đường nét, cách thêu của người Trung Quốc, sau đó ông dùng chỉ đó thêu lại theo đường cũ. Làm xong ông ngẫm ngẫm thấy những nét thêu vẫn y hệt và nguyên vẹn như cũ, ông đặc ý, thích thú với bức thêu tranh này. Ông định bụng sẽ học thuộc nằm lòng cách thêu và cách làm lọng của họ, để về truyền dạy lại cho dân, nên Khái rất nhập tâm



Nhà văn Phùng Văn Khai - trưởng đoàn công tác tặng bộ tiểu thuyết lịch sử *Trường Nữ Vương* cho Tiến sĩ Nguyễn Tiến Minh - Bí thư Huyện ủy Thường Tín

quan sát thật kỹ lưỡng từng đường kim mũi chỉ, từng cách đan lọng. Nhớ kỹ lưỡng và học thuộc lòng từng bước một. Học xong rồi, ông tìm cách xuống dưới mặt đất.

Một buổi chiều ngồi ngắm trời mây, sông núi, ông nhìn thấy hình ảnh những con dơi xòe cánh, chao đi chao lại như chiếc lá bay bay. Ông hình dung, liên tưởng tới hai chiếc lọng ở hai bên mình giống như đôi cánh, sẽ làm trợ phương cho mình có thể xuống mặt đất an toàn, vì hai chiếc lọng đó sẽ là vật cản gió giúp ông rơi từ từ với độ cao một cách an toàn. Nghĩ thế, ông liền ôm hai chiếc lọng và nhảy xuống đất một cách bình an, trước sự kinh ngạc, lẫn thán phục của vua Minh và triều đình. Sau thử thách này, nhà Minh buộc phải thừa nhận người nước Nam thông minh, sáng tạo. Vua hết lời ngợi khen tài năng và trí thông minh của ông, nên đã trịnh trọng cho chuẩn bị tiệc hậu đãi và tiễn đưa đoàn sứ về nước.

Trần Quốc Khái bằng tài năng ứng xử và ngoại giao khôn ngoan khéo léo của mình,

cũng như những cống hiến đóng góp to lớn, sau khi về nước được vua ban thưởng hậu hĩnh, thăng chức Công bộ Thượng thư và được đổi quốc tính thành họ Lê, ngụ ý dòng dõi hoàng tộc nhà Lê, từ đó ông mới có tên Lê Công Hành.

Không chỉ là người lập công lớn trên mặt trận chính trị, quân sự, ngoại giao giữa hai nước, mà bằng trí thông minh vốn có của mình, mà với lòng yêu nước thương dân, đi đến đâu cũng mong muốn học được những điều tốt đẹp, nên Lê Công Hành đã chú ý học hỏi và thu hoạch được một nghề bí truyền nổi tiếng của người Trung Quốc trong lúc bị thử thách, đó là nghề thêu rất đẹp, tinh xảo điệu nghệ; truyền dạy lại cho nhân dân làng Quất Động quê hương ông và một số làng lân cận khác. Dần dần nghề thêu trở thành một ngành nghề giúp người dân sinh cơ lập nghiệp, rất nhiều du khách trong nước và nước ngoài yêu thích sản phẩm tranh thêu. Cứ thế mà nghề thêu lan rộng khắp nơi. Những người dân trên quê hương ông đã đi khắp nơi,

truyền nghề tại nhiều thành phố lớn như Hà Nội có phố Yên Thái, phố Hàng Trống, hàng Mành, hàng Chi và nhiều địa phương, tỉnh thành khác... Khi ông qua đời, người dân đã lấy ngày mất của ông làm ngày giỗ Tổ nghề thêu và tôn vinh là ông Tổ nghề. Nhiều giai thoại, sử sách ghi chép, ca ngợi ông là bậc đại thần, trí tuệ tài cao, xuất chúng, là vầng trăng sáng Nam triều, là ngôi sao Bắc Đẩu, chiếu sáng ngàn phương. Lòng tựa gấm, miệng như thêu đã lấy văn chương soi sáng đời thịnh trị. Từng mũi kim sợi chỉ uyển chuyển, tinh xảo kết hợp cái tài khéo léo tinh tế của con người Việt Nam đã tạo nên những tuyệt tác mỹ nghệ để lại cho đời.

Những tác phẩm từ tranh thêu rất phong phú và đa dạng. Ta có nghệ thuật thêu cung đình ở triều đình Huế, từ việc làm hoàng bào, trang phục của vua, chúa, hoàng hậu, các quan... đến phong cảnh thiên nhiên, hoa lá, cây cỏ, đất nước, con người... tất cả đều có thể được tạo ra từ những bức tranh thêu phong phú sắc màu, rất đẹp, bắt mắt, mang tính nghệ thuật thẩm mỹ cao.

Nghề thêu đã trở thành một nghề không chỉ phục vụ mục đích mưu sinh, mà còn giúp hoàn thiện đức tính công dung ngôn hạnh theo quan niệm của phụ nữ xưa. Thông qua công việc đòi hỏi sự khéo léo, nhẹ nhàng, tinh tế hết sức cẩn trọng, tỉ mỉ mới có thể tạo nên những bức tranh tuyệt tác và có giá trị về mặt nghệ thuật. Làm đủ nhiều và đủ lâu, tính cách của họ sẽ được ảnh hưởng bởi nghề nghiệp, sẽ trở nên nhẹ nhàng khéo léo trầm lắng hơn.

Trong quan niệm của thời phong kiến xa xưa:

*Trai thì đọc sách ngâm thơ
Gái thì kim chỉ, thêu thùa vá may*

Hay:

*Gái thì giữ việc trong nhà
Khi vào canh củi, khi ra thêu thùa
Trai thì đọc sách, ngâm thơ
Dùi mai kinh sử để chờ kịp khoa
Mai sau nổi nghiệp nước nhà
Trước là lập nghiệp, sau là ấm thân.*

Rõ ràng nghề thêu thùa đã có ảnh hưởng và tác động tích cực đối với việc rèn luyện nhân cách của nữ giới nước ta ngày trước. Xem lại những hình ảnh phụ nữ xưa đẹp nhất vẫn là hình ảnh nữ công đang thêu thùa khéo léo, mềm mại và uyển chuyển trong từng đường kim mũi chỉ.

Có thể nói, Lê Công Hành đã có công lớn trong việc nghiên cứu và đưa một mô hình ngành nghề mới về nước Nam và phổ biến nghề cho người dân nước ta thuở khai thiên lập địa.

Theo lẽ thường, khi ở vào hoàn cảnh bị giam lỏng chưa biết sống chết ra sao, con người ta sẽ lòng đây bắt an, sợ hãi, chỉ còn biết lo lắng và kêu cứu, tìm cách thoát thân. Nhưng Lê Công Hành phẩm chất và bản lĩnh khác người, ông bình tĩnh định thần lại, nghĩ phương kế để tồn tại trước. Sau khi ăn uống no nê, tranh thủ nhàn rỗi ông đã không để thời gian bị bỏ phí, tiếp tục nghiên cứu mày mò và phát hiện ra vẻ đẹp từ một bức tranh thêu, nên ông quyết chí học một cách nhập tâm để mang chiến lợi phẩm về cho bà con nước nhà.

Đường đường là một vị quan lớn của triều đình, giữ vị trí trọng yếu, rất được vua tin cậy và nể trọng. Hơn nữa, việc may vá thêu thùa được coi là việc của phụ nữ. Vậy mà Lê Công Hành lại rất tỉ mỉ, trau chuốt từng đường kim, mũi chỉ thật lạ lùng, đáng khâm phục. Đây chính là tấm lòng yêu nước thương dân, muốn mang điều tốt đẹp về cho dân cho nước. Ông xứng đáng được suy tôn thành ông Tổ có công với nghề thêu Việt Nam.

Lịch sử là một chủ đề rộng lớn, ẩn chứa rất nhiều bí ẩn mà không phải ai cũng có thể hiểu hết được. Nhiều giá trị, nhiều bài học kinh nghiệm quý báu đều đến từ lịch sử, cũng như những cống hiến đóng góp mọi mặt của đời sống của các tiền nhân đi trước, cần được nghi nhận, tôn vinh để nêu gương cho thế hệ sau, lấy đó làm điểm tựa và học hỏi, phấn đấu, đóng góp vào hành trình phát triển, tiến hóa của dân tộc. Thiết nghĩ rất cần nhiều đánh giá



Đoàn công tác chuẩn bị Hội thảo khoa học ***Danh nhân văn hóa - lịch sử Lê Công Hành - Thân thế, cuộc đời và sự nghiệp*** trao tặng Kỷ yếu và bộ sách lịch sử cho Huyện ủy Thường Tín, thành phố Hà Nội

đúng về vai trò, tầm quan trọng của lịch sử, và sự chung tay góp sức nghiên cứu, tìm tòi của nhiều người để có những ghi nhận, tôn vinh sự kiện, nhân vật trong dòng chảy dân tộc, để lịch sử trả về với lịch sử, mà thế hệ con cháu chúng ta hôm nay được kế thừa và tiếp nối.

Qua câu chuyện về Trần Quốc Khái, chúng ta rút ra được nhiều bài học hữu ích cho mỗi người. Khi gặp hoàn cảnh khó khăn, ông không sợ hãi, bấn loạn, mà hết sức bình tĩnh để phân tích tình hình. Bằng khả năng tập trung và quan sát tinh tế, ông đã chạm đến tầng sâu trí tuệ bên trong mình và từng bước giải quyết khó khăn của bản thân, tự vấn mình để tìm ra phương cách sáng suốt nhất giúp ông sinh tồn, và xuống mặt đất một cách an toàn. Các cụ xưa nói “Trong họa có phúc”, quả đúng với trường hợp này, Trần Quốc Khái không những bảo toàn được mạng sống cho mình, tìm được thức ăn và nước uống, mà còn học được bí quyết nghề thêu tinh xảo, chỉ bằng cách quan sát và ghi nhớ, ông

đã học được nghề thêu, cũng như cách làm lọng của người Trung Quốc và mang về dạy lại cho dân ta. Tạo ra một sản phẩm mới có giá trị cả về kinh tế, nghệ thuật và thẩm mỹ, góp phần thúc đẩy nền kinh tế nước nhà. Đó là một cách tiếp thu tinh hoa văn hóa nước bạn và ứng dụng, sáng tạo phù hợp với điều kiện của địa phương và phát triển lên một tầm cao mới. Ghi dấu ấn về một nền văn hóa Việt Nam trên bản đồ thế giới.

Ông còn là một nhân tài kiệt xuất, nhà văn hóa, nhà ngoại giao, phò giúp triều đình có cách ứng xử thông minh, linh hoạt để ổn định chính trị, giữ vững chủ quyền đất nước và là một hiền tài trong lòng dân. Tấm gương chăm chỉ hiếu học của ông thực sự truyền cảm hứng cho mọi thời đại. Lịch sử có những con người như ông chính là đã đóng góp cho thế giới những điều tốt đẹp. Nhiều cá nhân tốt đẹp sẽ trở thành một xã hội tốt, nhiều tổ chức tốt đẹp, sẽ trở thành một quốc gia tốt; nhiều quốc gia tốt đẹp, sẽ dẫn đến một thế

giới tốt đẹp hơn. Những việc làm tốt đẹp của mỗi cá nhân, mỗi tổ chức tập thể rất cần thiết được ghi nhận, được ca ngợi, để thúc đẩy lan rộng nhiều điển hình khác. Điều đẹp nhất của mỗi người chính là đóng góp cho xã hội một con người, một phiên bản tốt nhất của chính mình. Và ngài Trần Quốc Khái chính là một vĩ nhân ưu tú, xuất sắc của lịch sử, xứng đáng được xã hội ngưỡng mộ và tôn vinh, được lưu danh sử sách, là viên ngọc sáng trong hành trình phát triển và tiến hóa của dân tộc, đặt nền móng cho những bước tiến mới.

Là bài học cho mỗi chúng ta cần thiết phải rèn giũa bản lĩnh, cũng như những phẩm chất định tĩn, vững tâm trước cảnh, mà cổ nhân răn dạy: “Tâm định trí sinh”. Nếu gặp chuyện mà bán loạn, rối bời, ta sẽ không thể nghĩ được cách hay, không thể có được sự sáng suốt. Nhưng khi ta an vững định thân và quay vào bên trong để truy cập vào kho báu của chính mình, ánh sáng trong ta sẽ dẫn lối. Kết hợp khả năng quan sát, phân tích, giúp ta tháo gỡ nút thắt, có cái nhìn đúng đắn, thấy biết sự thật, để có cách phản ứng đúng trước hoàn cảnh. Như trong trường hợp của Lê Công Hành, ông có thể đoán định được ý đồ của vua Minh, đó là thử tài xem ông có thể sinh tồn, biến nguy thành an, biến họa thành phúc hay không. Đây cũng là bài học về tầm gương biết quý trọng thời gian, ông vốn là người ham học, ham làm, ngồi không thì không chịu được, nhân rảnh rỗi ông không lãng phí, mà vẫn nghĩ cách làm sao để có ích nhất...

Câu chuyện về ông, chính là cách lịch sử ca ngợi những con người biết ứng biến trước hoàn cảnh, như sau này Bác Hồ cũng từng căn dặn nhân dân ta: “Di bất biến, ứng vạn biến”. Tạm hiểu tư tưởng, mục đích thì không

thay đổi, nhưng phương pháp, cách thức thì cần ứng biến linh hoạt để thích nghi hoàn cảnh (cái tâm của cụ Khái đối với Phật, đối với những giá trị cao quý là không thay đổi, nhưng tượng Phật được nặn bằng bột bánh dùng để ăn, rõ ràng có dụng ý, nên ông mới dám bẻ tượng ra mà ăn dần). Chỉ bằng quan sát và ghi nhớ, mà Trần Quốc Khái đã học được nghề thêu cũng như cách làm lọng của dân Trung Quốc và dạy lại cho dân ta, thì quả thực là thông minh vô đối.

Ngày nay, khi phong trào nhớ ơn, tri ân các vị tiền nhân nhiều lĩnh vực khác nhau, các vị Tổ nghề của nhiều ngành nghề khác đang là phong trào được phát triển rộng khắp, trở thành nét văn hóa đẹp của dân tộc: Cây có gốc mới nảy cành xanh lá; Nước có nguồn mới biển cả sông sâu. Đó là thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ người trồng cây” của nhân dân ta. Lòng biết ơn, tri ân các tiền nhân, ân nhân thuở trước luôn là việc làm thiêng liêng quan trọng và cần thiết, thể hiện đức tính tốt đẹp biết trước biết sau trong mỗi người đối với đối với những người có công lao to lớn, trồng cây cho chúng ta được hưởng bóng mát. Giờ đây, các ngài đã ở một nơi xa, nhưng luôn dõi theo và phù hộ, độ trì con cháu bằng hương đức của các ngài, mong nguyện con cháu giữ và phát huy những kinh nghiệm quý của dân tộc và ứng biến linh hoạt, phát triển cao hơn những trí tuệ các ngài để lại và tự hào biết ơn điều tốt đẹp của quá khứ, tạo đà cho tương lai. Chúng ta càng hướng đến và biết ơn bao nhiêu, ta càng nhận được năng lượng hậu thuẫn từ các cụ bấy nhiêu mà thế hệ cha ông thời tiền sử để lại.

Một mai ai chớ bỏ ai

Chỉ thêu nên gấm, sắt mài nên kim.

NHÀ THƠ

TRẦN ĐĂNG KHOA

Người chuyển động

Nhà văn Phùng Văn Khai



NHÀ THƠ TRẦN ĐĂNG KHOA

Tôi được gặp mặt bằng xương bằng thịt với nhà thơ Trần Đăng Khoa từ trại viết *Văn nghệ quân đội* tại Đồ Sơn năm 1996. Tiếp đó, anh Khoa nổi như cồn với *Chân dung và đối thoại* gây bão khắp nơi. Văn học sau Đổi mới 1986, *Chân dung và đối thoại* góp một tiếng nói sôi động, đặc sắc và lan tỏa ghê gớm. Mọi người nhìn Trần Đăng Khoa bằng rất nhiều con mắt khác nhau. Tung hô ngút trời như thần đồng

tái sinh rất nhiều mà phản biện, thậm chí là phản đối, coi Trần Đăng Khoa như kẻ đốt đèn, xét lại, thậm chí là phản động trong giới văn chương càng không ít. Thiên hạ chia ra làm nhiều phe sôi sục quanh *Chân dung và đối thoại*. Người thắng lợi nhất hóa ra lại chính là Trần Đăng Khoa, bởi cứ thế sách nổi bản, tái bản vô hồi kỳ trận không kém gì ở bên Mỹ ngày trước và cả ở Việt Nam nữa xúm nhau đi mua băng cát sét nhà văn Lê Lưu



Nhà thơ Trần Đăng Khoa phát biểu tại buổi lễ ra mắt sách
Nhà văn Lê Lưu - Văn chương và số phận

kể chuyện nước Mỹ bán tận nơi thôn cùng xóm vắng. Nước ta lúc nào cũng có hàng triệu cự chiến binh chính là những tín đồ của văn chương, băng cát sét Lê Lựu thì cũng vô số người trong ngoài giới văn bút mê mẩn Trần Đăng Khoa, nhất là sau các kỳ *cọ bút* của văn giới về đúng, sai, hay, dở của *Chân dung và đối thoại*.

Trần Đăng Khoa và Lê Lựu là một cặp trời sinh không thể thiếu nhau như hai tiền đạo trên sân cỏ luân chuyển bóng cho nhau rất tinh quái. Tinh quái đến mức bóng vào lưới từ lâu rồi trọng tài cứ ở ra không biết họ đưa bóng vào từ đâu trước sự chứng kiến của cầu thủ đối phương và sự phấn khích tột độ của khán giả. Ở cơ quan *Văn nghệ quân đội* khi đó, không ít người rất nghi ngờ Khoa, bởi anh trong một số bài viết đã có lúc chùng như chạm quá sát “lần ranh đỏ”. Trần Đăng Khoa viết hay đến mức không biết đâu là thật, đâu là bịa. Vô số chỗ bịa còn hay hơn thật khiến bạn đọc tuy thích thật đấy nhưng các nhà phê bình cũng chỉ ra những điều phi lý ồm tỏi cả lên. Mà ngày đó Trần Đăng Khoa nổi tiếng lắm, nên giới phê bình cũng không dễ “động thủ” với anh. Các bậc đại lão trong làng văn Trần Đăng Khoa đều sẵn sàng hầu chuyện, đối thoại tận cùng bờ sát góc. Những câu anh viết ra cũng là chữ đấy mà có khi kinh thiên động địa khiến người đọc như không tin vào mắt mình. Có cảm giác như thần quỷ viết văn trò chuyện với những bậc cao xanh trên chín tầng trời chứ người trần mắt thịt động vào toi chắc. Thế rồi nhiều cuộc tọa đàm, hội thảo về văn chương Trần Đăng Khoa, nhất là mổ *Chân dung và đối thoại*, quyết hạ nóc ao những khiếm khuyết của họ Trần. Song rốt cuộc, văn chương như quả bóng chạm chân người lăn lóc khắp nơi, thủng lưới bên này bên kia là do các người chứ văn chương nào có lỗi? Trần Đăng Khoa càng như vậy. Sau *Chân dung và đối thoại*, anh Khoa lấy một cô vợ xinh đẹp mỹ miều để liền một cặp công chúa cũng là thực hiện việc của con người đời thường trong cõi nhân gian.

Trần Đăng Khoa thường không chấp ai và cũng chẳng ai chấp anh làm gì. Mọi người hay bảo hẹn công việc với anh khó khăn chạp chờn, tôi lại thấy hoàn toàn khác. Tôi nhiều kỳ cuộc làm việc với Trần Đăng Khoa, nhất là mời anh đi các cuộc giao lưu, trò chuyện, phỏng vấn trên truyền hình anh đều rất khoái và vô cùng đúng hẹn. Có lẽ do tôi luôn lấy dẫn chương trình xinh đẹp Tùng Lâm làm mẫu dẫn chẳng? Hoặc có vẻ anh cả nể cánh đàn em miệng còn hơi sữa biết quái gì văn chương nghệ thuật nên muốn nói gì thì nói bèn nhận lời? Bọn tôi cũng không phải loại vừa, vì Trần Đăng Khoa, Lê Lựu, Chu Lai ngày đó đang rất ăn khách truyền hình, chỉ cần ba ông râu ria hăm hồ này lên sóng tắt nhà đài lái lớn. Chưa kể các ngài tôi nhắm đều thuộc diện đồng hương nên mọi sự cứ thế trôi chảy hanh thông.

Trần Đăng Khoa là một kẻ rất tinh quái trên sóng truyền hình. Các dịp lễ, Tết, nhất là buổi tối Giao thừa không thấy Trần Đăng Khoa thiết tha trên sóng y như rằng nhạt hần, như cỗ Tết đĩa giò lụa thiếu hạt tiêu. Trần Đăng Khoa nói điều gì cũng tha thiết. Về văn chương tha thiết đã đành. Còn như về xuất khẩu gạo, bán cà phê, xuất khẩu trí tuệ ra thế giới... anh Khoa cũng đều tha thiết. Thậm chí Trần Đăng Khoa còn tự phân tích, xét xử các vụ án oan theo tư duy của anh cũng thiết tha trầm bổng lắm. Mọi người không hiểu thấy thế nào, chứ tôi thấy anh rất thật bụng và thiết tha đem kiến thức, tâm thức, thậm chí cả hình thức chum vại của mình ra để làm việc ích nước lợi dân. Ích nước lợi dân còn phải xem xét theo Hiến pháp và Luật pháp, chứ riêng Trần Đăng Khoa đã nhiều lần bị vu vạ là phản động, bị tung hỏa mù bêu xấu, thậm chí còn bị bọn lưu manh lếu láo dọa sẽ cho “ăn bánh ô tô” đều là chuyện có thật.

Tôi luôn thấy Trần Đăng Khoa là một người chuyển động không ngừng. Đứng tưởng đầu óc thân đồng hay vượt ngưỡng, tư duy phi thực tế. Không! Trần Đăng Khoa làm gì cũng tính toán rất cẩn thận. Câu mở đầu



Nhà thơ Trần Đăng Khoa và nhà thơ Bằng Việt tại buổi lễ ra mắt sách
Nhà văn Lê Lưu - Văn chương và số phận

nếu anh Khoa tả về cây lúa vẫn vũ mưa bão muôn trùng nhất định câu cuối trong bài sẽ là cảnh bà con ta có được mùa vàng hạt mẩy. Trần Đăng Khoa biết giá trị của từng hạt thóc, thậm chí từng hạt tấm đều thấm đẫm mồ hôi nước mắt của ông bà ta mẹ cha ta. Ngay như hạt cỏ may cũng có phần cơm gạo. Những ruộng đồng, bến bãi, trâu bò, gà vịt lon ton đều rất thân thiết với Trần Đăng Khoa. Cơ mà anh không dừng im ở đó. Trần Đăng Khoa còn luôn đau đáu biên cương sóng gió, biển đảo trùng khơi. Đảo chìm là một vẻ đẹp cũng là tài năng của Trần Đăng Khoa. Văn chương đến độ Đảo chìm là loại văn người thường như tôi không viết nổi.

Là người luôn chuyển động, Trần Đăng Khoa trước tiên không hãi sợ chính mình. Bởi vậy, anh luôn là người xông vào chỗ khó, thậm chí là khó nhất như các vấn đề nóng về

biển đảo, về tham nhũng, về những vụ đại án luôn thấy Trần Đăng Khoa ở tuyến đầu. Mỗi dòng anh viết ra tôi đều giật mình thon thót. Thon thót như xem phim *Người vận chuyển* với những *xen* kinh hãi chín chết một sống mà vẫn sống. Lẽ phải luôn cứ phải chênh vênh nguy hiểm vậy sao? Lòng tốt luôn cứ bị lợi dụng đến cùng vậy sao? Đạo đức luôn bị truy bức, vây bủa không còn lối ra nữa? Cứ thế, Trần Đăng Khoa tự mình nhận lãnh những thương vụ đánh thức, khơi dẫn lương tri, liên thông sự tử tế của con người một cách đơn thương độc mã trong bóng đao ánh kiếm. Những lúc như thế, chúng tôi rất lo cho anh. Đời nào Trần Đăng Khoa là phản động, song tri thức của anh không phải vô cùng tận và sự sai sầm nếu xảy đến với anh chắc chắn sẽ hậu họa khôn lường.

Song, cũng như người vận chuyển, đã

nhận nhiệm vụ không thể từ nan. Đã đánh cược tính mạng và nhất là nhân cách của mình vào những chuyến hàng sống còn bởi lương tri, lương tâm và lương năng, cái mà cụ Tản Đà gọi là thiên lương, thì Trần Đăng Khoa quyết không thể khác. Lúc này đây, có bảo anh phải từ bỏ mọi sở thích, mọi vinh hoa, thậm chí phải chặt đi một cánh tay của mình để cái thiên lương kia tới với người lương thiện Trần Đăng Khoa cũng chặt. Đường như đây chính là lựa chọn có tính nguyên tắc sống còn trong cuộc sống, cuộc văn bút của Trần Đăng Khoa.

Nhiều năm gần đây, tôi lại thấy Trần Đăng Khoa chín chắn hơn, lão luyện hơn và cũng cứng xương hơn trong ứng phó với tất cả những mũi nhọn chia vào anh. Cuộc đời là như vậy. Chẳng ai mong muốn người đời dùi những lỗ thủng lên mình. Trái tim Trần Đăng Khoa cũng bằng gân bằng thịt. Anh đã bao nhiêu năm phải trần lưng ra, dùng đầu mình, vai mình khiêng vác vô vàn công việc như người lính, người đồng đội của anh nắng mưa bão lũ khiêng vác đá kê cao các đảo nổi, đảo chìm. Trần Đăng Khoa chính là một người lính cứng cựa nhất, bền gan vững chí nhất, ít dao động nhất trước vô vàn thử thách gian nan.

Trần Đăng Khoa - người chuyển động, người luôn sẵn sàng va đập, thậm chí có không ít cú va đập xây xăm mặt mày, người thường nếu chỉ nhận một cú như anh đã tan xương nát thịt, thì anh vẫn vững vàng như chum sành vò vại đồng đất châu thổ sông Hồng. Trí tuệ và niềm tin của Trần Đăng Khoa lại có vẻ càng như tinh tấn. Anh vẫn phát biểu tha thiết như xưa, luôn dám nói điều người đời còn không dám nghĩ. Luôn xông thẳng vào các vùng khó như một con quay bầm dập vết thương trong vòng cương tỏa cứ thế xoay tít lăm liệt mặc các đối thủ bổ liên tiếp từng đòn chí mạng xuống hai vai. Đối với thế hệ đàn em chúng tôi, lứa sau anh, thật là xấu hổ thấy mình chưa già mà đã nhút nhát, lừng lơ, sợ hãi, khôn vặt, an phận thủ thường.

Nhưng Trần Đăng Khoa trước hết là một nhà thơ.

Đã có quá nhiều người viết về thơ Trần Đăng Khoa, song phải đến Phó Giáo sư - Tiến sĩ Phùng Minh Hiến trong tập sách *Những nẻo đường sáng tạo thơ ở một số thi sĩ Việt Nam nổi tiếng thời hiện đại* mới thực sự chỉ ra một cách toàn diện, sâu sắc, đầy đủ các cung bậc thẩm mỹ về thơ Trần Đăng Khoa. Thơ Trần Đăng Khoa với các biên độ thẩm mỹ rất rộng, luôn có sự khác biệt đã được so sánh công phu, khoa học với hai nhà thơ lớp trước là Hàn Mặc Tử và Huy Cận. Đặt thơ Trần Đăng Khoa trong một đối sánh ấy càng làm nổi bật lên phẩm chất ngôn ngữ và những giá trị nghệ thuật của thơ Trần Đăng Khoa.

Trần Đăng Khoa có những tứ thơ với nhiều điểm nhìn khai nghệ thuật độc đáo:

*Bỏ lại phố phường bon chen
Ta về thung thẳng với núi
Có màu lính giữa đại ngàn
Núi bỗng quên mình ngàn tuổi*

...

*Và thế là mùa xuân tới
Trong từng vó ngựa tuần tra
Nòng súng chán làm sắt thép
Muốn thành cây để trở hoa*

...

*Đất trời bỗng bệnh men rượu
Em từ mây trắng bước ra
Ồi chao nàng tiên xuống chợ
Váy áo thông thên nồn nà
(Tây Bắc)*

Thơ Trần Đăng Khoa luôn có sự tươi tắn, tinh nghịch, thậm chí là ỡm ờ nhưng thường người đọc đều cảm nhận rất rõ đó chính là những xử lý nghệ thuật mang tính chất thân đồng. Ví dụ như: *Nằm khểnh trong mây nồn/ Chạnh lòng thương côi người* (Trên đỉnh Phan-xi-păng).

Dấu vết thân đồng trong thơ Trần Đăng Khoa luôn khiến bạn đọc phải kinh ngạc. Trần Đăng Khoa luôn biết cách tạo ra những sự ngộ nghĩnh gây ấn tượng để khiến bạn đọc xúc động:

*Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ cánh rừng xa
Trăng hồng như quả chín
Lững lơ lên trước nhà*

...

*Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay biển xanh diệu kỳ
Trăng tròn như mắt cá
Chẳng bao giờ chớp mi*

...

*Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ một sân chơi
Trăng bay như quả bóng
Bạn nào đá lên trời*

(Trăng ơi... từ đâu đến)

Trần Đăng Khoa rất sành chữ và làm chủ chữ nghĩa mà anh sử dụng. Có những cú tưởng như “giỡn chơi” một cách ngây thơ mà lại tạo dấu ấn sâu trong lòng bạn đọc. Ví dụ như: Ông trăng cười những lợi/ Răng chẳng chiếc nào còn/ Chú ơi, trăng già thế/ Sao bà bảo trăng non (Trăng đầu tháng). Câu thơ tuy mô tả đứa bé ngây thơ hỏi người chú về ông trăng như vậy song thực tế chính là sự ngây thơ của thần đồng khiến người lớn “đứng hình”. Đó chính là sự cao cường trong thơ Trần Đăng Khoa.

Thơ Trần Đăng Khoa càng về sau càng mở ra những biên độ rộng dài với những cung bậc cảm xúc lớn nhưng vẫn nhất quán một phong vị của riêng anh. Cái cách anh nhập cuộc cũng đa dạng lắm:

*Anh ra khơi
Mây treo ngang trời những cánh bướm trắng
Phút chia tay anh dạo trên bến cảng
Biển một bên và em một bên*

Cuộc dạo chơi của đôi trai gái có vẻ vừa háo hức vừa bịn rịn mà vẫn rất trang nghiêm như đang hướng tới điều gì cao rộng thì đã ở một bước chuyển của điểm nhìn khác về nghệ thuật một cách đầy thi vị:

*Biển ồn ào, em lại dịu êm
Em vừa nói câu chi rồi mỉm cười lặng lẽ
Anh như con tàu lẳng sóng từ hai phía
Biển một bên và em một bên*

Tâm sự đang ở gam màu ấy, chàng lính biển xuống tàu đang lẳng lẳng ấy, tác giả thậm chí còn ồm ờ đến mức để cho chàng trai không nghe rõ lời cô gái, tức là rất ám ảnh người ra khơi thì bỗng đâu lại là một điểm nhìn khác:

*Đất nước gian lao chưa bao giờ bình yên
Bão táp chưa ngưng trong những vành
tang trắng*

*Anh đứng gác. Trời khuya. Đảo vắng
Biển một bên và em một bên.*

Và tiếp đó, tác giả đã đẩy đến một điểm nhìn còn lẫm liệt hơn nhiều:

*Vòm trời kia có thể sẽ không em
Không biển nữa. Chỉ mình anh với cỏ
Cho dù thế thì anh vẫn nhớ
Biển một bên và em một bên*

Đó chính là sự khai thác nghệ thuật độc đáo của Trần Đăng Khoa trong *Thơ tình người lính biển* ở chỗ đã gọi được những cảm xúc lắng sâu, chứa chan với người yêu với tình yêu Tổ quốc rộng dài.

Quay trở lại chuyện nhà thơ Trần Đăng Khoa và nhà văn Lê Lựu.

Khi nhà văn Lê Lựu mất, trên chuyến xe cùng về với anh viếng đám tang nhà văn ở Khoái Châu, Hưng Yên, Trần Đăng Khoa bảo với tôi phải sớm thực hiện một tập sách của anh em văn nghệ sĩ, báo chí quê hương và cả nước viết về nhà văn Lê Lựu. Lê Lựu là lớn lắm đấy! Nhiều người yêu mến và phục văn tài Lê Lựu. Chỉ tính riêng các luận văn, luận án thạc sĩ và tiến sĩ về các tác phẩm văn chương của Lê Lựu đã lên tới hàng chục, các chuyên luận, bài báo viết về ông là hàng trăm, nhưng chúng ta vẫn chưa đánh giá hết tài năng và những đóng góp nhiều khu vực chứ không riêng chỉ văn chương ở bác Lựu đâu? Mà việc này chỉ giao cho chú ta mới yên tâm! Chú là học trò của Lê Lựu thì phải cáng đáng việc này chứ bắt bò ai vào đây được?

Nghe ông anh nói vậy, lại có vẻ nâng tôi lên tầm học trò Lê Lựu tôi đã chân thành nhận và lập tức bắt tay vào thực hiện tập sách *Nhà văn Lê Lựu - Văn chương và số phận* mà tên sách chính là Trần Đăng Khoa đặt. Công

việc dần dần ổn thỏa. Số người yêu mến Lê Lựu quả thực rất đông. Ai cũng muốn có bài trong tập sách nhưng Ban Biên soạn chúng tôi đã phải chọn lọc cẩn thận, cùng với những người thân trong gia đình cố gắng gạn đục khơi trong để tập sách đúng với những tiêu chí đặt ra từ đầu. Trần Đăng Khoa sốt sắng chuyển những bài viết của anh đã được chỉnh sửa cẩn thận đồng thời giới thiệu tôi phải gặp người này, lấy bài của người kia khẩn trương, khoa học. Làm việc với Trần Đăng Khoa rất thích vì anh rất tinh ý, có ý kiến mang tính thân đồng như sách đã ra phải làm Lễ ra mắt và trao tặng Thư viện Quốc gia, để từ Thư viện Quốc gia chuyển tới các tỉnh thành trên cả nước mới mang lại giá trị lớn, mới xứng đáng với tâm vóc nhà văn Lê Lựu, người anh khả kính của Trần Đăng Khoa.

Tôi cùng với nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn và các cộng sự của anh Tuấn thực hiện các ý kiến của nhà thơ Trần Đăng Khoa đã lập tức nhận được sự đồng thuận, đồng hành của Hội Nhà văn Việt Nam, các Chi hội Nhà văn Công an và Quân đội và nhất là Thư viện Quốc gia. Buổi Lễ ra mắt và trao tặng sách *Nhà văn Lê Lựu - Văn chương và số phận* đã diễn ra trang trọng, đông đủ gia đình, giới nghiên cứu phê bình, các nhà văn, nhà thơ, nhà báo đã tới dự và đưa tin đúng như một sự kiện văn hóa, văn học nghệ thuật khang trang, giàu ý nghĩa.

Nhà thơ Trần Đăng Khoa đối với tôi luôn là người anh lớn, người lao động nghiêm túc trong những chuyến động mạnh mẽ của thời cuộc, nhất là những chuyến động liên quan tới đời sống văn học nghệ thuật, đời sống xã hội toàn diện hôm nay.



Nguyễn Xuân Tuấn, người nặng tình với quê hương

Nguyễn Thị Bích Ngọc



Nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn là người con xã Thuần Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Đồng đất quê hương đã nuôi dưỡng tâm hồn và cho anh những kỷ niệm thời thơ ấu tạo nên bước đi khang trang, dài rộng, sự trưởng thành để mỗi khi trở về quê hương chính là hướng tới những trọng trách trong khả năng nhiệt huyết và trí tuệ của nhà văn.



Di tích lịch sử thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam đầu tiên của tỉnh Hưng Yên vào năm 1929

Thuần Hưng, vùng đất cổ nơi châu thổ sông Hồng với rất nhiều di chỉ, di tích văn hóa lịch sử từ thời Hồng Bàng, tiếp đến Hùng Vương, rồi tới Hai Bà Trưng dựng nền độc lập, sau nữa là Đinh, Lý, Trần, Lê, Nguyễn và hôm nay... thời đại Hồ Chí Minh thì vẫn nguyên ở đó những vẻ đẹp thuần hậu, chất phác, thảo thơm tình nghĩa của mỗi người dân với quê hương và nguồn cội.

Quê hương đi mấy vẫn gần. Dù nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn bước chân có đặt khắp mọi miền Tổ quốc, khắp trời Phi, trời Âu, hay các nước bốn biển năm châu thì tình cảm của anh, trí tuệ của nhà văn, người con vùng đất tương ấy vẫn dành phần hướng về quê hương nguồn cội, nơi chôn rau cắt rốn của mình. Đó chính là vẻ đẹp nhất của mỗi con người chúng ta, luôn đóng góp lặng thầm với quê hương đất nước.

Chúng tôi trong một cuộc tìm đến với mảnh đất Thuận Hưng quê hương nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn, bên gốc đa lịch sử Sài Thị, nơi thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên của tỉnh Hưng Yên đã được nghe đồng chí Bí thư Đào Xuân Huy kể về những câu chuyện lịch sử truyền thống hào hùng của cha ông, nhất là của bảy đồng chí trong Chi bộ đầu tiên, nay họ đã theo về thế giới người hiền.

Trong câu chuyện của đồng chí Bí thư họ Đào nhắc nhiều về nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn với sự trân trọng, nhất là niềm tin, sự tự hào về một người con của quê hương đất tương. Nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn vốn luôn ấp ủ và thực hiện những việc làm có ích cho quê hương Thuận Hưng - Khoái Châu của mình. Anh luôn mời các nhà khoa học, nhà nghiên cứu lịch sử, nhà văn, nhà thơ có tên tuổi trong cả nước về với Thuận Hưng, viết về Thuận Hưng, nói về Thuận Hưng.



Nhà văn Phùng Văn Khai cùng cán bộ, phóng viên truyền hình Hưng Yên
tại cây đa Sài Thị nơi thành lập Chi bộ đầu tiên của tỉnh Hưng Yên



Nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn cùng cán bộ xã Thuận Hưng tại Di tích lịch sử

Giáo sư Sử học Lê Văn Lan, khi về với Thuận Hưng đã có những phát biểu rất sâu sắc về lịch sử, và trầm tích của địa danh lịch sử Đại Mang Bộ, nơi các vị vua Trần trong cuộc kháng chiến chống Nguyên - Mông lần thứ hai (1285) đã sử dụng làm hành doanh tập kết quân lương, chiến thuyền, binh lực từ các ngã để từ đó chỉ huy cuộc phản công với những chiến thắng lẫy lừng: Hàm Tử, Tây Kết, Chương Dương mà sau này vốn thể hiện rõ trong lời thơ của Thượng tướng Trần Quang Khải:

*Chương Dương cướp giáo giặc
Hàm Tử bắt quân thù
Thái bình tu trí lực
Non nước ấy ngàn thu*
(Tụng giá hoàng kinh sư).

Giáo sư Lê Văn Lan đã phân tích và khẳng định địa thế chiến lược của Đại Mang Bộ gắn liền với nhánh sông Cửu An nối thông với sông Hồng và các vùng đầm lầy liên thông xuống đầm Dã Trạch chính là hiểm địa trời ban để quan quân nhà Trần phát huy thế

manh thủy quân từng bước, từng trận đánh tan giặc phương Bắc, giành lại giang sơn gấm vóc.

Từ vị thế và ý nghĩa văn hóa lịch sử của mỗi vùng đất, nhất là địa danh Đại Mang Bộ trên quê hương Thuận Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên, rất cần các thế hệ trẻ hôm nay tìm hiểu và khơi thông nguồn mạch bằng các việc làm cụ thể, các biểu tượng cụ thể như: xác lập và khẳng định vị trí, tầm quan trọng của các di chỉ, di tích; khơi dựng mới, trùng tu, tôn tạo các di tích văn hóa lịch sử đúng với tầm vóc của nó; thực hiện các hoạt động lễ hội trên tinh thần khoa học lịch sử để củng cố và phát huy sức mạnh văn hóa cội nguồn theo đúng tinh thần về phát triển bản sắc văn hóa dân tộc mà Đảng, Nhà nước ta đã chỉ rõ góp phần nâng cao đời sống tinh thần của người dân, trong đó có bà con nhân dân đất Thuận Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên.

Trong cuộc trao đổi với chúng tôi, các đồng chí lãnh đạo địa phương, nhất là nhân dân địa phương đều mong muốn những việc

làm thiết thực về văn hóa lịch sử sẽ ngày càng được quan tâm nhiều hơn nữa, phát triển hơn nữa. Bí thư xã Đào Xuân Huy khi trao đổi với nhà văn Phùng Văn Khai - Phó Tổng Biên tập Tạp chí *Văn nghệ quân đội* và đạo diễn truyền hình tình Hưng Yên Trần Ngọc Anh đã rất phấn khởi cho biết khu di tích cây đa Sài Thị gắn với sự ra đời của Chi bộ Đảng đầu tiên của tỉnh Hưng Yên từ khi được xây dựng khang trang với một số hạng mục trong đó có Nhà lưu niệm chính là địa điểm giáo dục truyền thống giàu ý nghĩa với thế hệ trẻ. Mỗi dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn, các thế hệ học sinh, các đoàn

thể thanh niên, thiếu niên, nhi đồng, phụ lão đều tới đó ôn lại truyền thống văn hóa lịch sử, ôn lại truyền thống quê hương cách mạng cũng chính là làm giàu tri thức của mình, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của các tầng lớp nhân dân.

Từ thực tiễn ấy, nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn trong các cuộc trở về quê hương, làm việc với chính quyền địa phương, anh đều ấp ủ phải làm điều gì đó có ích, nhất là phải khơi dậy các giá trị truyền thống văn hóa lịch sử một cách bền vững nhất. Anh thường xuyên trao đổi với lãnh đạo địa phương, với nhà báo Trần Ngọc Anh,

nhà văn Phùng Văn Khai về những trăn trở của mình và động viên, khích lệ, thậm chí là “giao nhiệm vụ” tới các bạn đồng nghiệp để họ chung tay góp sức với vùng quê xứ nhãn.

Nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn luôn đầu đầu nhiều công việc với cộng sự ở các mảng khác nhau. Anh không chỉ tham gia tích cực và có những đóng góp thiết thực với quê hương mà còn giành nhiều tâm huyết, tình cảm với các vấn đề văn hóa lịch sử trên cả nước trong đó có việc hỗ trợ các chương trình, các cá nhân giới thiệu và xuất bản các tác phẩm có giá trị góp vào đời sống văn hóa, văn học nghệ thuật thời gian vừa qua.



Nhà văn Phùng Văn Khai cùng cán bộ, phóng viên truyền hình Hưng Yên làm việc tại xã Thuận Hưng



Nguyễn Xuân Cường và Lưu Minh Khôi
(*Những anh em cùng chung vai sát cánh với nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn*)

Đó là những tác phẩm: *Kẻ thù vô hình Covid-19; Làm giàu muôn đời; Nhà văn Lê Lưu - Văn chương và số phận; Nhạc sĩ Đoàn Bổng - Bắt đầu từ đôi mắt; Triệu Vương phục quốc; Trưng Nữ Vương; Những nẻo đường sáng tạo thơ ở một số thi sĩ Việt Nam thời hiện đại...* đã cho thấy tấm lòng và tầm nhìn, biên độ khoa học xã hội nhân văn sâu sắc của nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn.

Dành lời tri ân, nhạc sĩ Đoàn Bổng đã xúc động viết: “Gần đây, tôi được biết đến nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn và nhà văn Phùng Văn Khai với tấm lòng thơm thảo, tri ân đến các văn nghệ sĩ đã có công lao và đóng góp nhất định đối với văn hóa, văn học nghệ thuật nước nhà, ví như việc hai nhà văn tổ chức xuất bản cuốn sách *Nhà văn Lê Lưu - Văn chương và số phận* vừa ra mắt rất thành công.

Tôi cũng được biết, hai nhà văn có ý tưởng sẽ cùng nhau hợp tác và liên hệ từ các nguồn tài trợ xã hội để xuất bản những cuốn sách, các tập thơ có giá trị của các nhà văn, nhà thơ, góp phần đóng góp thiết thực cho nền văn học, nghệ thuật nước nhà và phong trào văn hóa đọc của mọi người dân. Lan tỏa hơn nữa tinh thần nhiệt huyết, đam mê, dũng

cảm, dẫn thân trong việc học tập, đọc sách suốt đời cho thế hệ trẻ tương lai của đất nước, chung tay xây dựng Tổ quốc Việt Nam khang trang, bền vững.

Đó cũng là sự chân thành của nhạc sĩ với các nhà văn.

Chúng tôi tạm rời mảnh đất Thuận Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên giữa lúc tiết trời mùa thu dịu nhẹ cao xanh thoáng rộng thoang thoang hương sen độ cuối mùa. Đọc đường, vô vàn sắc hoa khoe hương thơm nhụy thắm dọc các triền đê bờ bãi sông Hồng cho chúng tôi cảm giác như bơi trên sóng lúa mênh mang.

Nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn, anh như con đường làng thăm lặng đã bao năm, như vạt lúa đồng trĩu hạt, như vạt ngô đất bãi trở cờ mướt mát, như những con thuyền ngoài sông phấp phới cờ đỏ sao vàng đang thì thầm chuyển động cùng đất đai nguồn cội tạo nên sắc vóc mới cho quê hương và đất nước đang đổi mới từng ngày.

Nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn với quê hương nguồn cội Thuận Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên đã cho chúng tôi cảm nhận thêm về vẻ đẹp của con người bình dị, thiết thân!



Đất nước

NGUYỄN ĐÌNH THI

Sáng mát trong như sáng năm xưa
Gió thổi mùa thu hương cốm mới
Tôi nhớ những ngày thu đã xa
Sáng chớm lạnh trong lòng Hà Nội
Những phố dài xao xác hơi may
Người ra đi đâu không ngoảnh lại
Sau lưng thềm nắng lá rơi đầy.

Mùa thu nay khác rồi
Tôi đứng vui nghe giữa núi đồi
Gió thổi rừng tre phấp phới
Trời thu thay áo mới
Trong biếc nói cười thiết tha!
Trời xanh đây là của chúng ta
Núi rừng đây là của chúng ta
Những cánh đồng thơm mát
Những ngả đường bát ngát
Những dòng sông đỏ nặng phù sa

Nước chúng ta
Nước những người chưa bao giờ khuất
Đêm đêm rì rầm trong tiếng đất
Những buổi ngày xưa vọng nói về!
Ôi những cánh đồng quê chảy máu
Dây thép gai đâm nát trời chiều
Những đêm dài hành quân nung nấu
Bông bông chôn nhớ mắt người yêu.

Từ những năm đau thương chiến đấu
Đã ngời lên nét mặt quê hương
Từ gốc lúa bờ tre hồn hậu
Đã bật lên những tiếng căm hờn

Bát cơm chan đầy nước mắt
Bay còn giăng khỏi miệng ta
Thằng giặc Tây, thằng chúa đất
Đứa đê cổ, đứa lột da...

Xiềng xích chúng bay không khóa được
Trời đây chim và đất đây hoa
Súng đạn chúng bay không bắn được
Lòng dân ta yêu nước thương nhà!

Khói nhà máy cuộn trong sương núi
Kèn gọi quân văng vẳng cánh đồng
Ôm đất nước những người áo vải
Đã đứng lên thành những anh hùng.

Ngày nắng đốt theo đêm mưa giội
Mỗi bước đường mỗi bước hy sinh
Trán cháy rục nghĩ trời đất mới
Lòng ta bát ngát ánh bình minh.

Súng nổ rung trời giận dữ
Người lên như nước vỡ bờ
Nước Việt Nam từ máu lửa
Rũ bùn đứng dậy sáng lòa.



Bùi Thị Thu Uyên

Núi Đồi

VŨ CAO

Bảy năm về trước, em mười bảy
Anh mới đôi mươi, trẻ nhất làng
Xuân Dục, Đoàn Đông hai cánh lúa
Bữa thì em tới, bữa anh sang

Lối ta đi giữa hai sườn núi
Đôi ngọn nên làng gọi núi Đồi
Em vẫn đùa anh: Sao khéo thế
Núi chồng núi vợ đứng song đôi!

Bông cuối mùa chiêm quân giặc tới
Ngơ chùa cháy đỏ những thân cau
Mới ngỏ lời thôi, đành lũi hẹn
Đâu ngờ từ đó bắt tin nhau.

Anh vào bộ đội, lên Đông Bắc
Chiến đấu quên mình năm lại năm
Mấy bận dân công về lại hỏi
Ai người Xuân Dục, núi Đồi chẳng?

Anh nghĩ, quê ta giấc chiêm rồi
Trăm nghìn căm uất bao giờ nguôi
Mỗi tin sủng nổ vành đai địch
Sương trắng người đi lại nhớ người.

Đồng đội có nhau thường nhắc nhớ
Trung du làng nước vẫn chờ trông
Núi Đồi bất động kể ba xóm
Em vẫn đi về những bến sông?

Náo nức bao nhiêu ngày trở lại
Lệnh trên ngừng bắn, anh về xuôi
Hành quân qua tắt đường sang huyện
Anh ghé thăm nhà, thăm núi Đồi.

Mới tới đầu ao, tin sét đánh
Giật giết em rồi, dưới gốc thông
Giữa đêm bộ đội vây đồn Thừa
Em sống trung thành, chết thủy chung!

Anh ngược nhìn lên hai dốc núi
Hàng thông bờ có con đường quen.
Nắng lụi bông đứng mờ bóng khói
Núi vẫn đôi mà anh mất em!

Dân chợ Phù Linh ai cũng bảo:
Em còn trẻ lắm, nhất làng trong;
Mấy năm cô ấy làm du kích
Không hiểu vì sao chẳng lấy chồng?

Từ núi qua thôn, đường nghẽn lối
Xuân Dục, Đoàn Đông cỏ ngút đầy
Sân biển thành ao, nhà đổ chái
Ngổn ngang bờ bụi cánh dơi bay

Cha mẹ đưa nhau về nhận đất
Tóc bạc thương từ mỗi gốc cau
Núa gianh nửa mái lều che tạm
Sương nắng khuây dần chuyện xót đau.

Anh nghe có tiếng người qua chợ:
Ta gắng: Mùa sau lúa sẽ nhiều
Ruộng thắm mồ hôi từng nhát cuốc
Làng ta rồi đẹp biết bao nhiêu!

Nhưng núi còn kia, anh vẫn nhớ.
Oán thù còn đó, anh còn đây
Ở đâu cô gái làng Xuân Dục
Đã chết vì dân giữa đất này!

Ai viết tên em thành liệt sĩ
Bên những hàng bia trắng giữa đồng
Nhớ nhau anh gọi em: Đồng chí
Một tấm lòng trong vạn tấm lòng.

Anh đi bộ đội sao trên mũ
Mãi mãi là sao sáng dẫn đường
Em sẽ là hoa trên đỉnh núi
Bốn mùa thơm mãi cánh hoa thơm.

Nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn, từ *Kẻ thù vô hình Covid-19* đến *Làm giàu muôn đời*

Phùng Văn Khai - Nguyễn Thị Bích Ngọc



Nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn

Đại dịch Covid-19 đã qua đi. Thật tài tình, những gì nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn khẳng định và tiên đoán trong cuốn sách *Kẻ thù vô hình Covid-19*. Trong lời giới thiệu tập sách *Kẻ thù vô hình Covid-19*, nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn đã viết: “Dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona (nCoV) được Tổ chức Y tế thế giới đặt tên là đại dịch Covid-19 đã và đang diễn biến phức tạp ở hầu khắp các nước trên thế giới, không như các

bệnh truyền nhiễm như SARS, cúm A/H5N1, H1N1, phẩy khuẩn tả, sởi, tay chân miệng, sốt xuất huyết... Cả thế giới đã trải qua một thời gian dài với sự vất vả của cuộc chiến chống lại dịch bệnh Covid-19, chúng ta đã phải chứng kiến những mất mát đau thương, thiệt hại về vật chất, tinh thần và cả mạng sống của bao nhiêu người. Đây thật sự là một trận chiến vô hình, phức tạp, đầy cam go và vô cùng hiểm ác, để lại hệ quả hậu Covid-19 vô cùng to lớn.

Trên cơ sở Dự án sách

khoa học nghiên cứu về tác động và ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến kinh tế, đời sống và xã hội, Viện Khoa học Giáo dục và Môi trường, Công ty Cổ phần Liên minh Kinh tế quốc gia phối hợp với Nhà xuất bản Thể thao và Du lịch xin giới thiệu đến bạn đọc cuốn sách *KẼ THÙ VÔ HÌNH*. Nhóm tác giả đã tích cực và cố gắng tiếp cận các tư liệu, sưu tầm những hình ảnh, thông tin chân thực về cuộc chiến, nhưng do điều kiện hạn chế phải thực hiện phong tỏa, giãn cách, cách ly... nên có sử dụng một số hình



Cuốn sách *Kẻ thù vô hình Covid-19* của nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn

ảnh, thông tin, bài viết của báo Nhân dân, Truyền hình Nhân dân, một số báo, đài, đồng nghiệp... để bổ sung khắc họa rõ nét hơn sự khốc liệt của cuộc chiến. Cuốn sách sẽ góp phần đem đến cho bạn đọc một số thông tin bổ ích, những suy ngẫm, hành động thiết thực để cùng chung tay góp sức chiến đấu chống lại ‘Kẻ thù vô hình’, bảo vệ cho mình, cho gia đình, cho cộng đồng xã hội và cho

nhân loại. Cuốn sách sẽ tạo nên ‘vaccine ý thức’ trong mỗi con người chúng ta. Mặc dù đã hết sức cố gắng, nhưng trong quá trình biên soạn không tránh khỏi các thiếu sót, mong bạn đọc cùng chia sẻ và cảm thông”.

Khi phát hành cuốn sách trên đã nhận được sự quan tâm và đồng hành của rất nhiều khu vực. Cuốn sách vừa như một cảm nang về ứng phó trước, trong, nhất

là sau khi đại dịch Covid-19 chấm dứt, mọi thứ phải được trở về bình thường, quan trọng là sự hoạt động trở lại của hệ thống doanh nghiệp trên cả nước và các khu vực liên doanh, liên kết với nước ngoài bởi đại dịch Covid-19 cùng những tác động của nó lên toàn cầu là rất sâu sắc.

Nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn trong *Kẻ thù vô hình Covid-19* đã mở rộng biên

độ tới mọi khu vực đời sống xã hội, nhất là đời sống đặc biệt khi dịch bùng phát. Với tầm nhìn sắc sảo và sự linh hoạt, sáng suốt cùng với quyết tâm cao, trong bài “Quốc hội họp và nghị quyết về chống dịch” đã khẳng định: “Ngày 28 tháng 7 năm 2021, Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XV đã thông qua Nghị quyết số 30/2021/QH15 với nhiều nội dung quan trọng trong 5 năm tới, đặc biệt đã quyết nghị để Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ có thêm cơ sở pháp lý thực hiện cấp bách việc phòng, chống dịch Covid-19.

Ngày 1 tháng 4 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định 447/QĐ-TTg về việc công bố dịch Covid-19 trên toàn quốc. Thời gian xảy ra dịch được xác định từ ngày 23 tháng 1 năm 2020, là thời điểm xác định trường hợp đầu tiên mắc ca bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra ở Việt Nam. Từ khi có dịch bệnh, đất nước ta lại bước vào ‘cuộc chiến đấu trong thời bình’. Chúng ta lại bắt đầu một cuộc chiến mang tính sống còn với nhiều gian, thử thách, hy sinh, mất mát.

Khẩu hiệu ‘chống dịch như chống giặc’ trong phòng, chống dịch Covid-19 là sự vận

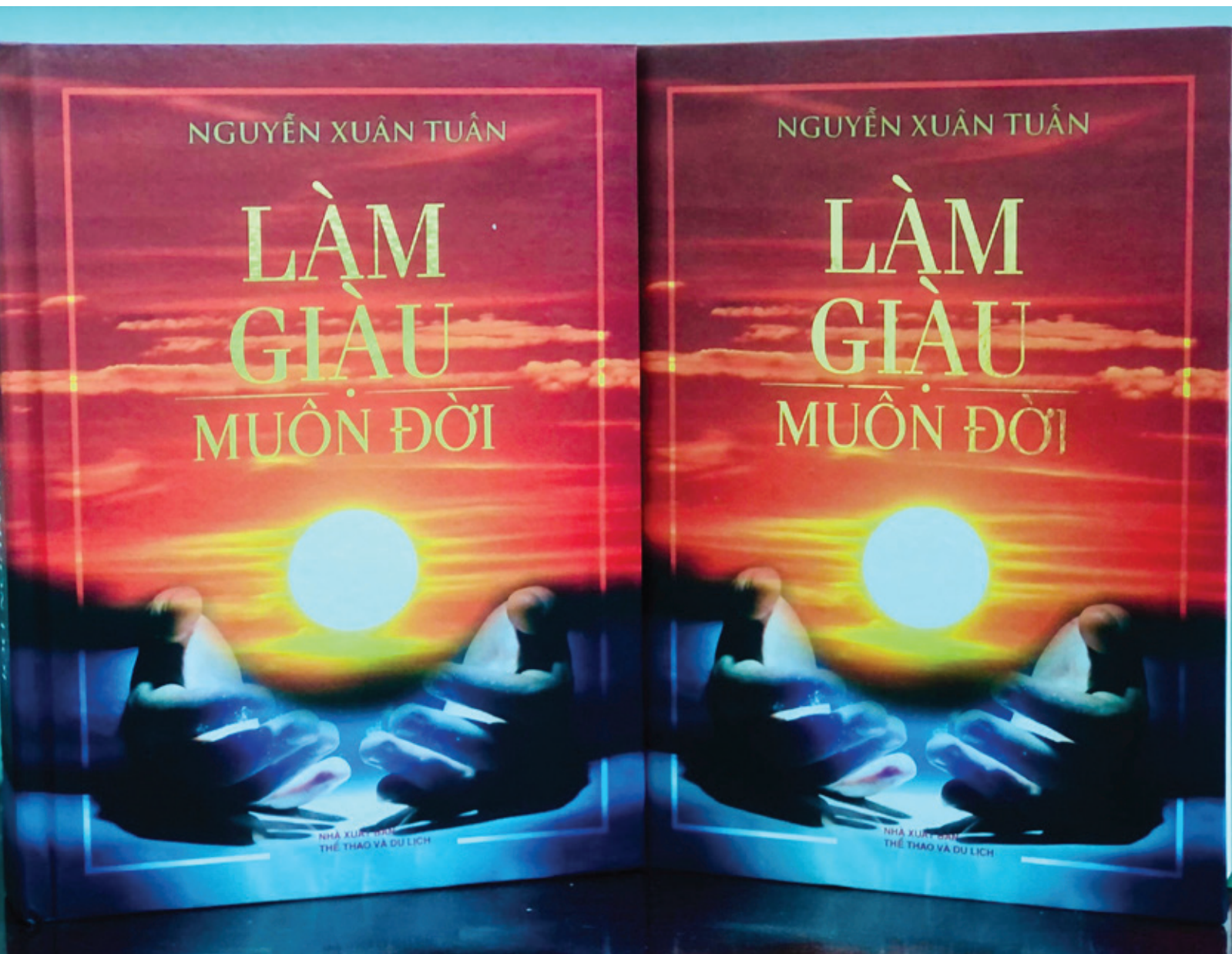


Lê Đình Sáng

dụng sáng tạo tinh thần đoàn kết, truyền thống, tư tưởng về chống giặc ngoại xâm, chống giặc đói, giặc dốt mà đất nước ta đã trải qua để có được hòa bình, ấm no, hạnh phúc, ổn định và phát triển”.

Có thể khẳng định rằng, ngay từ khi dự báo sự phức tạp của đại dịch Covid-19, cả hệ thống chính trị của chúng ta đã lập tức nhập cuộc, kể vai sát cánh với nhân dân trong suốt thời gian diễn ra dịch bệnh, nhất là việc đảm bảo an toàn tối đa về tính mạng và đời sống tinh thần của nhân dân. Trong tâm dịch, tinh thần của người Việt càng tỏa sáng. Nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn đã có nhiều phân viết trong tập sách thể hiện tinh thần đó như: *Cả nước chung sức, đồng lòng đẩy lùi đại dịch Covid-19; Hình ảnh Thủ tướng áo đêm mờ hôi; Những chiến binh thầm lặng; Những thiên thần áo trắng; Thương người như thể thương thân; Tinh người thời Covid-19...* đã cho thấy khả năng nhìn nhận, đánh giá, thực hành công việc và nhất là tâm huyết của ngòi bút trong thể hiện việc cả nước chung sức chống đại dịch Covid-19.

Nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn cũng đã đề cập nhiều tới các nguyên lý khoa học và giải pháp đẩy lùi Covid-19 trên tinh thần khoa học. Những phân tích, nhất là các giải pháp mà anh đề cập đến đều rất thiết thực tới đời sống của nhân dân. Đó là: *Giải pháp giãn dân - kế sách thanh già vườn không nhà trống của người xưa vẫn còn nguyên những giá trị; Bản chất của kẻ thù vô hình trên nguyên lý khoa học; Nguyên lý khoa học tự nhiên lan truyền và rủi ro dịch bệnh; Nguyên lý khoa học kinh tế - xã hội học lan truyền và rủi ro dịch bệnh; Có hay không miễn dịch di truyền, miễn dịch tích lũy, miễn dịch chéo - điểm đặc biệt?... đã khẳng định việc ứng dụng khoa học công nghệ với những thành tựu của nó trong phòng chống đại dịch Covid-19 là cấp thiết, góp phần thay đổi điểm nhìn, bố trí lại nhiều khu vực lao động. Nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn đã rất nhạy bén và có*



Cuốn sách *Làm giàu muôn đời* của nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn

tầm nhìn xa từ thực tiễn đại dịch để đề xuất ra các phương thức hoạt động xã hội mới hiệu quả và hữu ích.

Khi chúng ta đã có khoảng thời gian, độ lùi nhất định sau dấu mốc “bình thường mới” và nhất là sự tiên tri của nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn trùng khớp với công bố hết dịch toàn cầu của Tổ chức Y tế Thế giới: “Ngày 12 tháng 12 năm 2021, trong buổi ra mắt sách *Kẻ thù vô hình Covid-19*, nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn đã nói chính xác ngày đại dịch Covid-19 sẽ không còn là tình trạng khẩn cấp y tế toàn

cầu là 4/5/2023. Thật kỳ diệu và bất ngờ, đúng chiều 4/5/2023, tại cuộc họp của Ủy ban Khẩn cấp về Covid-19, Giám đốc WHO Tedros Adhanom Ghebreyesus chính thức tuyên bố đại dịch Covid-19 không còn là tình trạng khẩn cấp y tế toàn cầu”. Điều này đã cho thấy sự phán đoán của nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn là có cơ sở khoa học trên tinh thần nắm chắc đời sống, đồng hành với cuộc sống của nhân dân. Chính nhận định đúng đắn của ông cùng với các nhà khoa học đã giúp cho đông đảo quần chúng nhân dân trong đó có giới khoa học và

các nhà quản lý tiếp tục có những đề xuất và hoạch định chính sách đúng đắn phù hợp với thực tiễn.

Sách là nguồn trí thức hết sức quan trọng trong sự phát triển bền vững của mỗi cá nhân, cộng đồng, đất nước. Một cuốn sách tốt là một cuốn sách đem đến nhiều điều bổ ích cho mọi người. *Kẻ thù vô hình Covid 19* chính là cuốn sách quan trọng đối với các tầng lớp bạn đọc.

Nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn luôn quan tâm tới một vấn đề hết sức quan trọng trong cuộc sống đầy sôi động, luôn chuyển động như hôm nay. Đó là làm thế nào để trở nên sung túc, giàu có, nhất là làm giàu bền vững, lành mạnh trên tinh thần trí tuệ cá nhân và luật pháp quốc gia. Đây là một vấn đề lớn và có nhiều thách thức trong tình hình nền kinh tế quốc gia và quốc tế luôn diễn biến hết sức sôi động, phức tạp. Thời gian vừa qua, rất nhiều tập thể và cá nhân ở nước ta đã có những sai phạm nghiêm trọng về kinh tế. Nhiều quan chức, đại gia đã phải vướng vòng lao lý từ chính lòng tham, sự tha hóa đạo đức, sự yếu kém về quản lý kinh tế đã dẫn đến sự thất thoát vật chất của cải là rất lớn. Vật chất tiền bạc có thể thống kê được, nhưng sự đổ vỡ về tinh thần và nhất là sự mất niềm tin của quần chúng nhân dân vào thể chế vì những sâu mọt cá nhân là rất lớn. Từ trăm trở đó, nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn đã thực hiện dự án bộ sách *Làm giàu muôn đời*. Bộ sách cũng đã ra mắt bạn đọc.

Trong cuốn *Làm giàu muôn đời*, nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn đã viết: “Có một nhà lãnh đạo sáng suốt đồng thời là nhà hiền triết nói rằng, trong cuộc sống của chúng ta có nhiều thuận lợi, có nhiều thời cơ nhưng cũng có lúc phải gặp muôn vàn khó khăn thử thách, có những điều không lường trước được. Cho nên, chúng ta tuyệt đối không được chủ quan, không được tự mãn, không được kiêu ngạo và càng phải khiêm tốn, học tập. Câu nói trên cho thấy, dù bạn là nhân



Trần Minh Quyết

tài, là tinh tú, tinh hoa của đất nước, được xã hội công nhận, nhưng bạn vẫn cần phải học tập, đọc sách, tu dưỡng mới có thể sớm nhận ra ‘những điều không thể lường trước được’ mà phòng, tránh để có thể làm giàu cho bản thân và có ích cho xã hội.

Thân Nhân Trung, vị quan nổi tiếng thời nhà Lê đã từng nói: ‘Hiền tài là nguyên khí quốc gia, nguyên khí thịnh thì đất nước mạnh và càng lớn lao, nguyên khí suy thì thế nước yếu mà càng xuống thấp...’ Vì vậy, từ các bậc vua chúa tài giỏi đời xưa đến các nhà lãnh đạo sáng suốt thời nay đều chăm lo nuôi dưỡng và đào tạo nhân tài bồi đắp thêm nguyên khí và khí phách dân tộc. Từ tâm vĩ mô của quốc gia cho đến tế bào xã hội là các gia đình, để bồi đắp thêm nhân tài, tăng thêm nguyên khí và khí phách, ngoài việc giáo dục đào tạo ở nhà trường, không có cách nào khác chúng ta phải tự học thêm, tự trau dồi kiến thức, phải trải nghiệm thông qua đọc sách, học hỏi kinh nghiệm thực tiễn của các bậc tiền bối, của những người đi trước.

Chúng ta không đọc sách, không học hỏi kiến thức của người xưa, kiến thức của nhân loại

thì chúng ta không bao giờ giàu có, hưng thịnh được. Chúng ta phải quan tâm đến việc giáo dục và đào tạo để xây dựng một quốc gia phát triển cường thịnh. Chúng ta phải đào tạo cho con cái cách quản trị bản thân, biết cách quản lý tiền bạc mới tạo được một gia đình 'giàu có' bền vững. Tuy nhiên, hiện nay không có nhiều bài học trong nhà trường để dạy học 'làm người', tiết chế bản thân và cách quản lý tiền bạc như mong muốn".

Phải thấy một điều rằng, tổ tiên của người Việt đã có những khái quát và đúc kết mang tầm vóc lịch sử. Chính những bài học lịch sử có tính phổ quát ấy đã góp phần rèn luyện nên bản lĩnh của người Việt Nam trong mọi hoàn cảnh khác nhau với sự trưởng thành toàn diện góp phần nâng cao vị thế của đất nước khi hội nhập toàn cầu.

Ở *Làm giàu muôn đời*, nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn đã đi từ vi mô đến vĩ mô, từ lý thuyết đến thực hành, từ những khái niệm chuyên biệt đến những câu chuyện cụ thể khiến cho cuốn sách có được sự tổng quan vừa sinh động vừa sâu sắc. Cuốn sách gồm 11 phần: *Giàu có là gì?; Dạy con một con đường bền vững - Làm giàu muôn đời; Nhận biết những rủi ro trong cuộc đời; Đi tìm con đường vượt qua thất bại và khổ đau; Khởi động - Tìm kiếm tiền và giữ tiền; Ác mộng tài chính; Sức mạnh liên minh tập hợp - Dùng người - Chọn người để liên minh; Những kỹ năng sống để làm giàu; Kỹ năng quản trị; Làm thế nào để "tiền làm việc ra tiền"; Khởi nghiệp lập nghiệp* đã cho thấy tầm bao quát nhiều khu vực và sự đan cài linh hoạt rất cần thiết trong một cuốn sách có tính công cụ như *Làm giàu muôn đời*.

Chúng ta hiện có quá nhiều sách dạy làm giàu đến mức nhiều khi bạn đọc khó tìm được

những cuốn sách đích đáng bởi chúng dường như bị ảnh hưởng, thậm chí là sao chép, biến báo từ phương Tây vừa không gần gũi với cảm nhận của người Việt vừa có phần xa lạ, viễn vông. Dường như ý thức được điều đó, nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn đã ngay từ đầu tổ chức cuốn sách trên tinh thần thực tế của người Việt Nam, những câu chuyện và bài học anh đưa ra đều chính từ người Việt. Có những khu vực mới mẻ như dạy con một con đường bền vững làm giàu với cách quản trị tài chính của độ tuổi trẻ, thậm chí là rất trẻ khi mới 6, 7 tuổi. Đặt ra những giải pháp ở khu vực này đã cho thấy tinh thần quyết liệt và mới mẻ của ông khi tin tưởng vào các bạn trẻ, thậm chí là thiếu niên, nhi đồng sớm có ý thức về sự nghiệp mà trong đó có cách quản trị tài chính cá nhân.

Nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn đã chỉ ra không chỉ nguyên lý làm giàu bền vững mà còn có những cảnh báo trên tinh thần nghiên cứu khoa học, chỉ ra những xu hướng tất yếu, sự liên quan chặt chẽ giữa kinh tế tài chính với văn hóa - xã hội luôn tương tác mật thiết với nhau, bổ sung cho nhau, hướng tới văn minh và phát triển.

Từ các dự án sách của nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn, chúng ta đã thấy được hướng đi mạnh mẽ của ông cùng các cộng sự trong việc hướng tới, tham gia vào, từ những việc nhỏ bé, cụ thể, tới những chương trình và khát vọng lớn để dựng xây đất nước trong thời kỳ Đổi mới. Các chương trình và dự án của ông đã và đang nhận được sự ủng hộ của nhiều người, các giới chức khác nhau trong đó có sự quan tâm của các nhà quản lý chính là để cùng nhau chung tay góp sức vì một đất nước Việt Nam thịnh vượng và giàu bản sắc.

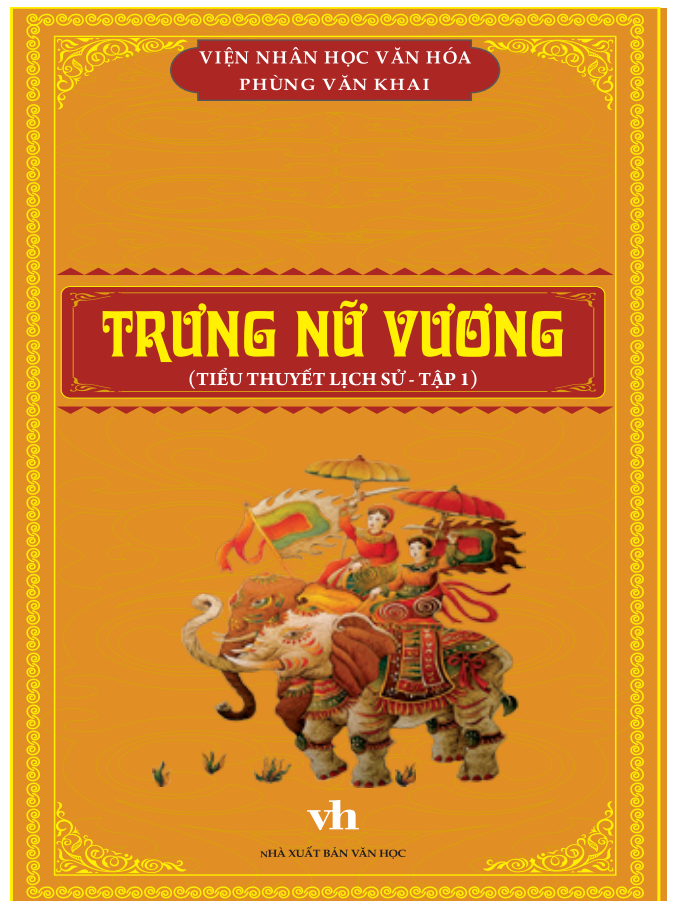
TRUNG NỮ VƯƠNG,

BẢN HÙNG CA ĐỘC LẬP DÂN TỘC

(Nguyễn Thị Bích Ngọc trò chuyện với
nhà văn Phùng Văn Khai)

Nguyễn Thị Bích Ngọc (N.T.B.N):
Thưa nhà văn Phùng Văn Khai! Anh vừa mới xuất bản bộ Tiểu thuyết lịch sử Trưng Nữ Vương gồm 02 tập với hơn 700 trang in, mở đầu là Bài ca Trưng Nữ Vương với hai câu thơ chính là câu đối ở Đền thờ Mê Linh - Hà Nội, nơi thờ nhị vị Trưng Vương: **Đồng trụ triết hoàn, Giao Lĩnh trí/ Cẩm Khê doanh trạc, Hát Giang trường** đã nói lên tinh thần quật cường và sự trường tồn của dân tộc Việt luôn tươi xanh mãi mãi, mặc cột đồng Mã Viện đã gãy đổ từ lâu. Khởi đầu tiểu thuyết như vậy, có phải là sợi chỉ đỏ, thông điệp xuyên suốt của Trưng Nữ Vương?

Nhà văn Phùng Văn Khai (P.V.K):
Cảm ơn bạn đã tham gia cuộc trò chuyện này! Quả thực đúng là như vậy! Xin nói dài dòng một chút. Câu đối trên là một trong những câu đối hay nhất tại hệ



Nhà văn Phùng Văn Khai

thống đình, đền, chùa, miếu thờ Hai Bà Trưng trên khắp cả nước. Đây chính là tinh thần của người Việt suốt nghìn năm lịch sử. Chúng ta cách thời đại Trưng Vương khoảng gần 2.000 năm (40-2023) có thể nói là rất xa rồi. Song tinh thần độc lập dân tộc luôn là một thể thống nhất, khát vọng ngày trước của các cụ luôn truyền mãi tới hôm nay. *Trưng Nữ Vương* là bộ tiểu thuyết thứ bảy của tôi đều trên tinh thần ấy. Càng có độ lùi thời gian, các dấu mốc lịch sử càng cần các thế hệ con cháu của Trưng Vương hôm nay phải có ý thức vun đắp và làm sáng tỏ. Đây cũng là trăn trở rất lớn khi thực hiện *Trưng Nữ Vương*. May mắn tôi luôn được sự ủng hộ của nhiều người, nhất là giới nghiên cứu khoa học lịch sử cung cấp tư liệu. Ban Quản lý di tích đền thờ Trưng Vương ở Mê Linh đã tạo điều kiện và cung cấp tư liệu quý. Các nhà văn đi trước như Nguyễn Xuân Khánh, Hoàng Quốc Hải, đặc biệt là Tiến sĩ Sử học Đinh Công Vỹ luôn động viên và cung cấp các tài liệu liên quan để tôi hoàn thành bộ sách với những thông điệp như bạn vừa đề cập đến.

N.T.B.N: *Từ những chia sẻ của nhà văn, đã hé lộ và khơi dẫn nhiều vấn đề khác liên quan tới lịch sử dân tộc, nhất là đối với các anh hùng giải phóng dân tộc như: Trưng Trắc, Trưng Nhị. Điều này có gì cần phải làm rõ, thưa nhà văn?*

P.V.K: Đúng là có vấn đề cần phải làm rõ ở đây! Đến hôm nay, còn có không ít bạn trẻ không phân biệt được thế nào là anh hùng dân tộc và anh hùng giải phóng dân tộc. Cũng không hoàn toàn lỗi ở các bạn, bởi chỉ cần tinh ý một chút, tư duy một chút sẽ thấy ngay anh hùng giải phóng dân tộc là các vị anh hùng đã lãnh đạo nhân dân đánh đổ ách đô hộ ngoại bang giành độc lập dân tộc như các vị Trưng Vương, Lý Nam Đế, Mai Hắc Đế, Bố Cái Đại Vương Phùng

Hưng, Lê Lợi... và hôm nay chính là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Còn anh hùng dân tộc cũng rất nhiều như Lý Thường Kiệt, Trần Quốc Tuấn, Nguyễn Huệ... Như thế có thể thấy, các vị anh hùng của Việt Nam ta thời nào cũng có, ở đâu cũng được nhân dân ngưỡng vọng và ghi nhớ công lao. Đây chính là nét đẹp văn hóa của con người Việt Nam, nền tảng kiến thức để mỗi nhà văn viết tiểu thuyết lịch sử lấy làm hồn cốt cho ngòi bút của mình.

Hai Bà Trưng theo sử sách mang họ Hùng, dòng dõi Hùng Vương, thuộc hàng trăm anh thế phiệt. Cặp song sinh Trưng Trắc - Trưng Nhị là cặp nữ nhân vật lịch sử đặc sắc nhất trong tiến trình lịch sử dân tộc Việt Nam. Đánh giặc, khai quốc. Xung vương, phong chức tước, đất đai ngàn dặm cho đông đảo tướng lĩnh, tù trưởng các sắc tộc người Việt, người Hán, ai nấy đều một lòng tuân phục theo nữ vương. Đối với nước trung nghĩa kiên cường, cùng bách dân gỡ nạn nước giành độc lập dân tộc vang danh bốn biển. Đối với nhà theo lời thể buổi phát cờ tụ nghĩa, trả thù nỗi chết oan của người chồng Thi Sách cũng là một thủ lĩnh lòng danh đất Chu Diên, vì có ý kình chống với bọn Thái thú Tô Định mà bị giết. Nữ vương đã tuyên cáo giết Tô Định, trả lại danh tiếng cho chồng cũng là cổ kim hiếm có. Cũng trong công cuộc chiến đấu giành độc lập dân tộc của Hai Bà Trưng, những đấng nam nhi, anh hùng hào kiệt theo về với hai bà vô cùng đông đúc.

N.T.B.N: *Với Trưng Nữ Vương, viết về một triều đại đã lùi xa như vậy, hẳn nhà văn sẽ gặp khó khăn không ít? Vấn đề mang mặc, trang phục chẳng hạn? Tượng binh chiến giáp của Trưng Vương sẽ được huấn luyện và chiến đấu như thế nào? Các chiến thuyền sẽ được tổ chức đóng và chiến đấu ra sao? Một vấn đề bạn đọc đặt ra là, có hay không có việc các tướng lĩnh của Hai Bà Trưng đem binh thuyền*



sang đất Hán, tới tận hồ Động Đình khiến nhà Đông Hán phải kinh sợ? Điều này nhà văn phải giải quyết như thế nào?

P.V.K: Bạn đã đặt ra nhiều câu hỏi với biên độ rất rộng lớn nhưng thú vị đối với tôi. Là người viết tiểu thuyết lịch sử, nhà văn buộc phải trả lời và trả lời thấu đáo, đúng với sự thực lịch sử, và cao hơn là tầm tư tưởng trong tác phẩm từ những sự kiện lịch sử đó. Đây là điều sống còn đối với mỗi nhà văn viết tiểu thuyết lịch sử. Anh có quyền hư cấu trong sáng tạo tác phẩm, nhưng tuyệt nhiên không được xa rời, càng không được bôi đen lịch sử. Nếu nhà văn chép lại lịch sử y như nó vốn có sẽ là những trang viết khô cứng, không có hồn vía, rất ít lợi ích với bạn đọc. Ngược lại, nếu nhà văn hư cấu quá đà, nhân vật lịch sử quá xa rời thực tế không còn đúng với như nó vốn có cũng tai hại không kém. Bởi khi đó sẽ là thực - giả bất phân, người đọc không còn phân biệt được đúng - sai, thiện - ác, chính - tà, sẽ là những mầm tai họa khi thế hệ sau tìm hiểu về lịch sử dân tộc. Bởi vậy, các nhà văn viết tiểu thuyết lịch sử không những cần phải có vốn kiến thức rộng lớn, sâu sắc, mà còn rất cần cái tâm trong sáng, đúng đắn, nhân văn. Chính điều này quyết định tầm vóc của nhà văn và tác phẩm.

Về loạt câu hỏi bạn vừa nêu trên, tác giả đã phải giải quyết bằng hàng chục, thậm chí là hàng trăm cuộc đi điền dã khắp các tỉnh, thành có đình, đền, chùa, miếu thờ nhị vị Trưng Vương để tìm hiểu phong tục, tập quán, truyền thuyết dân gian, lễ hội, các nghi thức thờ cúng, các làng nghề cổ truyền, việc mang mặc các thời kỳ khác nhau, canh tác sản xuất nơi miền núi, vùng đồng bằng, bến sông, bãi chợ, các làng nghề rèn, nghề dệt, nghề đóng thuyền, dựng nhà cửa, khai mỏ đồng, mỏ thiếc, cách thức vận chuyển giao thương đường bộ, đường thủy; cách

thức săn bắt và thuần dưỡng voi rừng, việc tổ chức các phường săn vùng thượng du thời thượng cổ... hàng năm trời. Từ kiến thức trong dân gian, cộng với kiến thức trong hệ thống chính sử đã giúp nhà văn có được nền tảng để trả lời các câu hỏi trên bằng những trang văn như bạn thấy.

N.T.B.N: *Quả thực nhà văn có rất nhiều công việc phải đòi hỏi đi thực tế tới nhiều vùng đất như vậy. Với riêng Trưng Nữ Vương, ngoài khó khăn, anh hẳn có nhiều thuận lợi mới có thể hứng khởi viết liền một mạch hơn 700 trang như vậy? Xin nhà văn hãy chia sẻ với bạn đọc!*

P.V.K: Đối với cá nhân tôi, việc ngồi vào bàn viết trong khoảng gần 20 năm nay đã như cơm ăn nước uống hàng ngày. Buổi sáng mà không được viết sẽ vô cùng khó chịu. Các bạn thư ký đều rất hiểu cá tính của tôi. Tôi rất biết ơn vợ tôi, nhất là trong những tháng Covid-19 căng thẳng đều phục vụ chồng ngày này qua tháng khác. Tôi viết cuốn *Triệu Vương phục quốc* trong 5 tháng Covid-19 căng thẳng nhất. Tổ dân phố rào kín các ngõ ngách, nội bắt xuất ngoại bắt nhập, nên chỉ còn đối diện bàn viết với các nhân vật lịch sử cũng là một chuyện hay. Một bạn giúp tôi đã gần 20 năm là Nguyễn Thị Nhường ở Phụng Công - Văn Giang - Hưng Yên. Hơn 20 đầu sách của cá nhân của tôi và trên 300 đầu sách tôi tổ chức thực hiện đều có bạn ấy cộng tác hết sức tích cực. Anh em thảo luận với nhau từ nội dung, phong chữ, khổ sách, thiết kế bìa, nơi in ấn, xuất bản đều rất hợp ý. Một bạn trợ giúp liên tục đã 3 năm gần đây là Hà Thy Linh, bạn ấy đã cùng tôi thực hiện nhiều bộ sách quan trọng dày hàng nghìn trang, phải trực tiếp đánh máy, làm online thường ngày. Hà Thy Linh rất tinh ý và cẩn trọng. Linh làm việc với các giáo sư, tiến sĩ, tướng lĩnh vừa cẩn chu vừa linh hoạt đã tiết kiệm rất nhiều thời gian cho tôi. Và bạn

Bích Ngọc, bạn do nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn giao nhiệm vụ thực hiện một số dự án sách cùng tôi đang khẩn trương tiến hành. Biên độ công việc khá rộng, từ gặp gỡ và xử lý công việc với các vị tướng lĩnh, văn nghệ sĩ có tên tuổi, đến tổ chức các khu vực bài nghiên cứu, phim, ảnh, truyền thông trung ương và địa phương rất vất vả. Nhiều buổi phải tới thực địa để làm phim tài liệu truyền hình, trực tiếp tham gia xây dựng kịch bản ra mắt sách, tổ chức đặc san, trực tiếp làm những nhiệm vụ khác theo yêu cầu đều rất tươi tắn và chính xác. Chính vì có những cộng sự nhiệt thành và tài hoa như vậy, tôi luôn có nhiều điều kiện thuận lợi trong sáng tác. Đi đâu cũng vậy, đều được các cấp chính quyền và người có trách nhiệm nơi đình, đền, chùa, miếu nhiệt tình giúp đỡ, bởi dường như ai cũng trân trọng lịch sử dân tộc, trân trọng các nhà văn viết về lịch sử.

N.T.B.N: Có thể thấy rằng, trong bộ tiểu thuyết lịch sử Trưng Nữ Vương, các nhân vật chính phần lớn đều là các nữ tướng tài sắc vẹn toàn xuất thân trong giới danh gia vọng tộc đều chiến đấu và hy sinh liêm liệt cùng nhị vị Trưng Vương? Nhà văn hãy khái quát vài vị nữ tướng điển hình với độc giả...

P.V.K: Tôi viết nhiều về lịch sử, nhưng phải đến Trưng Nữ Vương mới có điều kiện viết sâu về các nữ tướng đều là những anh hùng hào kiệt không riêng gì của thời đại Trưng Vương mà còn là của cả Việt Nam ta. Đó là nữ tướng Lê Chân người cửa biển An Bang (Hải Phòng ngày nay) anh dũng quả đoán, văn võ song toàn, chính là một trang nữ kiệt của người Việt với những chiến công đã đi vào sử sách. Lê Chân là điển hình của người phụ nữ Việt Nam âm thầm, bình dị, nhưng khi giặc đến thì anh dũng quật cường, chiến đấu tới hơi thở cuối cùng. Hiện nay, nhiều nơi lập đình đền thờ nữ

tướng Lê Chân mà tiêu biểu nhất là đền thờ bà tại thành phố Hải Phòng. Nhiều tên đường, tên trường học mang tên vị nữ anh hùng - nữ thần tướng Lê Chân.

Vị nữ tướng xuất sắc nữa là Thánh Thiên. Thánh Thiên - nữ thần tướng hiện có đền thờ nơi chân núi Phượng Hoàng (Yên Dũng - Bắc Giang) và nhiều nơi khác, bà là một trong những dũng tướng lập nhiều chiến công suất sắc trong thời đại Trưng Vương. Truyền thuyết từng cho rằng, bà cùng với nữ Đô đốc Phí Phật Nguyệt đã dẫn binh thuyền vượt biển đánh vào Hợp Phố, cùng với các nữ Đô đốc Trần Thiếu Lan, Trần Vinh Quốc đánh quân Hán tại hồ Động Đình, khiến chúng phải kinh sợ. Hiện nay, ngoài các đình, đền, chùa, miếu có thờ bà ở Việt Nam, còn có những nơi trên đất Trung Quốc có dấu tích đền thờ các vị nữ tướng kể trên.

Các nữ tướng xuất sắc của Trưng Vương nữa là các vị Đô đốc Phùng Vĩnh Hoa, Đô đốc Phí Phật Nguyệt, nữ tướng Hồ Đề, nữ tướng Bát Nạn, nữ tướng Phùng Thị Chính, nữ tướng Đàm Ngọc Nga... đã bằng tài năng và sắc vóc của mình sát cánh cùng Trưng Vương tạo lập ra những trang vàng lịch sử.

N.T.B.N: Vậy các nam tướng trong triều đại Trưng Vương thì sao? Nhà văn hãy khái quát một số vị tiêu biểu trong triều đại của Hai Bà?

P.V.K: Triều đại nào cũng có các nam thần và các nữ tướng, những người có công với nước đã được sử sách lưu danh. Các nam tướng trong triều đại Trưng Vương tiêu biểu phải kể đến Nguyễn Tam Trinh, Đào Chiêu Hiển, Đào Đô Thống, Đào Tam Lang, Dương Thi Bằng, Bạch Uy, Phạm Danh Hương, Lê Đạo... Theo thống kê trong gian thờ các nam tướng của Hai Bà Trưng tại đền Mê Linh, có đến 147 vị cùng với 97 vị nữ tướng đã



cho thấy thời trong đại Trưng Vương, vấn đề nam nữ đã hết sức bình đẳng, hễ là người có tài đều được dùng tài năng vào việc nước. Đây cũng là tiến bộ rất đáng kể của thời đại Trưng Vương. Sử gia đời Lê trung hưng Nguyễn Nghiễm đã nhận xét: “Trưng Vương là dòng dõi bậc thần minh, nhân lòng dân oán hận, nổi giận, đã khích lệ người cùng chung mối thù. Nghĩa binh xa gần đều hưởng ứng, 65 thành ngoài miền Ngũ Lĩnh một buổi sớm đều thu phục được, người dân chịu khổ từ lâu không khác gì được ra khỏi vực thẳm thấy ánh mặt trời. Bà quả là bậc anh hùng khí khái hơn người. Khi đất nước bị chìm đắm, lại được khôi phục do một nữ chúa ở Mê Linh. Lúc đó, bậc con trai mà râu phải cúi đầu ngoan ngoãn tuân theo không dám làm gì, chẳng đáng thẹn lấm sao?”

Quả là nhận xét vô cùng sinh động và xác đáng.

Càng nghiên cứu về về xuất xứ dòng dõi và hành trạng khởi nghĩa giành độc lập dân tộc của Hai Bà Trưng, chúng ta càng thấy rõ khát vọng độc lập luôn chảy trong huyết thống của dòng dõi Lạc Hồng suốt nghìn năm lịch sử. Chúng ta càng thấy rõ sự quật cường của các bậc anh hùng hào kiệt, trong đó có cả các bậc nữ kiệt như Hai Bà Trưng không chỉ khao khát độc lập mà còn biết cách thực hành để danh chính ngôn thuận giành lấy nền độc lập cho đất nước mình, nhân dân mình. Đến nay, đã gần 2.000 năm kể từ ngày các vua bà khai nguyên lập quốc, con cháu hậu duệ hôm nay không chỉ biết ơn tiên tổ trong công cuộc giành lấy độc lập mà còn biết học tập Hai Bà Trưng về cách thức thực hành để giữ vững nền độc lập ấy. Điều này chính là nét đẹp văn hóa truyền thống đã được hun đúc, trao truyền từ đời này sang đời khác một cách hết sức tự nhiên.

N.T.B.N: *Vậy bài học lịch sử nào được rút ra từ những đặc điểm nổi trội, ưu việt ấy? Đến hôm nay, chúng ta cần phải phát huy những giá trị hữu ích như thế nào từ khát vọng độc lập dân tộc của thời đại Trưng Vương?*

P.V.K: Tôi luôn cho rằng, có rất nhiều bài học lịch sử đã được rút ra và được vận dụng linh hoạt trong đời sống hôm nay từ thời đại Trưng Vương. Không phải ngẫu nhiên mà nhiều vị nguyên thủ Quốc gia, trong đó có các đời Tổng thống Mỹ. Tổng thống Donald Trump khi đến thăm chính thức Việt Nam đã nhắc đến Trưng Nữ Vương. “Ở Mỹ, chúng tôi hiểu rằng, không có gì quý giá bằng quyền được sinh ra, độc lập và tự do. Chính nhận thức đó dẫn dắt chúng tôi trong suốt lịch sử đất nước. Nó tạo cảm hứng cho chúng tôi dẫn thân và đổi mới nhiều hơn. Những vị chủ nhà Việt Nam của chúng ta cũng từng trải qua cảm xúc đó không chỉ trong 200 năm mà là gần 2.000 năm. Vào độ năm 40 sau Công nguyên, lúc Hai Bà Trưng đánh thức tinh thần của người dân đất nước này. Đó là khi nhân dân Việt Nam đứng lên vì nền độc lập và tự hào của các bạn. Những người yêu nước, anh hùng trong lịch sử nắm giữ những câu trả lời cho những câu hỏi lớn về tương lai và thời đại của chúng ta. Họ nhắc nhở chúng ta là ai, sứ mệnh của chúng ta là gì. Cùng với nhau, chúng ta có sức mạnh để nâng người dân và thế giới lên những tầm cao mới chưa từng có. Hãy chọn tương lai của lòng yêu nước, thịnh vượng, niềm tự hào chứ không phải nghèo đói hay sự tụt tụt”.

Chúng ta thấy đằng sau đó, chính là sự công nhận từ những phương trời khác, hiện giờ đang văn minh hơn, các chỉ số xã hội ở bậc cao cái nhìn bình đẳng và tôn trọng người Việt Nam hôm nay và cả tổ tiên chúng ta ngày trước. Đó không chỉ là sự tinh tế trong ứng xử

ngoại giao, mà còn là sự trọng thị về văn hóa, văn hóa đánh giặc, văn hóa khát vọng và thực hành độc lập trước kẻ thù hùng mạnh của dân tộc Việt Nam.

Có thể khẳng định rằng, chính khát vọng giành độc lập dân tộc của triều đại Trưng Vương đã lần lượt mở ra những dấu mốc huy hoàng của lịch sử Việt Nam các thời kỳ tiếp đó. Tiểu thuyết lịch sử *Trưng Nữ Vương* cũng chính là một trong những dấu mốc quan trọng trong hành trình sáng tác của tôi.

N.T.B.N: *Xin chúc mừng chặng đường đã vượt qua của anh với các bộ tiểu thuyết lịch sử luôn được bạn đọc đón nhận. Hiện nay, anh đang thực hiện sáng tác mới về triều đại nào và cộng sự như thế nào?*

P.V.K: Ngay sau khi kết thúc dòng cuối cùng của Trưng Nữ Vương, cứ tưởng cho phép mình nghỉ ngơi ít ngày, thì đã lập tức có Phó Giáo sư - Tiến sĩ Hỏa Diệu Thúy gọi điện động viên và mong muốn tôi viết về nhân vật lịch sử Mai Thúc Loan

- Mai Hắc Đế. Tôi đã tiếp cận nguồn tài liệu rất dồi dào do họ Mai cung cấp và các khu vực tài liệu khác. Cũng xin nói thêm rằng, thời gian gần đây, nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn và các cộng sự của ông luôn hỗ trợ tôi rất nhiều trong sáng tác và quảng bá tác phẩm. Các bạn trong Liên hiệp Hợp tác xã Liên minh quốc gia luôn đồng hành và động viên tôi trong mỗi chặng đường sáng tác của mình. Các bạn ấy trẻ trung, xinh đẹp và năng động, còn rất chu đáo trong mỗi buổi ra mắt sách, quảng bá truyền thông về sách không riêng với tôi mà còn với các văn nghệ sĩ có tên tuổi khác. Chính tấm lòng thơm thảo của Liên minh Kinh tế, của nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn và các cộng sự của ông đã tiếp thêm động lực và niềm tin để tôi vững bước trong chặng đường văn bút phía trước của mình.

N.T.B.N: *Xin trân trọng cảm ơn nhà văn Phùng Văn Khai đã tham gia thực hiện cuộc trò chuyện thú vị này!*

**ĐỒNG
TRỤ
CHIẾT
HOÀN
GIAO
LĨNH
TRÍ**

**CẨM
KHÊ
ĐOANH
TRẠC
HÁT
GIANG
TRƯỜNG**

(Đôi câu đối ở Đền thờ Hai Bà Trưng
tại Mê Linh - Hà Nội)

Giới thiệu gương mặt thơ

Nguyễn Thị Mai - Hội Nhà văn Hà Nội

Nhà thơ Nguyễn Thị Mai là một trong những gương mặt thơ tiêu biểu hiện nay. Đối với anh chị em Liên hiệp Hợp tác xã Liên minh Quốc gia, nhất là hai nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn và Phùng Văn Khai, đều có sự gắn bó, đồng hành trong sáng tạo văn chương nghệ thuật. Trong không khí mùa xuân, Ban Biên soạn xin giới thiệu một bài thơ của chị!

EM TRAI VỀ TẾT

Chị đang dọn dẹp cửa nhà
Bỗng từ ngoài ngõ hiện ra...
- Ôi trời!

Thằng em sao mũ sáng ngời
Được về thưởng phép, tiếng cười giòn tan.

Ba lô quăng vội góc giường
Xắn quần xách nước có nhường chị đâu
Lính công binh của phà, cầu
Phăm phăm như vượt sông sâu, nước đầy...

Em về hàng xóm biết ngay
Hát âm trong bếp, giặt dây dây phơi
Ngồi đâu cũng kể chuyện cười
Thăm nhà ai cũng hỏi người đi xa.

Em về ăn Tết nhà ta
Buồn vui đoàn tụ năm xa tháng gần
Mỗi năm Tết có một lần
Ngồi đây em, bữa quây quần hiếm hoi

Ngày kia em phải đi rồi
Chiều hun hút, chị lại ngồi nhớ thương
Lại ngồi, chị nghĩ vấn vương
Lời xưa mẹ dặn “Giá gương... nhiều điều...”

Hà Tây, 1995

Nhà văn Lê Lưu:

Đi một mình trên đường

Nhà thơ Nguyễn Quang Thiều



Lúc nào tôi cũng thấy Lê Lưu đi một mình trên con đường của cuộc đời. Đây là cảm giác luôn có ở trong tôi. Nhiều lúc, Lê Lưu được bao vây bởi đám đông của bạn đọc và bạn văn. Nhưng gương mặt ông, ánh mắt ông vẫn xa xôi ở một nơi chốn nào đó. Và khi đọc *Thời xa vắng*, tôi càng thấy hình ảnh ấy rõ hơn bao giờ hết.

Năm ngoái, Ban biên tập sách chuyên đề *Viết & Đọc* của Nhà xuất bản Hội Nhà văn đã chuẩn bị mọi lý do và điều kiện để ra thông báo về một giải thưởng mang tên *Giải thưởng văn học Viết & Đọc*. Giải thưởng này nhằm trao cho tác phẩm của các nhà văn hiện còn sống mà khi tác phẩm ấy ra đời đã làm thay đổi thi pháp thể loại và có tác động quan trọng vào đời sống văn học Việt Nam. Tất cả chúng tôi đã thử bỏ phiếu đề cử cho tác phẩm đầu tiên của giải thưởng này. Kết quả là 100% phiếu bầu cho *Thời xa vắng* của Lê Lưu. Chúng tôi chọn *Thời xa vắng* với một lý do quan trọng nhất mà tiêu thuyết này đã chạm đến một

chân lý: *Con người chỉ đáng sống và tìm được giá trị sống khi họ sống chính là họ chứ không phải sống với những thứ của người khác.*

Giang Minh Sài hay nói cách khác là Lê Lưu đã vật vã và cô đơn trên con đường đi tìm chính mình. Từ khi Giang Minh Sài còn là một cậu bé, một chàng thanh niên cho tới khi trở thành một người lính và một người đàn ông thực thụ với muôn vàn biến cố trong cuộc đời mình thì ông vẫn chỉ một mình đi trên con đường của cuộc đời. Một mình ông gánh chịu những hoang mang, những sợ hãi, những nổi loạn, một mình ông chống lại tất cả những thứ đó và chống lại những gì mang tên ông mà không phải là ông.



Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam
Nguyễn Quang Thiều

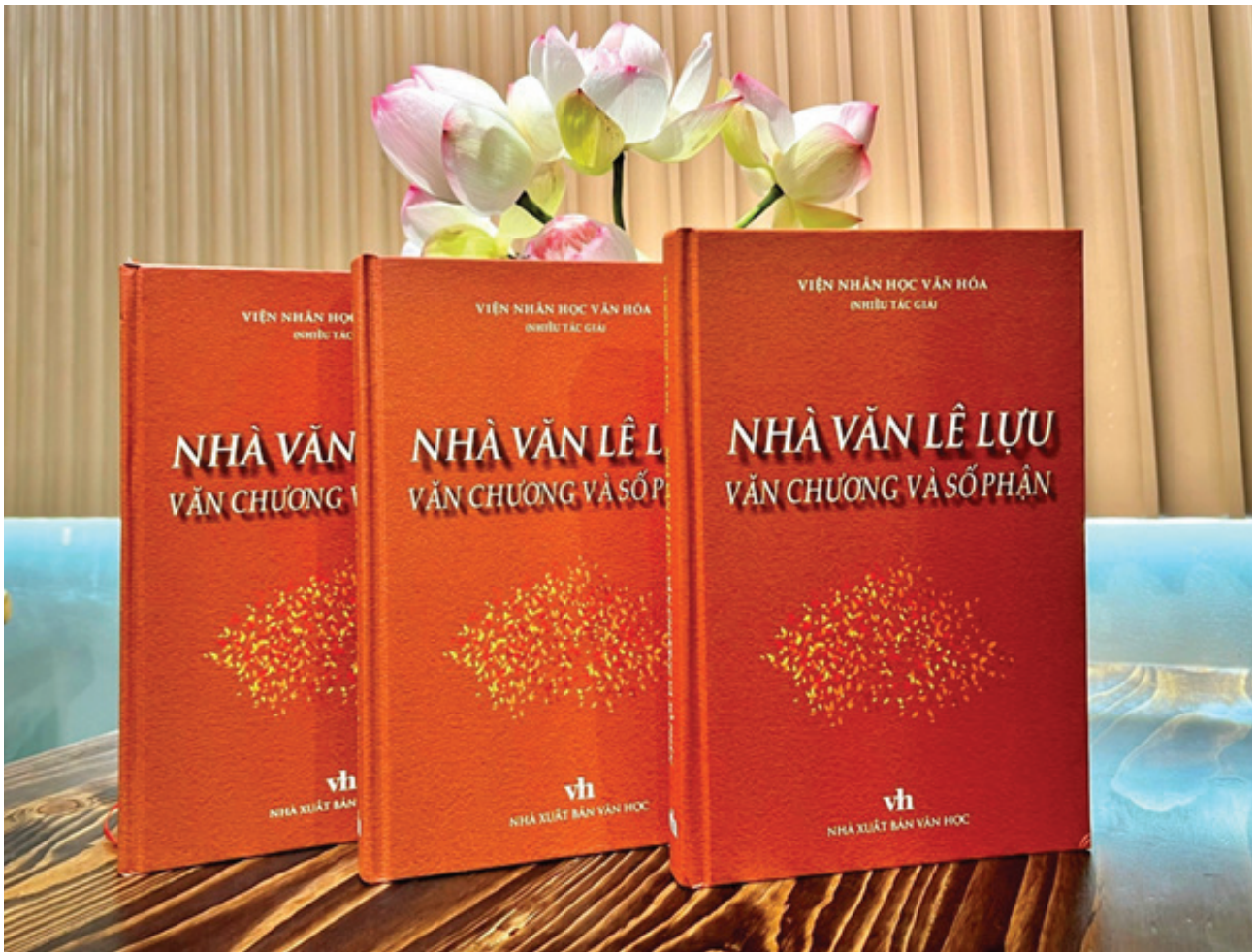
nơi của nước Mỹ và gặp gỡ nhiều tầng lớp của xã hội Mỹ đã nói với tôi: Chính vì Lê Lựu xuất hiện đầu tiên mà Trung tâm William Joiner quyết định mở rộng quan hệ với các nhà văn Việt Nam. Vì Lê Lựu đã quyến rũ họ một cách kỳ lạ bởi cách sống của ông, bởi những câu chuyện khác biệt của ông và bởi sự chân thành tận đáy của ông. Nhà thơ Kevin Bowen, Giám đốc Trung tâm William Joiner, người đã làm tất cả để đưa Lê Lựu đến Mỹ khi quan hệ Việt - Mỹ còn quá nhiều băng giá, đã nói với tôi: Sự chân thành của Lê Lựu đã thách thức mọi quan điểm thù hận, mọi thái độ kinh miệt của một số người Mỹ và làm cho họ cảm thấy xấu hổ.

Lê Lựu là nhà ngoại giao đầu tiên của Việt Nam tới Mỹ sau chiến tranh và đã thuyết phục được người Mỹ phải nghĩ lại về kẻ thù của họ với một thái độ nghiêm túc nhất. Lê Lựu chính là người đặt viên gạch đầu tiên để xây nhịp cầu quan hệ Việt - Mỹ sau chiến tranh. Lê Lựu là cái tên riêng của một đất nước có tên Việt Nam đầu tiên vang lên trong mọi cuộc trò chuyện của những trí thức, nhà văn cựu binh Mỹ những ngày đó ở Boston. Cái tên Lê Lựu vang lên trong thái độ kính trọng và ấm áp của những người Mỹ kẻ thù. Sau này, mọi chuyến

Lê Lựu là nhà văn Việt Nam đầu tiên đến Mỹ sau khi chiến tranh kết thúc. Ông một mình lên đường đi đến đất nước của kẻ thù. Ông đến đó và cô độc giữa một thế giới mà ông hầu như không hiểu gì từ những món ăn, phương tiện sống đến ngôn ngữ và văn hóa khác biệt của người Mỹ và một mình chống chọi với sự hận thù lúc đó vẫn còn ngập tràn xung quanh. Ở giữa đất nước văn minh nhất thế giới, Lê Lựu hiện ra như một hình ảnh dị biệt. Ông giống như một văn bản đối ngược với các loại văn bản của đời sống hiện đại ngập tràn chủ nghĩa thực dụng. Giữa nước Mỹ hiện đại và văn minh, ông hiện ra là một người nông dân thực sự và cũng là một nhà thông thái đến kinh ngạc. Sau này, những người Mỹ ở Trung tâm William Joiner, nơi đã mời Lê Lựu đến Mỹ và dẫn ông đi tới nhiều

đi của tôi đến Mỹ ở đâu người ta cũng hỏi, cũng nói về Lê Lựu. Lê Lựu là một tảng đá xù xì không một dấu vết chế tác nhưng chứa bên trong một viên ngọc.

Tôi đã có may mắn đi cùng Lê Lựu trong một chuyến đi của ông tới Mỹ. Trong chuyến đi ấy, ông mang theo một chiếc túi ni lông đựng 20 chiếc bánh bao. Ông nói đồ ăn ở sân bay rất đắt nên mang bánh bao để ăn. Giữa một sân bay quốc tế rộng lớn, đẹp đẽ và hiện đại, Lê Lựu ngồi mở túi bánh bao của mình bọc trong những mảnh lá chuối và giấy báo để ăn. Tôi ngồi nhìn ông và thấy ông hiện ra khác biệt và dị biệt trong cái thế giới hiện đại ấy. Ông ngồi lặng lẽ và bình thản ăn bánh bao giữa hàng ngàn lượt người với quần áo, trang sức, túi sách, va li... đẹp qua lại. Ngày ấy tôi chưa có điện thoại thông minh như bây giờ. Nếu không tôi sẽ chụp được, quay được cảnh ông ngồi ăn bánh bao giữa một thế giới náo nhiệt và xa lạ thì chúng ta mới hình dung được hình ảnh Lê Lựu kỳ lạ và xúc động đến như thế nào. Một hình ảnh vừa thương cảm, vừa khác biệt và cô đơn. Không ai quanh ông có thể bước vào cái không gian của ông và ông cũng không có nhu cầu bước vào không gian của bất cứ ai quanh mình. Ông không có nhu



Tác phẩm Nhà văn Lê Lưu - Văn chương và số phận

câu phải giống ai trong suốt cuộc đời mình. Ông không thể sống khác và ông không muốn sống khác. Ông đang sống như chính ông và ông tìm thấy hạnh phúc trong không gian đơn độc ấy và trên con đường đơn độc ấy. Trong lúc chờ đến chuyến bay quá cảnh tiếp theo, ông trải mấy tờ báo mang theo vào sát mép tường trong khu quá cảnh và nằm xuống ngủ. Tôi thấy hình ảnh ấy giống hình ảnh của những người nông dân ngã mình trên cỏ dưới gốc cây cuối làng nằm ngủ. Tôi đã lại gần nhìn gương mặt ông lúc ấy. Một gương mặt đang chìm vào giấc ngủ vừa mệt mỏi vừa thanh thản, vừa tội nghiệp vừa kiêu hãnh. Ông nằm ngủ tự nhiên và không hề quan tâm đến thế giới quanh ông quan sát ông thế nào, nghĩ về ông thế nào. Ông đang được sống đúng như ông và đây cũng là một nguyên nhân đẩy ông ra khỏi đám đông cho dù đám đông ấy hào

hoa, lịch lãm thế nào. Những ngày sống ở Mỹ, ông thêm món giả cây. Thế là ông tìm cách làm món mè chua để nấu món giả cây. Nhưng ông thất bại. Sau một tuần chúng tôi đi đến một bang khác của nước Mỹ trở về thì cơm vẫn không thành mè. Những hạt cơm vẫn tro tro. Sau này chúng tôi mới biết khí hậu và nước dùng của Mỹ đã không giúp những hạt cơm lên men được.

Khi còn sống, Lê Lưu được nghe không ít câu chuyện về lối sống dị biệt của ông như chuyện ông ăn, ông mặc, chuyện ông học ngoại ngữ... nhưng tất cả những câu chuyện “tiểu lâm” ấy chẳng hề tác động đến ông. Ông không thay đổi chút gì hình thức bên ngoài của ông. Ông sống với con người bên trong ông. Và trong một đời sống càng ngày càng nhiều mỹ miều và giả tạo, ông như bị bật ra ngoài. Nhưng chính điều ấy lại làm nên con

LỄ RA MẮT - TRAO TẶNG SÁCH

NHÀ VĂN LÊ LỰU - VĂN CHƯƠNG VÀ SỐ PHẬN



Buổi Lễ ra mắt - Trao tặng cuốn sách *Nhà văn Lê Lưu - Văn chương và số phận* tại Thư viện Quốc gia Việt Nam

người ông và giá trị của ông. Văn chương của Lê Lưu là thứ văn chương vắt ra từ gan ruột. Ông sống và nghĩ như thế nào thì viết ra như thế. Bởi thế mà văn chương của ông khác biệt. Bởi thế mà ông khác biệt ngay cả khi ông không nói gì, không làm gì. Chính thế mà cho dù ông có biết bao bạn bè, bao bạn đọc nhưng ông vẫn như chỉ có một mình trên cõi người mênh mông và nhiều trò ấy. Và đây cũng có

lẽ là nguyên nhân mà những trò lấu cá, lươn lẹo, thời thượng hay cơ hội thay đổi theo nhịp sống ngày ngày không thể xâm nhập được vào ông. Ông sống giữa thế kỷ XX đầy biến động và nhiều giá trị bị đánh tráo giống như một người từ một thế kỷ xa xôi nào đó trở về. Ông trở về sống với những người của một thế kỷ hiện đại bằng vẻ đẹp cổ xưa của mình. Và ông trở thành Lê Lưu.



Mùa xuân xanh

NGUYỄN BÌNH

*Mùa xuân là cả một mùa xanh
Giời ở trên cao, lá ở cành
Lúa ở đồng tôi và lúa ở
Đồng nàng và lúa ở đồng anh.*

*Cỏ nằm trên mộ đợi thanh minh
Tôi đợi người yêu đến tự tình
Khỏi lũy tre làng tôi nhận thấy
Bắt đầu là cái thắt lưng xanh.*



Chợ Tết

ĐOÀN VĂN CỪ

Dải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi,
Sương hồng lam ôm ấp nóc nhà tranh,
Trên con đường viền trắng mép đồi xanh,
Người các ấp từng bừng ra chợ Tết.
Họ vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc;
Những thằng cu áo đỏ chạy lon xon,
Vải cụ già chống gậy bước lom khom,
Cô yếm thắm che môi cười lặng lẽ.
Thằng em bé nép đầu bên yếm mẹ,
Hai người thôn gánh lợn chạy đi đầu,
Con bò vàng ngộ nghĩnh đuổi theo sau.

Sương trắng rõ đầu cành như giọt sữa,
Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa,
Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh,
Đôi thoa son nằm dưới ánh bình minh.
Người mua bán ra vào đây cổng chợ.
Con trâu đứng vờ dim hai mắt ngủ,
Để lắng nghe người khách nói bô bô.
Anh hàng tranh kiu kịt quấy đôi bò,
Tìm đến chỗ đông người ngồi giờ bán.
Một thầy khóa gò lưng trên cánh phản,
Tay mài nghiên hí hoáy viết thơ xuân.

Cụ đồ nho dừng lại vuốt râu cằm,
Miệng nhẩm đọc vài hàng câu đối đỏ.
Bà cụ lão bán hàng bên miếu cổ,
Nước thời gian gội tóc trắng phau phau.
Chú hoa man đầu chít chiếc khăn nâu,
Ngồi xếp lại đồng vàng trên mặt chiếu.
Áo cụ lý bị người chen sẵn kéo,
Khăn trên đầu đang chít cũng bung ra.
Lũ trẻ con mãi ngắm bức tranh gà,
Quên cả chị bên đường đang đứng gọi.
Mấy cô gái ôm nhau cười rữ rượi,
Cạnh anh chàng bán pháo dưới cây đa.
Những mẹt cam đỏ chót tựa son pha.
Thúng gạo nếp đong đầy như núi tuyết,
Con gà trống mào thâm như cục tiết,
Một người mua cầm cẳng dốc lên xem.

Chợ từng bừng như thế đến gần đêm,
Khi chuông tối bên chùa văng vẳng đánh,
Trên con đường đi các làng hẻo lánh,
Những người quê lũ lượt trở ra về.
Ánh dương vàng trên cỏ kéo lê thê,
Lá đa rụng tươi bởi quanh quán chợ.



Vợ chồng nhà văn Phùng Văn Khai tại Công viên Ước năm 2023.

Hạt gạo làng ta

TRẦN ĐĂNG KHOA

Kính tặng chú Xuân Diệu

Hạt gạo làng ta
Có vị phù sa
Của sông Kinh Thầy
Có hương sen thơm
Trong hồ nước đầy
Có lời mẹ hát
Ngọt bùi đắng cay...

Hạt gạo làng ta
Có bão tháng bảy
Có mưa tháng ba
Giọt mồ hôi sa
Những trưa tháng sáu
Nước như ai nấu
Chết cả cá cờ
Cua ngoi lên bờ
Mẹ em xuống cấy...

Hạt gạo làng ta
Những năm bom Mỹ
Trút trên mái nhà

Những năm cây súng
Theo người đi xa
Những năm băng đạn
Vàng như lúa đồng
Bát cơm mùa gặt
Thơm hào giao thông...

Hạt gạo làng ta
Có công các bạn
Sớm nào chống hạn
Vực mẽ miệng gàu
Trưa nào bắt sâu
Lúa cao rút mặt
Chiều nào gánh phân
Quang trành quét đất

Hạt gạo làng ta
Gửi ra tiền tuyến
Gửi về phương xa
Em vui em hát
Hạt vàng làng ta...

Ghé thăm quê hương ÔNG TỔ NGHỀ THÊU LÊ CÔNG HÀNH

Giáo sư Nguyễn Hữu Tâm

Lời tác giả: Đây là vài nét giới thiệu sơ lược về **Tiến sĩ** Lê Công Hành, vị quan thời Hậu Lê, ông tổ của nghề thêu, từ góc độ một người về mặt chuyên môn có gốc là khoa học tự nhiên, chính xác là vật lý học, nhưng đã chuyển sang nghề dịch thuật và hoạt động văn hóa từ gần 30 năm nay. Và cũng xin nêu vài ý kiến tản mạn về nghiên cứu lịch sử, văn hóa nói chung và nhân học văn hóa nói riêng là ngành khoa học rất mới, không chỉ ở nước ta mà cả trên thế giới.



Đình làng Quất Động, xã Thường Tín, thành phố Hà Nội - nơi có gian thờ danh nhân văn hóa - lịch sử Lê Công Hành



Đình làng Quất Động, xã Thường Tín, thành phố Hà Nội - nơi có gian thờ danh nhân văn hóa - lịch sử Lê Công Hành

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2023, người bạn quý mến của chúng tôi là nhà văn Phùng Văn Khai tổ chức một buổi dã ngoại ghé thăm quê hương Tiến sĩ Lê Công Hành, ông tổ nghề thêu tại xã Quất Động, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Chúng tôi xuất phát trên một chiếc Limousine 16 chỗ đúng 8 giờ sáng từ một quán ăn quen thuộc với giới văn nghệ sĩ ở đầu đường Lê Duẩn rồi cứ dọc theo Quốc lộ 1 cũ, giáp phía trái đường sắt Bắc Nam, thẳng tiến xuống phía nam, con đường quá quen thuộc với tôi, người vốn đã hành nghề du lịch trên 20 năm nhưng nay do tuổi tác phải tạm dừng.

Thế nhưng trước khi đi sâu vào chủ đề, cũng xin nói đôi lời về chính bản thân tác giả bài viết để bạn đọc khỏi ngỡ ngàng, ngạc nhiên thấy viết những vấn đề phân đông ai cũng biết rồi, coi như vào đề.

Tôi được cái may mắn xuất thân từ một gia đình trí thức cách mạng nên được xuất ngoại sớm, ngay từ thời niên thiếu đã được sống và học tập nhiều năm ở nước ngoài, cụ thể là Trung Quốc và CHDC Đức. Rồi sau khi học khóa 9 ngành Vật lý Đại học Tổng hợp Hà Nội giữa những ngày bom đạn trên Đại Từ, Thái Nguyên, tốt nghiệp làm ở Viện Vật lý Hà Nội, lại sớm được đi làm Tiến sĩ ở Berlin một năm

trước giải phóng Miền Nam và nghiên cứu hậu Tiến sĩ ở Paris những năm 80. Rồi vì nhiều lý do, tôi đi dạy học ở châu Phi và lang thang ít năm bên trời Âu sau những rối loạn xã hội và gia đình những năm đầu 90. Khi về nước tôi không tiếp tục nghiên cứu khoa học được nữa (ngành thực nghiệm mà sau vài năm bỏ thì phải bỏ hẳn) nên với vốn ngoại ngữ sẵn có, chuyển sang nghề tour, dịch thuật, viết sách báo. Những ngành này đòi hỏi giao tiếp rộng chứ không như những gì tôi đã quen trong thời gian trước đó, nhưng may tôi cũng thích nghi được. Tôi có nhiều bạn bè mới nên đó là cú hích cho những hoạt động xã hội của



Đoàn các nhà khoa học, nhà nghiên cứu, nhà văn và cán bộ văn hóa huyện Thường Tín, lãnh đạo xã Quất Động dâng hương tại đình làng





Đoàn các nhà khoa học, nhà nghiên cứu, nhà văn và cán bộ văn hóa huyện Thường Tín, lãnh đạo xã Quất Động tại đình làng





Đoàn công tác, đồng chí Bùi Thị Hiền - Phó Chủ tịch UBND Quất Động tại Trung tâm Làng nghề thêu xã Quất Động, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

tôi. Cách nay gần chục năm, thấy ngành Nhân học Văn hóa mới tách ra từ ngành Nhân học nên tôi có tham gia xây dựng một viện ngoài Nhà nước ở môn này. Sau thời gian dài âm ỉ, nay có thể là thời gian chín muồi cho những hoạt động khởi đầu của chúng tôi, nhất là nhờ những mối liên hệ với các ngành Văn học nghệ thuật. Chuyện đi khảo cứu điền dã này là một trong những hoạt động đó.

Trở lại chủ đề. Mấy năm nay, do hậu quả của dịch Covid-19, tôi ít được đi đây đó, nhất là các miền quê xung quanh Hà Nội, nay ở một sáng nắng ấm đầu đông, nhìn các làng quê cây cối xum xuê, ao hồ dầu mùa đông lã ra vốn là khô nhưng vẫn không thiếu nước, nhất là các ruộng rau muống vẫn tươi tốt, lòng tôi cứ nao nao. Quê hương

ta đẹp biết bao và càng thấm thía quyết định năm 1995 trở về nước sau bao năm xa vắng, nhất là khi tuổi già đang chuẩn bị ập đến, là đúng đắn. Chỉ cách trung tâm gần 20km, lại sáng thứ Bảy nên không bị tắc đường, nhưng còn phải ghé bán đảo Linh Đàm đón thêm mấy bạn bên doanh nghiệp nữa, nên khoảng 9 giờ 30 chúng tôi mới tới. Được ban lãnh đạo xã Quất Động đón tiếp và sau thủ tục chào hỏi, bạn Phùng Văn Khai - người chủ trì buổi điền dã này nói mục tiêu cuối cùng là tôn tạo những nơi thờ phụng cụ thể nghề thêu cho xứng với công lao của cụ đối với đất nước nói chung và địa phương nói riêng. Muốn vậy trước hết phải tìm hiểu lai lịch và công lao của cụ mà trước nay chủ yếu vẫn dựa vào truyền thuyết, sau đó tổ chức Hội thảo khoa học để

có chứng cứ chính xác dạng viết sách, báo phổ biến rộng rãi trong công luận để rồi có các doanh nghiệp, những nhà hảo tâm và toàn xã hội đóng góp cho việc xây dựng.

Làm việc với lãnh đạo xã Quất Động, các anh cho biết vùng đất này đã trải qua nhiều biến thiên trong lịch sử với những tên đất gắn liền với quá trình khai phá vùng đất thành những xóm làng, như: Sở Trũng, Đầm Bùi, Đồi Trong, Rộc Kênh Dưới, Đường Dâu, Bãi Mây, Đổ Rộc... cùng những chứng tích lịch sử như: Bãi Đình, Đồng Chùa Đất, Đầu Chùa, Ao Miếu, Văn Chỉ, Đồng Lăng, Miếu Cũ, Cổng Đồng... mang dấu ấn của vùng đất hoang sơ từ xa xưa. Qua thời gian, Quất Động dần dần được cải tạo thành vùng đất trù phú, đông đúc. Ngoài nghề nông, Quất



Các nghệ nhân thêu tại
Trung tâm Làng nghề
xã Quất Động,
huyện Thường Tín,
thành phố Hà Nội





Đoàn các nhà khoa học, nhà nghiên cứu, nhà văn, lãnh đạo xã Quất Động dâng hương tại nhà thờ tổ nghề danh nhân văn hóa - lịch sử Lê Công Hành

Động còn phát triển thêm các nghề phụ, trong đó nghề thêu Quất Động đã nổi tiếng trong cả nước từ rất sớm. Bên cạnh đó, các thiết chế văn hóa tâm linh được tạo lập nhằm đáp ứng nhu cầu của nhân dân địa phương. Nhiều di tích có niên đại khởi dựng từ sớm tại đây đã minh chứng cho điều đó, như: đình Lưu Xá, đình Quất Động, chùa Quất Động cùng các nhà thờ của những dòng họ trong các làng.

Sau khi có phát biểu ủng hộ của lãnh đạo xã, đoàn chúng tôi ghé thăm bia mộ ngay giữa vườn tược của cụ Lê Công Hành, đền, chùa và nhà thờ tổ của dòng họ. Buổi chiều, chúng tôi kết hợp ghé thăm Khu tưởng niệm

Nguyễn Trãi cũng là người gốc Thường Tín rộng hàng hecta không xa nơi buổi sáng chúng tôi đã đến do Nhà nước đầu tư xây dựng mà năm tới sẽ hoàn thành, nên rất nguy nga, có những hạng mục đã xong nên chúng tôi dễ tưởng tượng ra khi xây xong nó sẽ đẹp đến thế nào, tương xứng với công lao của cụ. Chúng tôi cũng tới thăm đền Ngũ Xã do dân 5 xã được hưởng thành quả của nghề thêu lập ra để ghi nhớ công đức cụ tổ nghề thêu Lê Công Hành và cửa hàng thêu thuộc Công ty TNHH Thêu tranh, ảnh cao cấp Hoàng Thị Khương nằm ở một làng khác ngay ven đường Quốc lộ 1 mà nếu không nhầm, tôi đã có lần đưa một đoàn khách du lịch

Đức đến đây thăm.

Ở Việt Nam, nghề thêu là một ngành nghề thủ công truyền thống đã có từ lâu đời. Ngay từ thời các vua Hùng, người Lạc Việt đã biết: “Mặc áo chui đầu, cài khuy bên trái. Những chàng trai có khăn khổ đẹp, các cô gái mặc váy áo thêu”. Sử cũ còn ghi: “Đời Trần, vua quan nước ta đã dùng lụa và đồ thêu. Vào năm 1289, vua Trần đã gửi tặng vua nhà Nguyên một đệm vóc đỏ thêu chỉ vàng và một tấm thảm gấm viền nhiễu”. Còn trong sách *An Nam tức sử*, Trần Phu đã viết: “Về phẩm hàm của các quan Đại Việt, ai cao thấp cứ nhìn vào lụa mà phân biệt, hễ là khanh tướng thì ba cây lụa xanh, bậc thấp hơn thì đi



Đoàn các nhà khoa học, nhà nghiên cứu, nhà văn tại nhà doanh nhân Lưu Viết Dũng thống nhất một số công việc về vinh danh nhân - văn hóa lịch sử Lê Công Hành





Đình Tú Thị - Đình thờ ông tổ nghề thêu Lê Công Hành

hai lọng hay một lọng. Còn như lọng tía thì chỉ có những người trong hoàng tộc mới được dùng”.

Để kết thúc ngày diên dã đầy hứng khởi, chúng tôi còn ghé thăm nhà của doanh nhân trẻ Lưu Viết Dũng, một người rất nhiệt huyết đóng góp công sức cho sự nghiệp tưởng nhớ ông tổ nghề thêu Lê Công Hành.

Về Lê Công Hành, xin vẫn tắt ôn lại những gì cho đến nay đã biết về ông: Ông sinh ngày 18 tháng Giêng năm Bính Ngọ (tức ngày 24 tháng 2 năm 1606) tại làng Quất Động, huyện Thượng Phúc, phủ Thường Tín, trấn Sơn Nam (nay là xã Quất Động, huyện Thường Tín, Hà Nội). Từ nhỏ, ông đã nổi tiếng về sự ham học, hay chữ. Lớn lên, ông thi đỗ Tiến sĩ (thời vua Lê Thần Tông 1637). Sau khi ra làm quan, ông được triều đình bổ dụng

vào các chức vụ từ biên quận đến triều đình, thăng dần lên hàng Thượng thư, từng được cử đi sứ nhà Minh. Do lập nhiều công trạng, ông được triều đình ban cho hiệu Kim Tử Vinh lộc Đại phu, chức Tả thị lang bộ Công, tước Thanh lương hầu, được vua ban Quốc tính. Do đó, ông có tên Lê Công Hành. Ông mất ngày 12 tháng 6 năm Tân Sửu (tức ngày 7 tháng 7 năm 1661), thọ 56 tuổi, được triều đình ban hàm Thượng thư Thái bảo Lương Quận công. Ngày giỗ của ông ngày 12 tháng 6 Âm lịch được xem là ngày lễ giỗ tổ nghề của những làng sinh sống bởi nghề thêu tại Việt Nam.

Trước thế kỷ 18, người Việt cũng đã biết nghề thêu và làm lọng, nhưng còn rất đơn sơ. Chỉ khi Lê Công Hành được cử đi sứ sang Trung Quốc, học được kỹ thuật thêu và làm lọng tân tiến hơn,

nghề này mới phát triển hơn, lan dần ra nhiều làng nghề trên khắp cả nước. Nên lễ giỗ tổ nghề của các làng sống bởi nghề thêu ở ta cũng thường được tổ chức vào ngày giỗ hàng năm của ông. Tại trung tâm thành phố Hà Nội còn có đình Tú Thị, phường Hàng Gai, địa chỉ chính xác là số 2 phố Yên Thái, phường Hàng Gai, được công nhận là Di tích Quốc gia, là nơi thờ Lê Công Hành, trong đình còn giữ tám bia đá có tiêu đề “Bản thị tiên công liệt vị” nghĩa là “Kể tên các vị công đức của bản thị”, được dựng ngày 11 tháng 10 năm Hoàng triều Thành Thái thứ 3 (1891).

Cũng có nhiều chuyện kể dân gian hơi mang tính truyền thuyết về Lê Công Hành nên ở đây chỉ xin kể lại sơ lược, đó là khi ông 18 tuổi phải đưa ra về đối với một viên quan để thoát tội. Viên quan đọc:

“Ông quan thị, cầm đường cái tiêu, trị hồng thủy, cho dân được cày”.

Khá oái ăm vì có 4 thứ quả: thị, chuối tiêu, hồng và quả cày, ông ứng khẩu đối lại ngay:

“Trai Quất Động, thi đồ bảng nhãn, phù quân vương, phi chí mới cam”.

Về đối lại cũng đủ 4 thứ quả: quýt, nhãn, bồ quân và cam.

Rồi chuyện Lê Công Hành đi sứ, được vua Minh thử tài đưa ông lên lầu cao chót vót rồi cất thang lên để mặc trên đó. Lê Công Hành

xử trí tài ba ăn tượng Phật Di lặc làm từ bột bánh khảo. Ông còn chế tre vót nan, sau khi quan sát kỹ cách làm lọng, cách làm bức trướng, thấy những con dơi xòe cánh chao đi chao lại như chiếc lá, ông nghĩ đến hai cái lọng cắm trên lều, ôm lọng nhảy xuống đất bình an vô sự khiến triều đình nhà Minh vô cùng kính phục. Những chuyện dân gian như thế chứng tỏ người dân phải quý mến tài đức và công ơn Lê Công Hành đưa nghề thêu từ Trung Quốc về nước ta thành công đến thế nào mới lưu truyền lại được.

Nghề thêu phức tạp là thế nên ngày nay đâu đã có nhiều máy móc thay thế vẫn đòi hỏi có các nghệ nhân. Và các tác phẩm của họ dĩ nhiên chẳng có máy móc nào thay

thế được và vẫn xứng đáng coi là tác phẩm nghệ thuật.

Đầu những năm chín mươi, ở Quất Động có rất nhiều xưởng thợ, xưởng to quy tụ chừng 200 đến 500 tay kim. Nay bước sang nền kinh tế thị trường, làng nghề tưởng chừng mai một, nhưng làng Quất Động vẫn kiên trì giữ nghề. Hầu như nhà nào cũng có 2 đến 3 người làm nghề.

Quất Động có nhiều nghệ nhân nổi tiếng như cụ Bùi Lê Kính đã từng thêu hoàng phục cho vua Bảo Đại và hoàng hậu Nam Phương. Trong làng hiện có ông Thái Văn Bôn, người duy nhất trong làng thêu được phong tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân. Nghệ nhân Thái Văn Bôn nổi tiếng với các bức thêu chân dung các nguyên thủ quốc gia.

Trong đó bức chân dung vua Thái Lan được giới yêu thích nghệ thuật thêu quốc tế đánh giá rất cao.

Nghề thêu Quất Động gắn với cái tên Lê Công Hành là ông tổ nghề và công ơn sẽ được mãi mãi ghi nhớ, mà các cuộc hội thảo sắp đến sẽ còn làm sáng tỏ ra nhiều vấn đề hơn nữa.

Nhân nghiên cứu và thảo luận về nghề thêu và ông tổ của nó là Lê Công Hành, xin được tính góp đôi ý kiến về nghiên cứu lịch sử ở nước ta, rộng hơn là văn hóa nói chung và một ngành hẹp mới là Nhân học văn hóa mà nhóm nhỏ chúng tôi đang theo đuổi.

Nước ta đang đứng trước cơ hội ngàn năm có một khi nâng cấp quan hệ với Mỹ đặng.





Nghi thức dâng hương tại Nhà thờ Đức Tổ là một trong những hoạt động nổi bật trong ngày giỗ tổ nghề thêu Việt Nam



Ở bài này cũng đã nói nhiều tới mối liên hệ Việt - Trung, thế nhưng đó là mối quan hệ cực kỳ phức tạp mà để hiểu rõ, chắc chắn những bài học lịch sử sẽ giúp chúng ta tháo gỡ nhiều điều. Dù ở hoàn cảnh nào chẳng nữa, thời đại nào chẳng nữa, vẫn phải học lịch sử để từ đó rút ra bài học cho hành động. Đất nước chúng ta đã ở một thời gian rất dài phải làm nô lệ cho ngoại bang, nay được tự do, phải nâng cao dân trí mới thoát ra được khỏi vòng kim cô đó.

Theo thiên ý của tôi, để nâng cao dân trí, trước hết phải có đội ngũ trí thức mạnh và đồng thời có những chính sách đúng đắn để thực hiện dần dần từng bước hướng đi

này, các nước trên thế giới, văn minh hay giàu nghèo có khác nhau, tất cả chỉ quy từ đó mà ra. Phương Tây họ có bước đi đột biến từ thời Phục hưng với Kỷ nguyên Ánh sáng, tất cả là ở đó.

Rồi sau này có những nước thực hiện những bước tiến nhảy vọt, thế kỷ XIX là Nhật Bản, thế kỷ vừa qua là những con rồng châu Á là Hàn Quốc, Đài Loan và Singapore, tất cả họ đều phải học phương Tây cả rồi tìm ra những hướng đi mới nhằm thực hiện nhanh nhất phát triển kinh tế, kỹ thuật... rồi tất cả các ngành khác mà xét cho cùng dân trí có cao thì trình độ lãnh đạo mới cao và từ đó đẻ ra và thực hiện những quyết sách sáng láng, hợp lòng dân để cả nước cũng tiên bước đi lên.

Tôi hơi dài dòng về vấn đề này nhưng nói thì dễ mà làm thì khó, nói ra mọi người lại bảo “biết rồi, khổ lắm, nói mãi”, nhưng đó là cái hiển nhiên nhưng lại nói thì dễ mà làm thì khó, không biết bắt đầu từ đâu và nếu hiệu quả thì hiển hiện ra ngay nhưng đâu dễ thế?

Hiện nay, với bước phát triển như vũ bão của khoa học và công nghệ, mà đặc biệt nhất là mạng toàn cầu, kỹ

thuật số, người máy, AI... là vài ví dụ rõ nét nhất, ngay cả nước ta vốn bị chiến tranh và phong kiến - đế quốc đẩy lui hàng thế kỷ, nhưng khoảng cách văn minh giữa chúng ta và các nước tiên tiến nhất thế giới đang dần thu hẹp lại và chúng ta hoàn toàn có cơ sở để hy vọng.

Có lẽ điều cốt yếu là phải dân chủ, công khai và minh bạch, bởi lẽ nghiên cứu lịch sử hay gì thì cũng vậy, rất cần tự do tư tưởng và sáng tạo, phải biết ủng hộ những ý tưởng mới, dũng cảm và đột phá, có thể thì nghiên cứu mới đi lên được. Tôi nghiệm ra ở nhóm nhỏ chúng tôi chỉ có vài người nhưng anh em dù vốn xuất thân từ những lĩnh vực rất xa nhau, nhưng biết đoàn kết với nhau để dũng cảm đi vào môn Nhân học văn hóa là một môn khoa học rất mới cần sự liên kết đa ngành, với khả năng hỗ trợ tài chính hầu như chỉ là tiền túi mà bước đầu cũng đã hoạt động được, thì tôi nghĩ là sắp tới đây, với sự giúp đỡ của các doanh nghiệp và phần nào của Nhà nước, việc nghiên cứu của chúng ta về lịch sử nghề thêu và ông tổ nghề Lê Công Hành sẽ càng ngày càng tiến tới và nhất định sẽ thành công.

Triển lãm tranh thêu tại
khuôn viên vườn Thiên nhai
Tri Kỷ Hữu ở Đà Lạt Sử Quán





Góc chùa cổ

HÙNG YÊN, *miền đất tướng*

Phùng Văn Khai

Các vị tướng Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng trải mấy cuộc trường chinh kháng chiến, kiến quốc sao quá đôi gấn gũ, bình dị, bao dung. Có nhiều vị tướng trong đó có các vị tướng quê Hưng Yên theo Bác Hồ từ thời lập nước. Họ trưởng thành cùng với sự trưởng thành của Đảng ta, Quân đội ta, sự chở che đùm bọc của nhân dân anh hùng với biết bao võ công, với nền văn hiến dòn đúc từ hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước.

Tính từ năm 1948, khi Hồ Chủ tịch phong tướng lần đầu tiên Hưng Yên đã vinh dự có Trung tướng Nguyễn Bình. Tính đến nay, Hưng Yên có trên một trăm vị tướng gồm một Đại tướng: Nguyễn Quyết; các Thượng tướng: Hoàng Minh Thảo, Đặng Vũ Hiệp, Phạm Thanh Ngân, Lê Quang Hòa, Nguyễn Trọng Xuyên, Hoàng Xuân Chiến, và trên một trăm Trung tướng, Thiếu tướng.

Đối với các vị tướng quê Hưng Yên, trước tiên phải nhắc đến Trung tướng Nguyễn Bình. Ông sinh năm 1908 tại Giai Phạm, Yên Mỹ. Cuộc đời Trung tướng Nguyễn Bình đậm chất huyền thoại. Sớm theo Bác Hồ từ trước Cách mạng tháng Tám, nổi tiếng với cách đánh du kích táo bạo, bất ngờ, gây kinh hoàng cho thực dân Pháp và bè lũ tay sai, tướng Nguyễn Bình là một vị tướng đặc biệt của Quân đội ta. Trước hết là tài xây dựng lực lượng cách mạng tại quê hương, Nguyễn Bình chỉ huy tổ chức du kích táo bạo tập kích đồn Bản giành thắng

lợi lớn (12 tháng 3 năm 1945) “Trận đánh du kích kiểu mẫu ở đồng bằng Bắc Bộ”. Sau là thành lập chiến khu Trần Hưng Đạo (Hải Phòng, Quảng Ninh, một phần Hải Dương) là căn cứ địa có ý nghĩa và tầm quan trọng trong giai đoạn tiền khởi nghĩa, tháng 9 năm 1945 đã tổ chức bắt được 2 tàu của Pháp trở thành 2 tàu của ta, là những con tàu đầu tiên của Hải quân nhân dân Việt Nam.

Khi Bình Xuyên gây nhiều loạn ở Sài Gòn Gia Định, tướng Nguyễn Bình được Bác Hồ giao vào chỉ huy xây dựng lực lượng và dẹp loạn. Với nghệ thuật chỉ huy điều luyện, ông

Đồng chí
Nguyễn Quyết,
vị Đại tướng
100 năm tuổi
đời, 81 năm
tuổi Đảng



đã ổn định tình hình, thành lập được ban công tác nội Thành - sau phát triển thành biệt động Sài Gòn, đưa chiến tranh du kích vào nội thành, đóng góp to lớn về nhiều mặt trong chiến thắng chung của toàn dân tộc.

Năm 1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh phong cấp tướng cho quân đội quốc gia đầu tiên có 11 người, trong đó: Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Trung tướng Nguyễn Bình và 9 Thiếu tướng khác, ông là tướng cao thứ 2 của Quân đội năm 1948.

Vùng đất Hưng Yên tự hào sinh ra một vị Đại tướng - đó là Đại tướng Nguyễn Quyết. Ông sinh năm 1922,

quê xã Chính Nghĩa, huyện Kim Động, ông trưởng thành từ phong trào cách mạng tại Hưng Yên. Năm 1945, là Bí thư Thành ủy Hà Nội, lãnh đạo khởi nghĩa cướp chính quyền ở Hà Nội. Sau đó, ông được cử vào hoạt động ở nơi khó khăn, gian khổ nhất là Liên khu 5. Sau khi hòa bình lập lại, ông được điều về Quân khu 3, xây dựng quân khu làm giàu đánh thắng, vươn ra biển đảo, mở rộng đất đai, bảo vệ chủ quyền, có giá trị chiến lược tới ngày nay. Từ năm 1987 đến năm 1991, ông là Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, được bầu làm Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước.

Ở những dịp lễ kỷ niệm lớn của đất nước, quân đội, Thành phố Hà Nội và Hưng Yên, khi tiếp xúc với Đại tướng Nguyễn Quyết, chúng tôi luôn cảm nhận được một trái tim lớn, một tấm lòng son sắt, một ý chí kiên cường nơi con người ông, và từ đó đã luôn nhìn nhận ông với một lừng kính trọn vẹn và ấm áp. Tôi luôn có cảm nghĩ ông như một con đường làng xanh mát bóng cây mà mọi người, vạn vật hàng ngày bước trên đó. Đường làng thiết thân, máu thịt, còn là lẽ sống niềm tin để chúng ta bước ra cuộc đời dài rộng bên ngoài. Vị Đại tướng quê Hưng Yên là con người như vậy, luôn thành



Thượng
tướng
Hoàng
Minh
Thảo.
Ảnh tư liệu

tâm, luôn hướng về những gì sâu sắc, lớn lao.

Hưng Yên rất tự hào có Thượng Tướng - Giáo sư - Nhà giáo nhân dân Hoàng Minh Thảo. Ông sinh năm 1923, quê xã Bảo Khuê, huyện Kim Động, người mà mới 24 tuổi (năm 1947) đã giữ chức Tư lệnh Liên khu 3. Trong kháng chiến chống Mỹ, ông là Tư lệnh chiến dịch Tây Nguyên - một chiến dịch mẫu mực về nghệ thuật quân sự, làm cho chế độ nguy quyền choáng váng mất tinh thần, dẫn đến sự sụp đổ không gì cứu vãn, góp phần quyết định đến Đại thắng mùa Xuân 1975.

Những lần trò chuyện với Thượng tướng Hoàng

Minh Thảo, chúng tôi vô cùng khâm phục ý chí và nghị lực vươn lên của ông. Trong các trận đánh lớn nhỏ, dù ở cương vị nào, Hoàng Minh Thảo cũng cân nhắc hết sức kỹ lưỡng để giảm thiểu máu xương bộ đội. Ta càng hiểu rõ sự chiến thắng của quân đội ta là tất yếu.

Các vị tướng quê Hưng Yên cùng đồng chí đồng đội luôn ý thức sâu sắc trong mỗi thời khắc lịch sử bước ngoặt, không chỉ đối với các lực lượng vũ trang nhân dân, Bác Hồ mới có những lời căn dặn. Nhưng có thể khẳng định, những lời sâu sắc nhất, Bác luôn dành tặng Quân đội ta. Từ những lời dạy của

Bác, mỗi cán bộ, chiến sĩ luôn thấm nhuần và thực hiện với tinh thần cao nhất. Có rất nhiều khoảnh khắc, hình ảnh đã trở thành biểu tượng thể hiện phẩm chất anh hùng cách mạng của cán bộ, chiến sĩ toàn quân từ những lời dạy thiết thân của Bác Hồ. Trong những ngày đầu toàn quốc kháng chiến chống Pháp, thực hiện ý nguyện của nhân dân, tâm nguyện của Bác Hồ, lời thề “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh” của chiến sĩ Trung đoàn Thủ đô ra đời là minh chứng rõ ràng nhất. Rất nhiều chiến công vang dội đã trở thành niềm tự hào của mỗi cán bộ, chiến sĩ, nhân dân. Chiến công của đội



Nhà văn Phùng Văn Khai
- tác giả bài viết

quân cách mạng dưới sự lãnh đạo và rèn luyện của Đảng, của Bác Hồ và Đại tướng Võ Nguyên Giáp luôn là những chiến công lịch sử.

Khi trực tiếp cầm súng chiến đấu cũng như khi đã đảm đương các cương vị, trọng trách trong điều kiện đất nước hòa bình, các vị tướng, mỗi người chiến sĩ quê Hưng Yên luôn cùng đồng chí đồng đội khắc ghi hình ảnh ngày 19 tháng 9 năm 1954, trên đường Đại đoàn Quân Tiên phong về tiếp quản Thủ đô, tại Đền Hùng, Bác Hồ đã gặp gỡ những chiến sĩ vừa làm nên chiến thắng Điện Biên lịch sử. Bên thêm mái đình cổ rêu phong, Người căn dặn cán bộ, chiến sĩ: “Ngày xưa, các vua Hùng đã có công dựng nước, ngày nay Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”.

Chính điều này đã cho sức mạnh và niềm tin lớn đối với mỗi người chiến sĩ trong đó có người chiến sĩ và các vị tướng quê Hưng Yên.

Lời Bác dạy không chỉ đối với mỗi cán bộ, chiến sĩ

trong toàn quân mà còn đối với toàn Đảng ta, nhân dân ta. Ngày nay, khi đất nước hòa bình, thống nhất, khi những thành tựu trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày càng được khẳng định, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao, suy ngẫm lời Bác, chúng ta càng thấm thía tâm huyết của Người đối với đất nước, dân tộc, nhân dân, nhất là đối với người chiến sĩ.

Thực hiện lời dạy của Người, không riêng gì các vị tướng quê Hưng Yên mà lớp lớp cán bộ, chiến sĩ toàn quân luôn phát huy cao độ phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, nêu cao tinh thần sẵn sàng chiến đấu, không quản ngại hy sinh gian khổ. Ngay sau chiến tranh, vừa nắm chắc tay súng, bộ đội lại sát cánh cùng nhân dân tham gia khôi phục, xây dựng nền kinh tế, cùng với cả nước bước vào kỷ nguyên mới: Độc lập Dân tộc và Chủ nghĩa xã hội. Nhiều tấm gương sáng của các tập thể, cá nhân trong toàn quân trong đó có lực lượng vũ trang Hưng Yên đã

và đang góp phần viết tiếp trang sử vẻ vang. Bộ đội Cụ Hồ trong thời bình hôm nay đã và đang khẳng định bản lĩnh của mình, luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ, tạo nên những giá trị mới rất đáng quý.

Đó cũng là những niềm vui bình dị, ý chí phấn đấu trong từng công việc, dù nhỏ nhất của các vị tướng quê Hưng Yên trong các cương vị công tác của mình.

Trái tim các vị tướng trận quê Hưng Yên, những góc sâu đậm nhất chắc chắn luôn dành cho đồng đội. Khi nhớ lại những trận chiến đấu, đứng trước anh linh của các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh, các vị tướng đã khóc. Nước mắt của các vị tướng trận như có cả sắc máu của đồng đội, hàng ngàn, hàng vạn người đã không trở về nữa sau chiến tranh. Chính họ mới xứng đáng được ngợi ca nhất, được tôn vinh nhất, không chỉ riêng ở những ngày lễ kỷ niệm, mà là trong tất cả mọi ngày thanh bình của cuộc sống chúng ta hôm nay.

Trò chuyện đầu xuân với Trung tướng - nhà văn HỮU ƯỚC

Nhà văn Phùng Văn Khai (P.V.K): *Kính thưa nhà văn Hữu Ước! Có thể khẳng định rằng, đời sống văn hóa trong đó có văn học nghệ thuật của chúng ta nhiều năm nay đang rất khởi sắc, luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm, đặc biệt qua Đại hội Văn hóa lần thứ II vừa qua. Với tư cách là người thực hiện nhiều hoạt động và có thành tựu về văn hóa, văn học nghệ thuật, ông đánh giá chung như thế nào về vấn đề này trong thời gian vừa qua?*

Trung tướng Nhà văn Hữu Ước (H.U): Thực ra với lĩnh vực văn học nghệ thuật luôn luôn được gắn liền với nền văn hóa, luôn luôn được Đảng và Nhà nước rất quan tâm. Có chăng, nó có những cái mà ở cấp cơ sở chưa hiểu được cái tầm của lĩnh vực văn học nghệ thuật đứng trước những phức tạp của đời sống kinh tế - chính trị - xã hội, thành ra có lúc còn chưa theo đúng ý Đảng lòng dân. Ta cứ nhìn thẳng vào sự thật nó là như vậy! Như vậy thì trong lĩnh vực về văn học nghệ thuật gắn với cuộc cách mạng văn hóa, về tư tưởng văn hóa, lấy văn hóa làm nền tảng gốc cho mọi hoạt động về chính trị - xã hội, đặc biệt là vấn đề xây dựng một đời sống văn hóa mới bắt kịp với sự phát triển của thế giới, có những lúc nó còn trệ trệ, có lúc bị chững lại do thời cuộc, do tình thế và do hoàn cảnh thì mình phải luôn gắn với những sự xung đột ở những bước ngoặt, những cái góc tối, cái dữ dội của thế giới như chúng ta hiện nay đã biết. Và chúng tôi nhận thấy rằng, là người hoạt động nhiều năm trong lĩnh vực văn học nghệ thuật của lực lượng Công an nói riêng và cả nước nói chung, tôi thấy rằng có hai giai đoạn: Giai đoạn từ Đại hội VI đã có bước chuyển biến căn bản về mặt nhận thức tư tưởng, đây là cái quan trọng nhất. Cái nhìn của Đảng và cái nhìn của giáo dục đến nhân dân, đặc biệt trong tầng lớp trí thức thì hoàn toàn là một sự thay đổi về mặt chất và cách nhìn



Trung tướng - nhà văn Hữu Ước



Buổi làm việc tại văn phòng của Trung tướng, nhà văn Hữu Ước

nhận vấn đề. Ví dụ, trước đây đã bao nhiêu năm gìn giữ tư tưởng của cái nhìn bao cấp, cứng nhắc, máy móc, giáo điều và khuôn sáo, thì đó là sự cản trở lớn nhất trong việc phát triển văn hóa, giáo dục văn hóa, trau dồi văn hóa và sống theo văn hóa, đó là một giai đoạn quá dài. Bắt đầu đến 1986, Đại hội của Đảng bắt đầu có sự cởi mở, đổi mới, đây là cái mốc mà người khởi xướng tốt đẹp nhất, đó là đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh đứng đầu đổi mới, cái nhìn hoàn toàn gần như khác hẳn từ nhân vật cho đến sự kiện và vấn đề tư tưởng. Tôi nghĩ đó là dấu mốc quan trọng nhất và từ đó khi bắt đầu được cởi mở, nhưng sau đó một thời gian nó lại chùng lại bởi vì lúc đó những người làm công tác văn hóa, công tác văn học nghệ thuật không bắt kịp sự đổi mới của Đảng và lại bị va vấp, lại vật lộn trong sự đổi mới, đổi mới giữa những cái cũ với cái mới càng tạo sự va vấp, lại bắt đầu có những cái chệch choạc và có những cái định hướng làm mất đi sự hưng phấn, làm lặng đi trong một thời gian quá dài (mười mấy năm) đến bây giờ. Như vậy rõ ràng hiện nay, cái sự hội nhập quốc tế đang vào rất mạnh mẽ mà ta không bắt kịp thế giới, ta làm không cơ bản, thành ra đó gần như là sự phát triển manh mún, tự phát, tự do, thuyên ai người

này chèo của các bộ, ngành, các địa phương, đây chính là tác hại lớn nhất. Bây giờ, sau khi Đại hội Văn hóa toàn quốc lần thứ II năm 2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chủ trì, bắt đầu những bước đột phá chấn chỉnh lại và có những bước mong muốn vươn tới được đề cập một cách thường xuyên hơn, được quan tâm nhiều hơn, được các cấp ủy Đảng của các bộ, các ban, ngành, các tỉnh bắt đầu thấy đây là một nhiệm vụ chính trị lớn chứ không phải là được thì làm, không được cũng không sao.

P.V.K: *Vừa rồi, ông có tham dự Hội nghị đại biểu nhà văn lão thành lần thứ nhất cũng nằm trong chương trình văn học nghệ thuật phục vụ nền văn hóa của chúng ta với những bước đột phá mới. Ông thấy tâm tư của đội ngũ nhà văn cao tuổi như thế nào và thời gian tới chúng ta sẽ có những bước chuyển gì mới?*

H.Ư: Thực ra thì sau khi Hội nghị đại biểu nhà văn lão thành thì theo tôi nghĩ rằng ngay cái tên nó cũng không ổn lắm, mà phải nói là “các nhà văn lớn tuổi”, còn “lão thành” lại sang một lĩnh vực khác, nó là thế hệ “khai quốc công thần” có thành tựu lớn. Tôi nghĩ trước hết cái tên đó là chưa phù hợp. Chúng tôi thế này mà gọi là “lão thành” thì có cái gì đó hơi khiên cưỡng. Riêng đợt này, tôi rất buồn vì lực lượng nhà văn lớn tuổi, những

người có vai trò, có ảnh hưởng đến nền văn học nghệ thuật rất nhiều quá. Tôi xem lại loạt ảnh, những bút tích, tôi thấy rằng khóa trước, lực lượng trưởng thành vững chắc hơn và có bề thế hơn. Lực lượng khóa này tôi thấy số lượng ít đi so với lần thứ nhất và thành tựu cũng ít đi. Đây là một điều mà tôi nhìn lại thì cũng thật sự cảm thấy đáng lo ngại. Không có nhiều gương mặt phát huy được năng lực và hầu hết đơn lẻ hoạt động. Với tư cách là người đi dự, tôi cảm thấy cũng có chút chạnh lòng và cũng phải suy nghĩ!

P.V.K: *Hiện nay cũng đã và đang có sự trưởng thành của đội ngũ nhà văn trong lực lượng vũ trang. Thời gian tới, dự kiến Chủ tịch nước sẽ có chương trình gặp mặt đội ngũ này. Với tư cách là một trong những người lãnh đạo đội ngũ các nhà văn Công an, ông có nhận định và đánh giá như thế nào về đội ngũ này?*

H.U: Trước hết là tôi thấy thế này, hiện nay, riêng đối với đội ngũ sáng tác của lực lượng vũ trang, Đảng và Nhà nước, kể cả Hội Nhà văn, Hội Liên hiệp đã bắt đầu xác định được vai trò. Rõ ràng nhìn thẳng lại sự thật, tất cả những cây đa, cây đề, những bóng lớn trong lĩnh vực văn học nghệ thuật có nhiều người ở trong lực lượng này. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, lực lượng đã từng tham gia quân đội, tham gia lực lượng vũ trang, nhưng sau khi bắt đầu đất nước hòa bình và đổi mới, thì lực lượng được chia ra, san tách về các địa phương và các bộ, nên người ta không còn thấy được cái bề thế, một cái chiều sâu, một cái chiều dày. Nhưng hiện nay tôi thấy bắt đầu ở Đại hội này, các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước rất quan tâm, đặc biệt là thời gian gần đây. Hiện nay, đội ngũ sáng tác trong lực lượng vũ trang nó vốn có vai trò quan trọng, kể cả lực lượng công an chúng tôi trước thời kỳ Đổi mới thì chỉ có hai nhà văn ở cả giai đoạn chống Pháp, kể cả sau khi chống Mỹ chỉ còn có một nhà

văn, mà bây giờ đến 60 nhà văn, đó là một bước phát triển rất lớn. Chưa nói trong các lĩnh vực khác như điện ảnh, âm nhạc, hội họa... đều phát triển rất tốt. Nhất là quân đội, quân đội vẫn là một khu vực cây cao bóng cả, vẫn là nơi có niềm tin, có sự tin yêu, và có cái thế, có đội ngũ nhà văn hoạt động văn nghệ trong quân đội phải nói là rất đẹp, thế hệ này nối tiếp thế hệ khác. Đây là điều rất đáng quý mà chúng tôi phải cố gắng noi theo.

P.V.K: *Nhân dịp đầu xuân năm mới, với tư cách một nhà văn đã có nhiều đóng góp, nhiều tác phẩm trên lĩnh vực khác nhau, ông có lời chúc gì với bạn đọc của Đặc san Liên hiệp Hợp tác xã Liên minh quốc gia nhân dịp đầu xuân năm mới?*

H.U: Phải nhận định rằng, các vấn đề trong lĩnh vực chính trị - xã hội - văn hóa - văn học nghệ thuật luôn liên quan mật thiết đến kinh tế. Tôi nghĩ những ai mà xây dựng được đặc san này thì rất tốt. Tôi nghĩ nó phải hoạt động thế nào? Như vậy cũng có nghĩa mở ra và hiểu rằng thế này: Trong tất cả các lĩnh vực khác là nó móc xích với nhau, nó liên thông và thúc đẩy lẫn nhau. Rất mong đặc san sẽ đi vào đời sống của những người làm kinh tế. Đây là một cái mà tôi nghĩ người làm báo phải hết sức nhạy bén. Đặc san này có thể làm một tờ hay nhất, bán chạy nhất và được thu hút nhiều nhất, nếu như dồn tâm, dồn sức, lao tâm khổ tứ tìm một hướng đi. Tôi nghĩ Đặc san sẽ gây ra sự tò mò, xác định đây là một tờ gắn kết giữa văn hóa thời đại đang đổi mới với kinh tế và gắn với con người làm kinh tế thì đây là một tờ rất hay, bởi vì ngoài xoay trước xoay sau ra chỉ có làm kinh tế, kinh tế giờ nó là cơ bản, những con người làm kinh tế rất nhiều chuyện. Ai cũng muốn giàu, ai cũng muốn khá giả, đây là lợi thế nhất của người làm Đặc san này.

Chúc cho Đặc san sẽ đứng đầu trong các kỳ phát hành. Tôi tin các bạn sẽ làm được!

P.V.K: *Vâng, xin trân trọng cảm ơn ông!*



ốc gio



D



Lê Thị Ánh Nguyệt

Mùa xuân chín

HÀN MẶC TỬ

*Trong làn nắng ửng: khói mơ tan,
Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng.
Sột soạt gió trêu tà áo biếc,
Trên giàn thiên lý. Bóng xuân sang.*

*Sóng cỏ xanh tươi gợn tới trời
Bao cô thôn nữ hát trên đồi;
- Ngày mai trong đám xuân xanh ấy,
Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi...*

*Tiếng ca vút vẻo lưng chừng núi,
Hồn hển như lời của nước mây,
Thâm thì với ai ngồi dưới trúc,
Nghe ra ý vị và thơ ngây...*

*Khách xa gặp lúc mùa xuân chín,
Lòng trí bàng khuâng sức nhớ làng:
- Chị ấy, năm nay còn gánh thóc
Dọc bờ sông trắng nắng chang chang?*



Nguyễn Thị Bích Ngọc



Thời hoa đỏ

THANH TÙNG

*Dưới màu hoa như lửa cháy khát khao
Anh nắm tay em bước dọc con đường vắng
Chỉ có tiếng ve sôi chăng cho trưa hè yên tĩnh
Chẳng chịu cho lòng ta yên
Anh mãi mê về một màu mây xa
Về cánh bướm bay qua ô cửa nhỏ
Về cái vẻ thần kỳ của ngày xưa
Em hát một câu thơ cũ
Cái say mê một thời thiếu nữ
Mỗi mùa hoa đỏ về
Hoa như mưa rơi rơi
Cánh mỏng manh tan tác đỏ tươi
Như máu ứa một thời trai trẻ
Hoa như mưa rơi rơi
Như tháng ngày xưa ta đại khờ
Ta nhìn sâu vào mắt nhau
Mà thấy lòng đau xót*

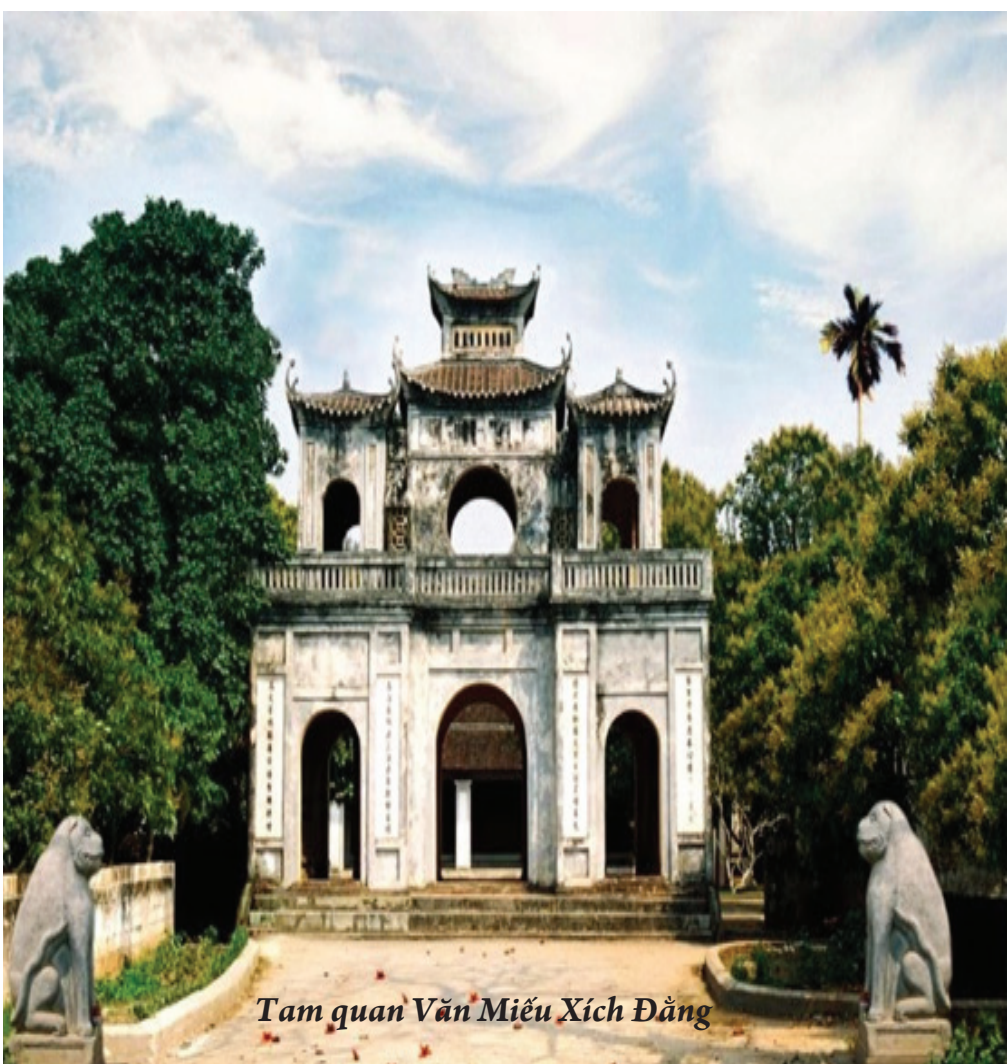
*Trong câu thơ của em
Anh không có mặt
Câu thơ hát về một thời yêu đương tha thiết
Anh đau buồn mà chỉ tiếc
Em không đi hết những ngày đắm say
Hoa cứ rơi ôn ào như tuổi trẻ
Không cho ai có thể lạnh tanh
Hoa đặt vào lòng chúng ta một vệt đỏ
Như vết xước của trái tim
Sau bài hát rồi em lặng im
Cái lặng im rực màu hoa đỏ
Anh biết mình vô nghĩa đi bên em
Sau bài hát rồi em như thế
Em của thời hoa đỏ ngày xưa
Sau bài hát rồi anh cũng thế
Anh của thời trai trẻ ngày xưa.*

PHỐ HIẾN

Những trầm tích lịch sử

Nguyễn Xuân Tuấn - Lưu Việt Dũng

Suốt chiều dài lịch sử dân tộc Việt Nam, địa danh Phố Hiến vừa thân thương vừa thân thuộc trong trí nhớ mọi người. Phố Hiến từng là một thương cảng lớn sầm uất và quan trọng bậc nhất của xứ Đàng ngoài (miền Bắc Việt Nam). Phố Hiến rất quan trọng với các thương đoàn từ khắp nơi trong khu vực và thế giới tới giao thương với Việt Nam. Một thương cảng lừng danh khác là Hội An, theo các nhà nghiên cứu cũng ra đời sau Phố Hiến. Trong hệ thống các đô thị cổ Việt Nam, Phố Hiến luôn đứng ở top đầu, đối sánh và bổ sung, nâng tầm cho Thăng Long - Kẻ Chợ. Trong các bộ sử sách của Việt Nam và về Việt Nam, các học giả trong và ngoài nước đều đánh giá cao Phố Hiến. Có rất nhiều nhà nghiên cứu, nhà sử học đến từ Trung Quốc, Hà Lan, Nhật Bản, Anh, Pháp, Mỹ, Australia... viết về Phố Hiến đã tạo những dấu ấn



Tam quan Văn Miếu Xích Đằng

sâu sắc mang tầm vóc quốc tế. Giới nghiên cứu văn hóa lịch sử trong nước cũng ghi nhận nhiều tên tuổi lớn với những công trình nghiên cứu

toàn diện về Phố Hiến. Đây cũng là một niềm tự hào lớn của người Hưng Yên.

Sách *Đại Nam nhất thống chí* mô tả Phố Hiến: “Nơi



Đền Mây

đây phong vật phồn thịnh, nhà ngói như bát úp” đã cho thấy đặc trưng lớn nhất của Phố Hiến chính là trung tâm cảng thị lớn, ra đời từ động lực phát triển kinh tế trong nước và mang đậm chức năng của một trung tâm kinh tế lớn của đất nước. Phố Hiến còn đảm đương vai trò thực hiện các hoạt động kinh tế đối ngoại của đất nước. Nơi đây được đặt cơ quan công quyền, thay mặt triều đình đảm đương trách nhiệm như một tiền đồn, một vòng thành bảo vệ, che chắn cho kinh đô Thăng Long. Có thể thấy rằng, vị trí, chức năng, vai trò của Phố Hiến bao trùm nhiều lĩnh vực chính trị, quân sự, ngoại giao, kinh tế xã hội, bởi vậy dân chúng nhiều đời luôn truyền tụng câu ca: “*Thứ nhất Kinh Kỳ,*

Thứ nhì Phố Hiến”. Đã có nhiều cuộc hội thảo khoa học về Phố Hiến. Có nhiều chương trình nghiên cứu, phân tích, lịch đại, đồng đại, so sánh, đối chiếu, đặt vấn đề nghiên cứu Phố Hiến trong tiến trình lịch sử bằng các phương pháp khoa học, sử học kết hợp với khả cứu các thư tịch, tài liệu, văn bia, sắc phong... để soi tỏ tầm tích lịch sử đến hiện đại của Phố Hiến.

Trong các dấu mốc lịch sử về Phố Hiến, vai trò của các chúa Trịnh là rất quan trọng. Mặc dù vấn đề nội chiến, loạn lạc trong thời Lê - Trịnh khiến triều đình luôn gặp khó khăn về quốc khố trong việc phục vụ chiến tranh, song các chúa Trịnh luôn tỏ ra rất sáng suốt trong việc khuyến khích các thương

nhân phát triển kinh tế để đóng góp vào nền kinh tế quốc gia. Chúa Trịnh Doanh từng nhận định: “Ngày nay tài lực của nhân dân thiếu hẳn đi, chỉ còn trông chờ vào bọn phú thương chuyên chờ lưu thông từ chỗ có đến chỗ không thì mới tạm đủ”.

Vai trò của các chúa Trịnh đã khuyến khích toàn diện sự phát triển của Phố Hiến nhất là với giới thương nhân. Triều đình liên tiếp khen thưởng, sắc phong cho các thương nhân có công trong việc luân chuyển và mua bán các loại hàng hóa ích nước lợi dân. Giai đoạn này, triều đình Lê - Trịnh đã bắt đầu đẩy mạnh giao thương với phương Tây, sử dụng các mặt hàng từ các làng nghề trong nước đổi lấy vũ khí và tiền bổ sung quốc khố. Các Chúa Trịnh rất coi



Đền Kim Đàng

trọng quan hệ với Nhật Bản, tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho thương thuyền Nhật Bản thông qua cảng thị Phố Hiến. Trong bức thư chúa Trịnh Tráng gửi cho triều đình Nhật Bản có đoạn: “Đại nguyên soái Tổng quốc chính Thanh Đô vương nước An Nam đã xây dựng lại đất nước, khôi phục trung ương, xa thư quy về một mối, lân bang giao hiếu hòa hợp, rộng ban ân trạch, tạo thành nghĩa lớn. Nay nhân vào tiết hạ, thấy các thuyền trưởng của quý quốc Nhật Bản là Giác Tàng (Suminokura) và Mạt Cát (Sueyoshi), tổng cộng 20 chiếc đến nước chúng tôi buôn bán. Chúng tôi muốn phát triển, không dừng lại ở việc buôn bán nhỏ nên thăm hỏi kỹ càng. Nghe nói quốc chủ Nhật Bản vào lúc tuổi xuân đang độ, đức tính khoan hòa, tôi muốn kết là nước anh

em. Về đạo nghĩa nhân ái thì trước tiên lấy chính nghĩa làm mối giao kết ban đầu”.

Lời văn trong thư của chúa Trịnh Tráng đã cho thấy quan điểm của triều đình Lê - Trịnh là luôn muốn mở rộng bang giao với các nước bên ngoài. Đây chính là điểm tiến bộ của triều đình Lê - Trịnh trong bối cảnh đất nước nội chiến liên miên.

Vấn đề nội thương của Phố Hiến cũng hết sức phát triển trong thời Lê - Trịnh. Các loại hàng hóa sản xuất trong nước hầu như đều có mặt ở các bến sông, bãi chợ Phố Hiến. Với vị trí địa lý đặc biệt của mình, từ thời Trần, bến chợ Xích Đàng đã có sự thông thương buôn bán với Đàng trong theo đường biển vào các vùng đất Hoan Châu (xứ Nghệ ngày nay). Từ việc giao thương buôn bán ấy, nhiều thương nhân đã đến

định cư, xây dựng dịch quán, kho xưởng ở Phố Hiến. Chính đây là cầu nối quan trọng nhất để các loại hàng hóa qua lại, giao thương tới kinh thành Thăng Long. Hàng hóa từ các làng nghề trên cả nước được trao đổi, buôn bán tại hai trung tâm lớn là Phố Hiến và Thăng Long đã cho thấy tình chất đặc biệt của Phố Hiến, nhất là vai trò cảng thị - giao thương đường thủy. *Sách Đại Nam nhất thống chí* viết: “Xích Đàng có bốn bến đò: đò Kê Châu, đò Quan Xuyên, đò Nhân Dục và đò Phương Trà... giáp bờ sông Nhị còn có chợ Xích Đàng. Sau khi Phố Hiến mở rộng về phía Đông, Đông Bắc và lý sở của huyện Kim Động chuyển về Đàng Châu thì chợ Nhân Dục ở đây trở thành chợ lớn trong tỉnh”.

Vấn đề các phường hội ở Phố Hiến với những đặc

trung của nó càng cho thấy sự liên hệ mật thiết trong giao thương và sự phân phối giữa hàng hóa xuất khẩu và hàng hóa tiêu thụ nội địa chính là sự điều tiết cần thiết vào mạch máu kinh tế toàn quốc. Phố Hiến đã sớm hình thành các khu phố mang tính chất hội nhóm như: Khu phố Bắc Hoà do các thương nhân người Hoa lập nên. Khu phố Nam Hoà do các nhóm thợ gốm, thợ mộc từ phía Nam sông Hồng xây dựng các xưởng nghề thủ công sản xuất các mặt hàng tại chỗ cung cấp cho các khu vực thương nhân dấu tích vẫn còn đến hôm nay. Giới khảo cổ đã tìm thấy nhiều bằng chứng về các lò gốm, lò rèn, xưởng mộc tại khu vực quanh Văn Miếu Xích Đằng và chùa Nễ Châu.

Sự phát triển giao thương của Phố Hiến đã khuyến khích, kích cầu các làng nghề lân cận phát triển theo.

Nhiều sản phẩm thủ công nổi tiếng từ các làng nghề đã góp vào sự phong phú, hình thành bộ mặt thương nghiệp Phố Hiến. Đó là làng đan thuyền Nội Lễ (Tiên Lữ); làng thuốc Nghĩa Trai (Văn Lâm); làng dệt Phong Cốc, Hương Quất, Mậu Duyệt, Triều Dương... góp phần tạo sự liên thông các mặt hàng hoá sử dụng cho thị trường nội địa và xuất khẩu.

Quan hệ buôn bán giao thương giữa Phố Hiến và các cảng thị trong nước sớm hình thành và ngày càng phát triển. Địa danh Phố Hiến được rất nhiều nơi trong nước và ngoài nước biết đến. Các sách vở biên chép trong nhiều thế kỷ đều nhận định vai trò quan trọng của Phố Hiến. Các thương nhân nước ngoài như Hà Lan, Nhật Bản, Trung Quốc... thu mua hàng hóa, nhất là các mặt hàng thủ công, gốm sứ đi bán ở khắp nơi thu lợi nhuận rất cao đã

tạo sức hút lớn và sự phát triển của các làng nghề. Với đầu óc và bản chất của mình, các thương khách Trung Quốc đã mau chóng khai thác mọi lợi thế từ Phố Hiến. Thương nhân các nước khác cũng mau chóng tìm các lợi thế để kinh doanh buôn bán ở Phố Hiến. Nhiều thương điểm được thành lập như: Thương điểm Nhật (1604); thương điểm Hà Lan (1637); thương điểm Anh (1672); thương điểm Pháp (1680)... đã càng tạo ra bộ mặt nhộn nhịp và sức hút lớn, vai trò quan trọng của Phố Hiến trong nền kinh tế chính trị các nước.

Có thể khẳng định, trong suốt quá trình hình thành và phát triển của Phố Hiến, ở nhiều giai đoạn khác nhau đều có vai trò rất quan trọng với đời sống toàn diện của đất nước mà những của nó vẫn còn nhiều giá trị tới hôm nay.



Chùa Chuông

"Người vận chuyển" Lưu Viết Dũng

ÁP Ử NỖI NIỀM QUÊ HƯƠNG



Nhà văn Phùng Văn Khai (P.V.K): Thưa anh Lưu Viết Dũng! Tôi đã về quê anh ở thôn Đô Quan, xã Quát Động, huyện Thường Tín vào dịp vừa rồi. Tôi rất ấn tượng với gia đình anh, với nề nếp gia phong và đặc biệt ấn tượng với vùng quê giàu truyền thống. Anh

đang công tác bên ngoài, không hẳn đã rời quê hương, hoạt động kinh doanh từ nền tảng của quê hương đã cho anh trưởng thành như hôm nay. Anh từng có biệt danh là “Người vận chuyển” với những hoạt động kinh doanh lĩnh vực vận tải của mình. Hôm nay, chúng

ta sẽ trò chuyện với anh, các câu chuyện văn hóa về quê hương anh. Tôi xin hỏi anh, anh ý thức thế nào về nền tảng gia đình, tổ tiên, truyền thống vùng đất quê hương mình?

Anh Lưu Viết Dũng (L.V.D): Thưa anh! Gia đình luôn là một tế bào không thể thiếu của xã hội, nhiều tế bào nhỏ mới xây nên một xã hội lớn. Thực ra, với quê hương, bản thân tôi rất trăn trở một số việc, ví dụ như một số danh nhân văn hóa trong đó có ông tổ làng nghề nổi tiếng của quê hương nhưng địa phương chỉ lưu truyền mà chưa thực hiện xây dựng trùng tu, tôn tạo nên hầu hết không còn các di tích nữa. Ví như ông tổ nghề thêu cổ truyền của Việt Nam là Lê Công Hành, tên thật là Bùi Công Hành. Lê Công Hành (1606-1661) được xem là ông tổ nghề thêu của Việt Nam từ thời xa xưa đến nay. Ông là

tiếng là một người thông minh, hiếu học và có nhiều công sức trong xây dựng đất nước. Ông được cử đi sứ Trung Quốc để học hỏi kinh nghiệm. Tại đây, ông đã phát huy tốt khả năng của mình, mang về một nghề có giá trị cho người dân Việt Nam. Ông là người đã dạy cho dân làng Quất Động (Thường Tín, Hà Nội) những kỹ thuật thêu và làm lọng tân tiến mà ông tiếp thu được trong chuyến đi sứ sang Trung Quốc. Từ đó, nghề thêu và làm lọng trở nên phát triển hơn, lan tỏa dần ra nhiều làng nghề trên khắp cả nước. Tuy nhiên, hiện thời mọi người gần như chỉ nhận ông là ông tổ nghề của quê hương, nhưng di tích của ông ở đâu, như thế nào thì không ai biết. Cụ Nguyễn Trãi - Danh nhân văn hóa quê gốc ở Thường Tín cũng có di tích tưởng nhớ nhưng khá sơ sài. Bản thân tôi rất trăn trở về cụ tổ nghề



một vị quan thời Hậu Lê với nhiều giai thoại nổi tiếng được truyền từ đời này qua đời khác. Ông được xem như là người có công đặt nền móng cho nghề thêu từ khởi nguyên. Nhờ công sức của mình, ông tạo ra một ngành nghề truyền lại mãi về sau cho dân. Ông nổi

tiếng, chính cụ là người đem nghề, dạy nghề giúp nuôi dưỡng và trưởng thành biết bao thế hệ từ thời Lê - Trịnh đến nay. Điều trăn trở này của tôi mong muốn được các cấp chính quyền lắng nghe, ủng hộ và quan tâm thì mới thực hiện được.

P.V.K: Từ các trăn trở của anh về văn hóa, về ông tổ làng nghề và đặc biệt trên quê hương danh nhân văn hóa - lịch sử Nguyễn Trãi, chúng ta có vẻ như vẫn còn hồ hững, còn chưa làm được nhiều việc có ích cho văn hóa. Vậy từ trăn trở đó, với tư cách là một người con đã có thành tựu nhất định về hoạt động doanh nghiệp có tâm lòng lớn với quê hương, theo tôi, anh cần phải quy tụ anh em doanh nhân trong vùng, chúng ta cùng chung tay chung sức, ngay cả sự đánh động đến chính quyền rồi cũng phải khơi thông nguồn lực của nhân dân. Nhân dân muốn làm, nhưng chính quyền hồ hững không muốn làm hoặc ngược lại, chính quyền muốn làm nhưng lại không có nguồn lực của nhân dân để làm thì đều không thành công. Phải chăng, chúng ta phải kết hợp ba khu vực này lại, chính quyền cần phải nhìn nhận rõ tầm quan trọng của vấn đề, nhân dân đồng thuận để khơi thông đưa ra những chứng tích về tổ nghề, nhân dân sẽ tham gia đóng góp về tài chính. Với những ý kiến trên, anh nhận định như thế nào?

L.V.D: Tôi rất cảm ơn nhà văn Phùng Văn Khai và nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn, từ nguồn cảm hứng từ hai anh tôi mới hiểu sâu và có nguồn động lực tìm sâu đào rộng về kiến thức lịch sử, nhờ hai anh bản thân tôi mới có nhận thức được như ngày hôm nay. Thật ra, sự trăn trở của tôi về quê hương, bản thân muốn làm thì mình phải là đầu tàu khơi mào kết nối các doanh nghiệp với nhau, rồi thông qua chính quyền đến nhân dân thì chúng ta mới làm được. Điều quan trọng là phải có những nhà văn, nhà sử học như các anh để định danh về thân thế, sự nghiệp, cuộc đời của các cụ thì mình mới tìm hiểu ra nguồn gốc viết nên các tích sử đó. Tôi dù có trăn trở đến mấy nhưng không phải nhà văn, nhà sử

học nên không viết được. Bởi vậy, phải có sự đồng lòng và được chính quyền ủng hộ thì mới thành công.

P.V.K: Tôi sẽ nói rõ ý anh Dũng về điều này. Đây giống như một đề xuất rất cần một cuộc hội thảo khoa học về vùng đất này, về ông tổ nghề thêu Lê Công Hành, từ lúc ông xuất hiện đến lúc cả làng nghề trưởng thành hàng trăm năm như vậy đã đem lại lợi ích về kinh tế, văn hóa - xã hội. Đến bây giờ do thời gian mà nó mai một đi, chúng ta rất cần một cuộc hội thảo khoa học để tường minh về vấn đề này, vùng đất này bằng căn cứ khoa học để chúng ta đề xuất các hạng mục công trình vinh danh các cụ hoặc phục dựng lại những di tích về các cụ, có tính pháp lý để thực hiện. Ý kiến của anh như thế nào về việc chúng ta sẽ có một cuộc hội thảo khoa học về con người và vùng đất quê anh?

L.V.D: Tôi cảm thấy rất vui, nhất trí và đồng tình với nhà văn Phùng Văn Khai. Nếu làm được điều đó thì sẽ là bước khởi đầu rất tốt có thể khôi phục lại di tích lịch sử. Tôi nghĩ việc này, khi có sự đề xuất lên chính quyền thì các vị lãnh đạo sẽ ủng hộ.

P.V.K: Nếu anh nhất trí chúng tôi sẽ tiến hành làm đề cương hội thảo khoa học về danh nhân ông tổ nghề thêu với vùng đất Thường Tín quê anh để chúng ta gắn kết giữa lịch sử và hiện đại. Tôi cùng các anh sẽ thành lập một đoàn đi nghiên cứu khảo sát viết các tham luận khoa học để làm tiền đề. Chính quyền chắc chắn nhận thức được vì Đại hội Văn hóa toàn quốc lần thứ II vừa qua, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhắc nhiều về phát triển văn hóa, nằm trong lộ trình tham gia chấn hưng văn hóa. Xin cảm ơn anh, thời gian tới sẽ đồng hành với các nhà khoa học về dự án này!

L.V.D: Vâng, xin cảm ơn nhà văn!

GẶP MẶT MỜI THAM GIA DỰ ÁN SÁCH "Con đường tương lai"



VIỆN
NHÂN HỌC VĂN HÓA

Thư mời

Các Giáo sư, Tiến sĩ, Nhà nghiên cứu, Nhà văn
Tới dự buổi gặp mặt mời viết bản thảo cuốn sách

"Con đường tương lai"

- Thời gian: 10h00 thứ 2 ngày 15 tháng 01 năm 2024
- Địa điểm: TRUNG NGUYEN LEGEND CAFE
52 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Viện trưởng

PGS. TS. Đỗ Lai Thúy



Nhà văn Phùng Văn Khai phát biểu đề dẫn tại buổi Gặp mặt mời tham gia dự án sách
Con đường tương lai

Thư mời

THAM GIA DỰ ÁN SÁCH CON ĐƯỜNG TƯƠNG LAI

Kính gửi: Các học giả, nhà nghiên cứu, tác giả...

Cuốn sách “Con đường tương lai” là dự án sách tiếp nối cuốn sách Kẻ thù vô hình Covid-19. Cuốn sách lấy cảm hứng từ bài phát biểu của Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng nội dung đã đề cập đến nhiều nội dung trong chỉ đạo tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc ngày 05/01/2022. Cuốn sách có sử dụng nhiều bài báo, đài, tạp chí đăng bài phát biểu của Tổng Bí thư. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ đạo: “Trong hai năm 2020-2021 vừa qua và năm 2022-2023 tới đây, cùng với toàn thế giới, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã, đang và sẽ tiếp tục phải đối mặt với “Kẻ thù vô hình Covid-19” như tên của cuốn sách của nhiều tác giả do Nhà xuất bản Thể thao và Du lịch vừa mới phát hành với tinh thần chống dịch như chống giặc. “Kẻ thù vô hình- Covid-19” là rất nguy hiểm, dịch Covid-19 không chỉ cướp đi sinh mạng của người người mà còn có thể hủy hoại nhiều thành quả mà nhân loại và nhân dân ta đã dày công vun đắp. Để có thể chiến thắng “Kẻ thù vô hình-Covid-19” nguy hiểm và tàn ác này. Cố gắng giữ gìn, phát huy những thành tựu, kết quả đã đạt được, vượt qua mọi khó khăn, thách thức để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội XIII của Đảng đã đề ra, trước hết là mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra cho năm 2022, chúng ta lâu nay đã đổi mới, sáng tạo thì tới đây càng phải đổi mới, sáng tạo hơn nữa; Nhà nước ta nói chung, Chính phủ, chính quyền các địa phương nói riêng lâu nay đã liêm chính, kỷ cương, hoạt động hiệu lực, hiệu quả thì tới đây càng phải liêm chính, kỷ cương, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn nữa; toàn Đảng toàn dân, toàn quân ta đã đoàn kết, nhất trí, chung sức, đồng lòng, nỗ lực phấn đấu thì tới đây càng phải đoàn kết, nhất trí, chung sức, đồng lòng, nỗ lực phấn đấu cao hơn nữa. Chỉ có như vậy thì chúng ta mới có thể hoàn thành được những mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra cho năm 2022, tạo tiền đề cho việc thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và khát vọng phát triển đất nước Việt Nam phồn vinh, thịnh vượng, hùng cường”.

Dự án sách rất mong được nhiều chuyên gia trong nhiều lĩnh vực tham gia như: Nhà nghiên cứu lịch sử, văn hóa, xã hội; các nhà văn, nhà thơ; nhà báo, các tri thức hoạt động về nhiều lĩnh vực khoa học khác nhau; chuyên gia kinh tế, nhà khoa học, nhà quản lý giáo dục. Thông điệp quan trọng nhất của cuốn sách sẽ dự báo về một số lĩnh vực được đề cập trong quyển sách như: phát triển xã hội, dự báo hiểm họa và rủi ro. Thông qua cuốn sách khi xuất bản, nội dung sẽ đưa ra những dự đoán, những định hướng, giải pháp, phát triển bền vững và lâu dài, không chỉ cho mỗi cá nhân, mỗi doanh nghiệp mà còn là sự phát triển trường tồn của dân tộc, của đất nước và con người Việt Nam. Đồng thời tôn vinh những giá trị văn hóa tín ngưỡng đậm đà bản sắc dân tộc, tri ân những bậc danh nhân văn hóa đã có công với đất nước, đồng thời làm nổi bật thêm giá trị tôn giáo tín ngưỡng của nhân thân, bậc hiền nhân giữ gìn, bảo vệ non sông đất nước mọi thời đại, qua đó bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tín ngưỡng, di sản văn hóa dân tộc bao gồm hai thể loại vật thể và phi vật thể.

Về cách viết cuốn sách, dự án xin được các tác giả viết theo thể tự do, đi đến tỉnh nào trên khắp đất nước, đi đến vùng miền nào trên khắp thế giới thì viết theo kiểu “du ký”; gặp nhân vật nào đặc sắc trong lịch sử, văn hóa đặc sắc vùng miền thì viết theo kiểu “truyện ký có các cuộc hội thoại”. Trên tinh thần là chất lọc tất cả các kiến thức của nhân loại trong bốn trụ cột “Chính trị - Kinh tế - Văn hoá - Xã hội” của thế mạnh và kinh nghiệm của mỗi tác giả trong các mục của đề cương tóm tắt để viết lên cuốn sách này. Đề cương sẽ còn thiếu nhiều mục khác, mà kiến thức hạn hẹp trong phạm vi nhỏ của một số thành viên nên rất mong được các tác giả bổ xung tiêu mục để đề cương được toàn diện.

Rất mong các tác giả tham gia nhiệt tình, nhiệt huyết để cuốn sách sớm xuất bản!

Trân trọng cảm ơn!

HỘI ĐỒNG BIÊN SOẠN SÁCH

NHỮNG DẤU ẤN ĐẦU TIÊN

của Dự án sách

“Con đường tương lai”

Lê Đình Trung

Thông qua cuốn sách khi xuất bản, nội dung sẽ đưa ra những dự đoán, những định hướng, giải pháp, phát triển bền vững và lâu dài, không chỉ cho mỗi cá nhân, mỗi doanh nghiệp mà còn là sự phát triển trường tồn của dân tộc, của đất nước và con

“Con đường tương lai” là dự án sách tiếp nối cuốn sách Kẻ thù vô hình Covid-19. Thông điệp quan trọng nhất của cuốn sách sẽ dự báo về một số lĩnh vực được đề cập trong quyển sách như: phát triển xã hội, dự báo hiểm họa và rủi ro.

chuyên gia kinh tế, nhà khoa học, nhà quản lý giáo dục.

Sáng ngày 15/1/2024 phát biểu đề dẫn tại buổi Gặp mặt mời tham gia dự án sách Nhà văn Phùng Văn Khai chia sẻ “Dự án sách “Con đường tương lai” gồm nhiều tập, nhiều khu

người Việt Nam. Đồng thời tôn vinh những giá trị văn hóa tín ngưỡng đậm đà bản sắc dân tộc, tri ân những bậc danh nhân văn hóa đã có công với đất nước, đồng thời làm nổi bật thêm giá trị tôn giáo tín ngưỡng của nhân thân, bậc hiền nhân giữ gìn, bảo vệ non sông đất nước mọi thời đại, qua đó bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tín ngưỡng, di sản văn hóa dân tộc bao gồm hai thể loại vật thể và phi vật thể.

Dự án sách rất mong được nhiều chuyên gia trong nhiều lĩnh vực tham gia như: Nhà nghiên cứu lịch sử, văn hóa, xã hội; các nhà văn, nhà thơ; nhà báo, các tri thức hoạt động về nhiều lĩnh vực khoa học khác nhau;

vực, lĩnh vực từ kinh tế, văn hóa chính trị, xã hội đến lịch sử, báo chí... Dự án bộ sách này hướng đến tương lai nhiều hơn. “Con đường tương lai” đã được nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn thực hiện xong tập 1, trong tập này mang nhiều dấu ấn cá nhân của bản thân tác giả. Từ những tập tới trở đi ban biên soạn muốn tập sách để lại dấu ấn của nhiều cá nhân, bởi mỗi người thành thạo mỗi khu vực khác nhau. Thời gian tới sẽ thành lập một hội đồng khoa học có đủ trí tuệ và niềm tin thực hiện. Dự án sách “Con đường tương lai” các tác giả sẽ được phân công những khu vực, lĩnh vực mình am hiểu sâu sắc để viết. Mang tinh thần phản biện xã hội, khái quát những vấn đề của lịch sử đất nước, đặt ra những câu

hỏi lớn, trả lời và đưa ra những tham mưu kế sách cho đất nước. Mong muốn các tác giả nắm bắt tinh thần để tham gia một cách nhiệt thành. Tất cả vì sự phát triển của văn hóa, vì văn hóa lịch sử, công tích của tiền nhân, sự khang trang của đất nước nên dự án ra đời. Qua ý kiến của mọi người sẽ đánh giá, tổng hợp đưa ra một chương trình phù hợp, theo từng chặng đường và mốc thời gian”.

Tại buổi gặp mặt Hội đồng biên soạn sách cũng nhận được nhiều ý kiến, đóng góp của các chuyên gia là các Giáo sư, Phó giáo sư, Nhà nghiên cứu thuộc nhiều lĩnh vực về định hướng cũng như nội dung của cuốn sách. Dưới đây là tổng hợp một vài phát biểu trong buổi gặp mặt.

Nhà nghiên cứu Nguyễn Văn Sơn- Phó Viện trưởng Viện Nhân học Văn hóa:



Trước hết xét về mặt phương pháp luận, nghiên cứu khoa học thì đây là chủ đề nghiên cứu vừa là vấn đề nghiên cứu. Theo tôi biết thì đây sẽ là một dự án dài và nhiều mảng cho nên chúng ta phải chia cái bảng biểu như cách giáo sư Tạ Quang Bửu đã chia, các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, khoa học kỹ thuật, khoa học công nghệ, khoa học nhân văn. Về mặt khoa học tự nhiên, trong triết học duy vật biện chứng của Mác lực lượng sản xuất, ba cái ngành quan trọng của đất nước muốn phát triển được, một là công nghiệp (gồm 3 phần

cơ khí, luyện kim, hóa chất) mảng này giao cho những nhà khoa học tự nhiên để các anh viết. Còn về mảng giáo dục đào tạo thì mời những chuyên gia chuyên viết về mảng giáo dục. Với lĩnh vực an ninh văn hóa, các lĩnh vực an ninh phi truyền thống thì chúng ta mời những người như anh Ước. Về dạng bài để phong phú chúng ta có ghi chép, khảo cứu, biên khảo, có những bài viết học thuật chuyên sâu.

Ông Nguyễn Xuân Dũng - Giám đốc Thư viện Quốc gia:

Đây là một dự án lớn với các cuốn sách viết về tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội và chúng ta cũng làm sao để có thể tiếp cận một cách khoa học để làm sao trước hết là có cách để tiếp cận đề tài, thứ hai nữa là làm sao để thu hút nhiều bạn đọc quan tâm đến cuốn sách này.



Về phía thư viện Quốc gia Việt Nam chúng tôi từ trước đến nay luôn sẵn sàng đồng hành cùng với các anh. Hôm nay ngồi đây cũng có rất nhiều nhà khoa học nghiên cứu về nhiều lĩnh vực khác nhau, thư viện rất mong muốn có những cuốn sách chất lượng về nội dung làm sao để khi ra mắt có bạn đọc quan tâm. Khi cuốn sách làm một cách bài bản thì chúng ta sẽ có bạn đọc quan tâm, đặc biệt khi các anh chọn đề tài con đường tương lai sẽ rất thu hút sự quan tâm của bạn đọc và công chúng. Tôi xin cam kết

những việc Thư viện Quốc gia có thể giúp được như việc ra mắt, phát hành cuốn sách này trong hệ thống thư viện trong cả nước, chúng tôi sẽ sẵn sàng và đồng hành cùng các anh, để khi mà sách ra mắt chúng ta sẽ có những hình thức truyền thông quảng bá để bạn đọc biết tới. Và có hướng để các thư viện trong cả nước để họ bổ sung, triển khai sách này đến đông đảo bạn đọc.

**Phó Giáo sư - Tiến sĩ Đỗ Lai Thúy -
Viện trưởng Viện Nhân học Văn hóa**



Viện Nhân học Văn hóa rất vinh dự khi được tham gia dự án sách “Con đường con lai”. Tôi nghĩ rằng bộ sách được chia ra làm nhiều lĩnh vực nhưng mà tất cả các tư tưởng chủ đạo của nó đều hướng về tương lai. Tôi thấy đây là một sự án hay bởi nếu dự án thành công nó sẽ mang lại rất nhiều tri thức quan điểm mới trong việc xây dựng Việt Nam theo hướng hiện đại hóa. Thế thì rất mong các cơ quan đồng hợp tác chủ trì với Viện Nhân học Văn hóa cũng như các tác giả tham gia vào dự án này đều góp sức góp công để chúng ta có một bộ sách, thứ nhất là xứng đáng với cái tên của nó, thứ hai xứng đáng với công sức các cơ quan đồng chủ trì đề ra.

**Giáo sư Nguyễn Hữu Tâm - Chủ tịch
HĐKH Viện Nhân học Văn hóa**



Nói chuyện về tương lai thì các ngành đan xen và rất rộng. Hiện nay ai cũng nói về AI cả, tôi nghĩ nếu mà nói về cái đây thì nó bao gồm tất cả các ngành. Thế nên tôi nghĩ là những người phụ trách phải để những người viết đừng trùng lặp nhau, tôi sợ nhất mọi người đọc một chương đã thấy chán rồi. Những người đề ra đề cương phải làm sao để mỗi người phải viết theo đúng chủ đích của cuốn đó, một cuốn sách chung nhưng mỗi người phải có cái phần riêng của mình.

Đại tá Nguyễn Ma Lôi

Hôm nay hội thảo liên quan đến chủ đề tập sách rất lớn “Con đường tương lai”. Có thể nói liên quan đến hoạch định quốc gia chứ không phải tách rời. Ví dụ tương lai của con người ta suy nghĩ thế nào về văn chương, hoặc tương lai thế nào về dân tộc học, sẽ nghiên cứu ra sao và hướng phát triển như nào. Theo tôi chúng ta viết phải hấp dẫn, trước hết người đọc phải thích thì họ mới ngẫm nghĩ nội dung của cuốn sách. Chủ đề cuốn sách rất là thiết thực mặc dù nghe thì rất là mênh mông thế nhưng điều này không có nghĩa là không làm được, vì thực ra chính



sách của quốc gia cũng từ những nhận thức, ý thức của cá nhân, tập thể mà ra. Vị thế ngày nay của chúng ta trên trường quốc tế ngày càng quan trọng, chính vì vậy con đường tương lai của chúng ta phải viết thế nào cho thật xứng tầm.

Trung tướng - Nhà văn Hữu Ước

Trước hết tôi không phải là nhà lý luận, tôi là nhà hoạt động thực tiễn. Trong quá trình hoạt động tôi thất bại rất nhiều lần thì tôi mới thấy được trước hết về mặt ý tưởng của dự án này, tôi nghĩ là rất tốt và rất phù hợp với xu hướng và đường lối của Đảng, văn hóa đọc hiện nay nó đang được khơi dậy, đặc biệt trong lĩnh vực văn hóa theo tinh thần Nghị quyết của Đảng. Thế nhưng khi được mời dự thì tôi cũng rất lo bởi làm một dự án như thế này thì không hề đơn giản.

Chúng ta phải xác định đây là hàng hóa, phải bán được thì mới thành công. Thứ hai



nữa là chúng ta phải chạy một cái lộ trình rất là dài chứ không thể chỉ một sớm một chiều.

Về đối tượng của sách của chúng ta là đối tượng trẻ. Trước khi bắt tay vào tôi nghĩ là nên bình tĩnh một chút để định hướng một lộ trình cụ thể, một là tiền bạc ở đâu, phát hành như thế nào. Tôi rất vui vì có anh Dũng một hệ thống thư viện lớn. Chúng ta phải làm truyền thông quảng bá, chất lượng phải thật tốt.

Xác định đối tượng là tương lai dành cho lớp trẻ, tôi rất vui vì hiện nay lớp trẻ rất giỏi, chúng ta có công nghệ có đời sống còn lớp trẻ rất giỏi chỉ có điều còn hoang mang vào tương lai. Đối với hàng hóa ai bán được hàng hóa cho lớp trẻ và phụ nữ là thành công. Và hai là xác định đi đường dài, nhất thiết phải có tiền để nuôi, cấy tác giả. Tôi đề nghị một là phải làm công nghệ thông tin, để lan tỏa. Và phải có tiền và phải tìm phương hướng đúng.





PGS.TS Đỗ Lai Thúy phát biểu tại buổi Gặp mặt mời tham gia dự án sách “Con đường tương lai”

CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA:



Nhà văn
Phùng Văn Khai



Ông Nguyễn Xuân Dũng
- Giám đốc Thư viện
Quốc gia



Doanh nhân
Nguyễn Quang Hải



Nhà báo
Lê Đình Trung



Nhà nghiên cứu
Vũ Bình Lục



Trung tướng, nhà văn
Hữu Ước



Nhà nghiên cứu
Tạ Đức



Nhà nghiên cứu
Tuệ Nhã



PGS.TS
Đỗ Lai Thúy



GS Nguy Hữu Tâm



Đại tá
Nguyễn Ma Lôi



PGS.TS
Phùng Trung Tập



PGS.TS
Nguyễn Hữu Sơn



Trần Thị Hồng Vân



Đỗ Thị Thu Hà

365 ngày và cảm thức trái tim

Tản văn Hà Thy Linh

Ngày gió về, xôn xao trong lòng những xúc cảm không tên. Tết năm nay rét! Cái buốt giá của mưa phùn gió bắc thấm vào da thịt, lạnh đến tím tái, lạnh đến tê người. Nhưng mẹ bảo như thế mới là xuân, mới là nét đặc trưng của Tết Hà Nội.

Gấp lại trang nhật ký còn tươi màu mực cùng những dòng chữ nắn nót, ngăn ngay, tôi hé nhìn qua cửa sổ, thả hồn thênh thang giữa mây trời. Hà Nội của tôi, yêu thương của tôi, lúc nào cũng dịu dàng và đẹp xinh như thế. Và gió xuân chan chứa, lộc xuân mơn mớn đánh thức những cảm thức nghẹn ngào nơi trái tim.

365 ngày của bạn thế nào? 365 ngày của tôi là bức tranh rực rỡ sắc màu với những nét vẽ đong đầy yêu thương.

Ngày mùa đông ngời nường ngô bên bếp lửa, tự cảm thấy bản thân may mắn, bởi có một tổ ấm để tìm về

khi đôi chân mỏi mệt, khi tâm hồn chông chênh. Gia đình luôn che chở và là chỗ dựa vững chắc của mỗi chúng ta. Và tôi may mắn vì 365 ngày qua luôn được sống bên những người thân yêu trong ngôi nhà nhỏ bé, ấm êm. May mắn bởi bên cạnh luôn có những bàn tay sẵn sàng nắm lấy tôi, những vòng tay sẵn sàng ôm lấy tôi, cùng vượt qua mọi phong ba bão táp. May mắn vì được sống trên thế gian này, được cảm nhận màu xanh của bầu trời; màu vàng của thóc gạo đồng quê; màu nâu của đất, màu của những nhọc nhằn, gió sương; màu của hy vọng, của niềm tin vào ngày mai tươi sáng...

365 ngày với tôi luôn ấm áp bởi sự quan tâm của những người thân yêu, những người luôn dành cho tôi, một cách vô điều kiện, mọi điều tốt đẹp nhất. Tôi đi qua những ngày giá rét bằng chiếc khăn len từ cô bạn phương xa đã thức nhiều đêm để kịp đan

tặng tôi. Tôi tạm biệt năm cũ bằng nồi nước lá mùi, lá sả mẹ chuẩn bị để cả nhà tắm Tắt niên. Và hương sả còn mãi vấn vương suốt mấy ngày Tết.

Tôi là cô gái bé nhỏ kiên cường, luôn lạc quan, yêu đời. Cuộc sống cứ êm đềm, bình lặng trôi qua. Tôi hài lòng với những gì mình có và trân trọng những người mình yêu thương. Đôi khi suy tư và chiêm nghiệm, tôi thấy cuộc sống của mình sao mà đơn giản thế. Nhưng cũng đâu sao nhi, chẳng cần phức tạp, rối ren, mình cứ sống giản đơn cho cuộc đời thanh thản, cho cõi lòng thông dong...

Không khó để tìm ra niềm vui trong cuộc sống muôn màu, bởi trái tim luôn cần những quan tâm, bởi ai cũng khao khát yêu thương. Bởi trái đất vẫn quay, nên thế giới luôn có những người sống hết mình vì yêu. Và 365 ngày trôi qua là 365 ngày tôi được đón nhận yêu thương.

Đó là tình yêu của cha mẹ. Dẫu tôi vấp ngã, dẫu có lỗi lầm thì cha mẹ vẫn sẽ vị tha và dang rộng đôi tay đón nhận cô con gái nhỏ. Một ngày, tôi nhận ra mái tóc cha đã bạc, tóc mẹ cũng phai sương. Càng thương ba mẹ, tôi càng cố gắng phấn đấu nhiều hơn, để tỏa sáng, khẳng định giá trị bản thân, làm những điều tích cực, có ý nghĩa cho đời, để cha mẹ cảm thấy tự hào về tôi.

Đó là tình yêu thương của những cô em gái nhí nhảnh, lảm chiêu. Chị em tôi thường cãi nhau chí chóe, nhưng lại luôn thấu hiểu và yêu thương nhau. Các em luôn tận tình chăm sóc khi tôi ốm; dỗ dành, an ủi khi tôi buồn bã, chán nản...

Đó là tình yêu của bạn bè, những người luôn đồng hành cùng tôi, dù thế nào đi nữa cũng vẫn bên tôi, cùng sẻ chia ước mơ, hoài bão. Họ là động lực giúp tôi vượt qua mọi chông gai, giúp tôi tự tin hơn và yêu bản thân hơn.

365 ngày với tôi như một bản tình ca, được tạo nên từ những nốt nhạc trong trẻo và vui tươi. Với tôi, cuộc sống là những điều kỳ diệu. Tôi tin rằng, dù tổn thương thế nào, từng đau đớn ra sao thì trái tim vẫn sẽ tự biết cách chữa lành. Và tôi yêu ngày hôm nay, yêu những con người luôn tồn tại nơi trái tim mình.

Đã qua rồi năm cũ với biết bao vô thường, bao kỷ niệm buồn, vui... 365 ngày nữa lại tới, nối tiếp những giấc

mơ, lấp đầy những khoảng trống... Tôi sẽ tiếp tục bước qua 365 ngày, mạnh mẽ và kiên cường, bỏ lại sau lưng tất thảy mọi buồn đau. Yêu thương nhạt màu đâu phải để cho ta tiếc nuối, mà để ta biết trân trọng hơn những gì mình đang có - những yêu thương vẫn còn đang tồn tại bên mình.

Hãy nắm giữ thật chặt hạnh phúc hiện tại, trân trọng ngày hôm nay bạn nhé. Bởi vì, may mắn sẽ mỉm cười với những người sống trọn vẹn và yêu thương hết mình. Chúc bạn luôn có những 365 ngày tuyệt vời nhất!

Ghi lại đây những cảm thức, cho hôm nay và 365 ngày kế tiếp...

Chẳng nơi nào bán cả

Nguyễn Ma Lôi

Hai người bạn gái tâm sự với nhau.

- Thật là hú hồn. Luống cuống, vội vàng thế nào mà tay ấy lại mặc nhầm quần lót của tớ. Đương nhiên, tớ phải giành lấy cái quần đùi của hẳn để mặc. Nhanh trí, té nước theo mưa, tớ lấy luôn quần áo của chồng đang treo trên mắc, mặc trùm ra ngoài. Vừa cho hẳn trèo qua cửa chuẩn ra đằng sau xong, tớ ra cổng, thì đúng là tay chồng gõ cổng và đang chờ ở bên ngoài. Chàng ta về nhà sau mười ngày đi công tác.

- Nhìn thấy cậu mặc như vậy, thái độ tay chồng ra sao?

- Hẳn trợn tròn mắt ngạc nhiên. Tớ giải thích rằng, vì nhớ chồng, nên tự nhiên tớ thích mặc đồ đàn ông. Bước đầu tớ đã mua sắm kết hợp với việc lấy quần áo của chồng để mặc.

- Khi nào thì tay chồng phát hiện ra cái quần đùi kia?

- Đương nhiên là lúc ở trên... giường. Hẳn cầm cái quần đùi, lật qua, lật lại, rồi hỏi với giọng hơi băn khoăn: “Cái quần này em mua hình như là... cũ”.

- Rất nhanh trí, tớ trả lời luôn: “Thì em mua ở cửa hàng quần áo cũ mà”. Nhưng chính điều này lại làm tớ có chút buồn...

- Cậu buồn gì cơ?

- Cả ngày hôm nay, tớ đi các cửa hàng quần áo cũ, nhưng chưa thấy nơi nào bán quần đùi... cũ cả!

Có cách nào tốt hơn

Nguyễn Ma Lôi

- Ông lạ thật đấy. Sao lại cứ bắt anh em trong tổ chữa cháy khi nghe thấy keng báo cháy, phải bằng mọi cách tranh thủ uống cho thật nhiều nước. Ông có biết rằng, uống nhiều nước, nặng bụng, sẽ cản trở việc chạy nhanh để chữa cháy?

- Cái đó thì tôi biết. Nặng bụng đúng là sẽ ảnh hưởng đến việc chạy nhanh, nhưng cũng phải cố gắng mà khắc phục. Uống nhiều nước sẽ tốt hơn rất nhiều là không uống.

- Ông nói rõ hơn xem nào?

- Này nhé, ông cứ thử hình dung xem một nơi nào đó đang có đám cháy to. Anh em tổ chữa cháy mấy chục người lao vào nhưng máy bơm thì hỏng, bình chữa cháy thì hết khí, xung quanh lại không có nước... Lúc ấy, có cách chữa cháy nào tốt hơn khi mấy chục đàn ông, bụng chứa đầy nước, chạy đến gần đám cháy và chĩa vào?



PGS.TS Đỗ Lai Thúy - Viện trưởng Viện Nhân học Văn hóa phát biểu tại buổi gặp mặt cuối năm của Liên hiệp Hợp tác xã Liên minh Quốc gia thông qua Kỷ yếu Hội thảo khoa học *Danh nhân văn hóa - lịch sử Lê Công Hành - Thân thể, cuộc đời và sự nghiệp*



Trung tướng, nhà văn Hữu Ước - nguyên Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Chính trị Công an nhân dân phát biểu tại buổi gặp mặt



Cán bộ Liên hiệp Hợp tác xã Liên minh Quốc gia với các nhà nghiên cứu, nhà khoa học tại buổi gặp mặt thông qua Kỷ yếu Hội thảo khoa học *Danh nhân văn hóa - lịch sử Lê Công Hành - Thân thể, cuộc đời và sự nghiệp*



Ông Lưu Minh Khôi - Giám đốc HTX Công nghệ vận tải Thành Công phát biểu tại buổi gặp mặt



Nhà văn Phùng Văn Khai - Phó Tổng Tọa chí Văn nghệ quân đội phát biểu tại buổi gặp mặt

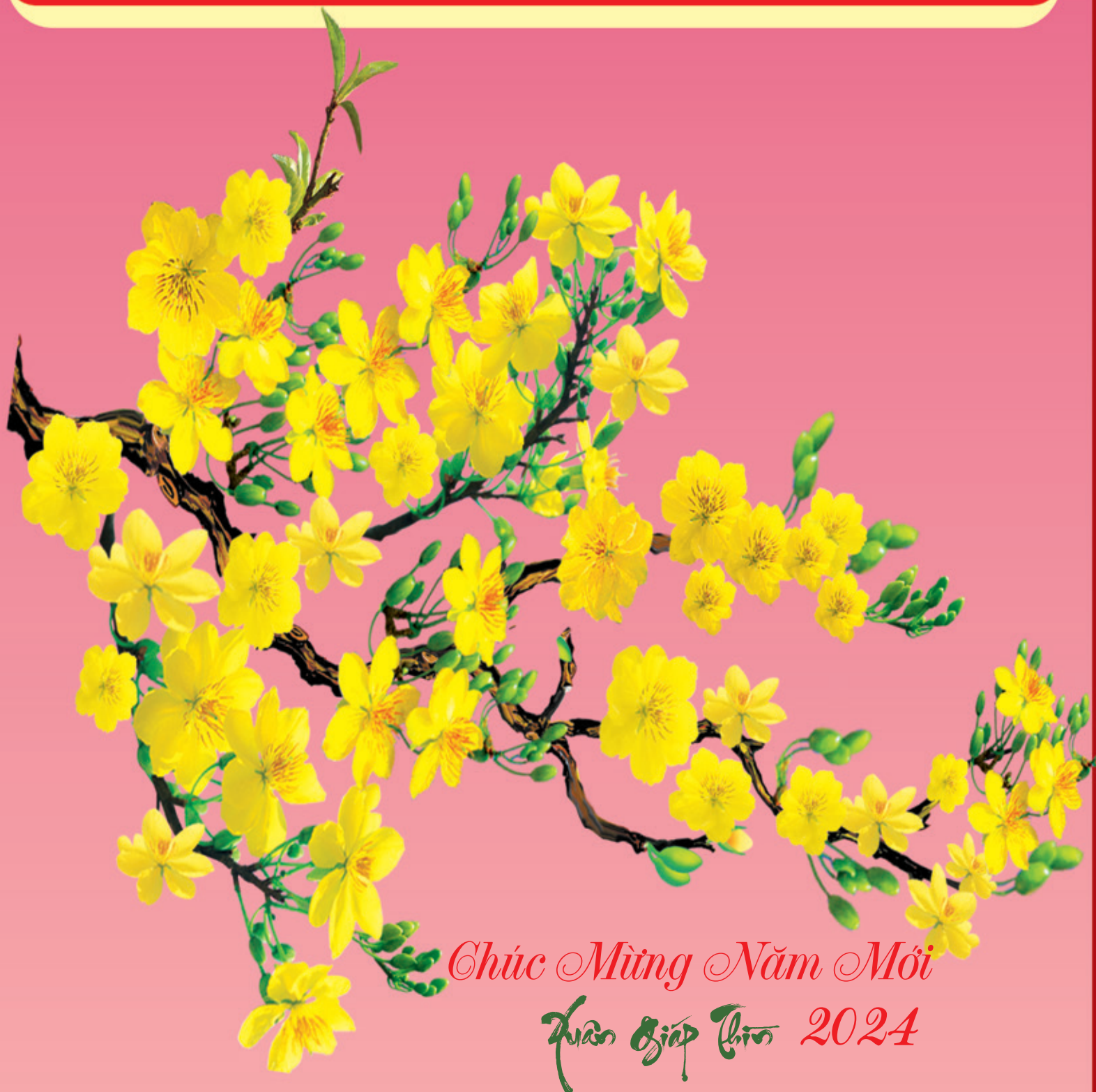


Nhà nghiên cứu Nguyễn Văn Sơn - Viện phó Viện Nhân học Văn hóa trình bày phác thảo tham luận về danh nhân văn hóa - lịch sử Lê Công Hành

ĐẶC SAN

LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

Liên minh quốc gia



Chúc Mừng Năm Mới
Quân Giáp Thìn 2024